**Bùi Minh Quốc**

Nhạc Lá

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Thay lời tựa](%22%20%5Cl%20%22bm2)

[Phần Thứ Nhất](%22%20%5Cl%20%22bm3)

[Phần Thứ Hai](%22%20%5Cl%20%22bm4)

[Phần Thứ Ba](%22%20%5Cl%20%22bm5)

[Phần Thứ Tư](%22%20%5Cl%20%22bm6)

[Đoạn Kết](%22%20%5Cl%20%22bm7)

**Bùi Minh Quốc**

Nhạc Lá

**Thay lời tựa**

Khi đánh máy xong cuốn sách này để đăng lên đây, Mọt sách tôi chợt nảy ra ý nghĩ muốn bộc bạch với bạn đọc của thư quán đôi diều suy nghĩ về cuốn sách này và đôi điều về tác giả của nó.
Tôi không biết ông Bùi Minh Quốc là ai, bởi ông thuộc thế hệ trước chúng tôi, thế hệ đã đi qua chiến tranh, thế hệ đã chịu nhiều mất mát và đau khổ, với hy vọng có được một Việt nam tươi đẹp hơn, một quê hương hoà bình và giàu đẹp cho thế hệ của chúng tôi, cho các con ông và những người Việt nam khác.
Tôi là lớp người sinh ra trong chiến tranh, nhưng lớn lên trong hoà bình, chỉ biết chiến tranh qua sách báo phim ảnh, và biết ông qua một vài tin tức trên đài trên báo, chỉ biết ông là một trong số ít người VN dám đấu tranh cho dân chủ và tự do... là một trong số rất ít những người trong tổng số mấy chục triệu người VN dám đứng lên chống lại với cái xấu, cái ác trong xã hội, dám thẳng lưng đương đầu với gió bão để đấu tranh cho lẽ phải..
Do đó tôi kính trọng ông !
Tôi có đọc một vài tác phẩm của ông đang lan truyền trên mạng Internet như "thơ vụt hiện...." hay một vài lá tâm thư, một vài bài viết bức xúc khác. Tôi cảm nhận được nỗi đau, được tình yêu tha thiết với quê hương, đất nước của ông. nhưng tất cả những tác phẩm đó chỉ thể hiện có một niềm đau, sự phẫn hận mà thôi.
Khi nhìn thấy tên ông và tên sách "nhạc lá" này trong thư viện, thì tôi mượn về liền, bởi vì đơn giản là tôi thích ông, muốn đọc xem ông viết gì? nói gì? Mới đầu tôi cứ nghĩ đó là một tập thơ, bở nó mỏng thôi, khiêm tốn nằm trong một góc khuất của thư viện làm tôi tìm hoài mới thấy. Nhưng không phải là một tập thơ. đây là một tiểu thuyết, một tâm sự của cõi lòng một người yêu nước nhìn thấy, tài nguyên thiên nhiên bị tàn phá, mà bất lực không làm gì được. Là một bài thơ viết bằng văn xuôi nói lên mơ ước khôn cùng về một thế hệ tương lai sẽ lớn lên và giúp ông hoàn thành ước nguyện.
Trên đầu cuốn sách ông đề "Tặng các con tôi" Tặng cho thế hệ tương lai mà ông đang thấy họ lớn lên, ông muốn đặt lên vai họ gánh nặng xây dựng đất nước này, ông muốn truyền cho họ tình yêu của ông: tình yêu với con người, tình yêu với muôn loài, Tình yêu thiên nhiên đất nước.. và trùm lên tác phẩm là niềm lạc quan của ông ! đó là cái mà tôi tâm đắc nhất và cũng là cái mà tôi muốn nói với các bạn đọc những dòng này.
Trong thư quán hẳn các bạn đã đọc các tác phẩm của các nhà văn như: Chu Lai với "ăn mày dĩ vãng", Lê Lựu với"thời xa vắng", Dương Thu Hương với" Tiểu thuyết vô đề", Bảo Ninh với "Nỗi buồn chiến tranh"... và nhiều tác phẩm khác nữa viết về chiến tranh của nhiều nhà văn khác. Họ đều đã đi qua chiến tranh, mang trên vai gánh nặng của ký ức, nỗi đau buồn của hiện tại, và phấp phỏng của tương lai. đọc họ tôi chỉ thấy hiện lên một sự thật trần trụi và kinh khủng, sự thật đó đè nặng lên tác phẩm, đè nặng lên tâm tư người đọc, đè nặng lên đất nước này... và không có tương lai, không có hy vọng, tất cả đều lấy quá khứ làm chủ đề, đều muốn rên lên: " ôi quá khứ đau thương, ôi tuổi trẻ của chúng ta ! ước gì ta sống lại những ngày đau thương và oai hùng ấy, ước gì ta có thể quên đi được hiện tại xấu xa này,..."
Trong "nhạc lá" của BMQ chúng ta cũng thấy chiến tranh, thoáng qua thôi, nhưng không kém phần khốc liệt, hậu quả của nó không kém phần đau thương, hiện tại hiện ra cũng trần trụi, khốn nạn và bẽ bàng, nhưng vượt lên trên tất cả những bất hạnh đó là một niềm yêu thương tha thiết đối với con người, thiên nhiên, một niềm lạc quan và tin tưởng ở lẽ phải, ở sự công bằng.
Nhân vật chính của tác phẩm là một cô bé, Một nạn nhân của những kẻ xấu xa hiện vẫn nhan nhản trong xã hội. Cô bé ấy được sống trong sự yêu thương của bố mẹ như tất cả những người con khác, nhưng rồi cô đã gặp bao nhiêu bất hạnh chỉ vì bố mẹ cô là những người ngay thẳng, may mắn thay cô đã gặp, làm quen và được sự dìu dắt của một người hoạ sĩ đã đi qua chiến tranh, đã chịu nhiều mất mát và đau khổ, nhưng không để cho quá khứ quật đổ mà vẫn vươn lên, vẫn sáng tác...
Ông đã truyền cho cô bé Tình yêu thiên nhiên, truyền cho cô điệu nhạc lá mê hồn của núi rừng nguyên thuỷ, truyền cho cô nghị lực để vượt qua khó khăn. Cô bé ấy đã lớn lên trong trắng, và kiêu hãnh, đã mang hồn lá trở về cho những cánh rừng bị tàn phá.
Cô bé ấy là chúng ta, là con cháu của chúng ta, những người sẽ xây dựng đất nước này, Ông muốn phủ xanh những ngọn đồi bị đốn trọc, muốn phủ xanh những tâm hồn bị xa mạc hoá. và ông tin điều đó đang được thực hiện hoặc sẽ được thực hiện.
Xin giới thiệu đến các bạn cuốn sách này.
Mọt Sách

**Bùi Minh Quốc**

Nhạc Lá

**Phần Thứ Nhất**

Họa Sĩ ấn tích

***Tặng các con tôi
BMQ***
I
Nhà Loan ở ven thành phố Núi.
Quanh nhà là vườn. tiếp đến là rừng. rừng cũng giống như cái nhà của loan mở rộng ra thôi. Cái nhà mênh mông có mái che bằng lá xanh và lại biết hát điệu hát riêng.
Năm ấy Loan lên chín. Em bắt đầu có thể đi vào rừng một mình. Chủ nhật nào Loan cũng xách giỏ vào rừng hái nấm.
Về cuối thu, tiết trời khô ráo. Trời trong xanh. Từng luồng nắng mai xuyên quà lớp sương mù bảng lảng khắp rừng. Sương la đà trong nắng. nom như khói óng ánh. Nhìn vào luồng nắng, thấy vô vàn hạt ngọc li ti nhảy nhót. Loan nghĩ các hạt ngọc ấy hẳn là có gì vui thích lắm. lớp lớp cây rừng thoáng hiện thoáng biến trong sương. Cảnh vật thật kỳ ảo.
Loan xách giỏ đi lang thang trong rừng. vừa đi vừa khe khẽ hát những điệu không lời do em chợt tưởng tượng ra, gặp nấm thì hái: nấm mỡ, nấm mối, nấm mèo. nấm tai chuột đôi khi đang hái nấm. Loan bỗng ngừng lại ngẩng dầu lên. hai cánh mũi phập phồng đón lấy một mùi hương. Hương gì mà thơm lạ thơm lùng thế nhỉ? NÓ ngan ngát thoang thoáng chứ không gắt. NÓ thoắt gần thoắt xa. NÓ khiến người ta có cảm giác mình sắp sửa bay lên cùng với mùi hương đến một thế giới thanh cao. Cả mắt, cả mũi Loan đắm vào không trung tìm kiếm xem mùi hương quyến rũ kia từ đâu tới. Tìm mãi. tìm mãi... A, đây rồi!
Thì ra hương phong lan. Loan phát hiện thấy những chùm phong lan nở hoa lấp ló tít trên các ngọn cây cao. Đủ màu. vàng có, tím có, hồng có... Chỉ ở đây, ở trong rừng thế này, mới được hưởng mùi hương phong lan tinh khiết tuyệt vời đến vậy.
Loan đi mãi vào những vùng rừng chưa từng biết.
Thốt nhiên, Loan đứng khựng lại, kinh ngạc buông rơi cả chiết giỏ. Trước mặt Loan là một cây nấm mối thật to. Chưa bao giờ Loan gạp một cây nấm mối to thế, đẹp thế, cứ như một cây nấm thần. Loan quỳ xuống thảm cỏ mà ngắm không biết chán cây nấm khác thường. Mùi nấm tươi man mác, ngây ngây Loan tần ngần không nỡ hái.
Bỗng Loan giật bắn cả người vì một tiếng quát thình lình:
- Cây nấm của tao đấy!
Một đôi chân hiện ra trong tầm mắt Loan. Đôi chân mang giày da sang trọng. Loan đứng lên. Trước mặt em là một đứa con trai lớn hơn dộ ba bốn tuổi. diện rất bảnh. rõ mòi con nhà giàu hợm hĩnh. nước da ngăm đen. nét mặt có vẻ tợn tạo. Loan bảo:
- Nấm của rừng chứ, sao lại của anh?
- Của tao, vì tao trông thấy nó trước.
Ơ ngược ngạo đến thế là cùng RÕ ràng Loan đã trông thấy cây nấm và quỳ xuống bên nó khi quanh đây chẳng có một ai cả. Vậy mà cái thằng này dám ngang nhiên tuyên bố rằng hắn ta trông thấy trước. Loan nhất quyết không chịu:
- Không, em trông thấy trước. Chính anh cũng thừa biết là thế mà.
- ừ, thì mày trông thấy nó trước. Nhưng tao cứ bảo là tao trông thấy nó trước thì nó là của tao. ở đây chẳng có ai làm chứng cho mày cả.
CÓ, có các cây rừng kia làm chứng.
- ĐỒ loạn óc. Cây rừng mà làm chứng được hả?
- Cây rừng biết hết. Cây rừng làm chứng em trông thấy cây nấm này trước. Cây nấm này là của em.
- Này của mày? Này của mày? Này...
Thằng kia vừa "này" . "này?" vừa đạp cây nấm, đá những mảnh nấm tan nát văng tung tóe. loan bật khóc:
Trời ơi, sao anh lại thế, em nhường anh đấy!
Muộn mất rồi. Cây nấm đã nát bét, những sợi nấm như còn run rẩy vì đau đớn. Thằng kia bỏ đi.
Loan ngồi sụp xuống thảm cỏ lùng mặt khóc thút thít, cô độc giữa rừng sâu vắng lặng. Chỉ có cây rừng hiểu được nỗi thổn thức trong trái tim bé bỏng của em.
- Làm sao cháu khóc?
Loan ngẩng lên. Một người đàn ông đội chiếc mũ nan rộng vành, mang kính cận, râu tóc màu muối tiêu dài lòa xòa, bên vai đeo chiếc cặp khổ lớn bọc vải, cúi xuống bên Loan. ông có gương mặt phúc hậu. ông gạn hỏi Loan đầu đuôi sự tình. Loan kể lại chuyện vừa xảy ra.
Nghe xong, ông mở chiếc cặp. Hóa ra đó là chiếc cặp vẽ, trong đựng các bức tranh. ông lấy một bức bày trên nền cỏ, ôn tồn hỏi Loan:
- CÓ phải cây nấm này không, cháu?
Loan gặp lại trong bức tranh chính cây nấm vừa bị cái thằng nhẫn tâm kia giẫm nát. Mà cây nấm trong tranh có vẻ còn đẹp hơn, sinh động hơn cây nấm thật.
Em bật reo lên:
- Trời ơi, dẹp quá? Bác vẽ đấy ư?
- ừ, bác vẽ đấy.
Bác là họa sĩ hả bác?
- Đúng. Bây giờ cháu cứ ngồi nguyên đó nhé, bác sẽ vẽ cháu với cây nấm của cháu.
- ôi, thế thì thích quá.
Bác họa sĩ lui ra một quãng. ngồi tựa vào gốc cây.
đặt bảng vẽ lên đùi, pha màu vẽ ngay.
Nắng thu tỏa dịu trong rừng.
Trên đầu hai bác cháu. thoang thoảng mùi hương phong lan và ríu ran bài ca bất tận của các loài chim hòa cùng điệu nhạc rì rầm muôn thuở của lá rừng.
Những con chim biếc xanh màu nõn chuối: những con chim vàng ươm màu trắng những con chim đỏ lực màu lửa... Chúng nhảy loi choi qua các cành cây hoặc bay sà xuống thảm cỏ. đua nhau ca hát. Bài ca chim rừng nhấm ngát mùi hương phong lan.
Vẽ xong, bác họa sĩ trao cho Loan bức tranh có cả lời đề tặng ghi ở góc. Loan cảm động ấp bức tranh vào ngực, mãi một lúc em mới khe khẽ ấp úng được mấy tiếng: "Cháu cám ơn bác". Trong lòng em bỗng như có một dòng suối mát vừa chảy qua cuốn trôi hết nỗi ấm ức ban nãy.
Hai bác cháu đi sâu vào rừng. HỌ dừng chân bên một con suối lớn trong vắt, có những tảng đá nằm giữa dòng nhô khỏi mặt nước, nhiều tảng bằng phẳng như cái bàn. loan thích thú nhảy chuyền từ tảng đá này sang tảng đá khác, ra tới một tảng bằng phẳng nằm xa nhất ở giữa suối, ngồi thả hai chân cho nước chảy mơn man. Bác họa sĩ ngồi vẽ trên một tảng đá gần bờ. Bác bảo Loan:
- Cháu cứ ngồi nguyên thế cho bác vẽ nhé.
Loan ngồi yên. thỉnh thoảng vớt nước lên rửa mặt.
Có lúc loan nghiêng mình soi mặt xuống suối. Em thấy dưới lòng suối một bé gái xinh xắn đang mỉm cười với mình. ĐÓ chính là loan. Em chưa đến tuổi để tự biết mình xinh đẹp.
CÓ tiếng gì như thể một cơn bão ở đâu đó đang kéo lại gần. Loan thót cả tim. Em kêu lên với bác họa sĩ:
- Bác ơi, có cái gì ấy, nghe khủng khiếp quá.
Bác họa sĩ ngừng tay vẽ, nghiêng đầu lắng nghe, nét mặt mỗi lúc càng đăm chiêu hơn. Rồi bác nói:
- ĐÓ là cơn bão của lòng tham.
Loan không hiểu bác nói thế nghĩa là làm sao, chỉ thấy một nỗi lo âu chất chứa trong đôi mắt bác. Bác cứ lẩm bẩm một mình: "Đó là cơn bão của lòng tham... Cơn bão của lòng tham...".
Bác xếp cặp vẽ lại, bảo loan:
Cháu hãy đi với bác.
Hai bác cháu đi ngược suối. leo qua một con thác.
Bên rìa đỉnh thác, có một cây cổ thụ, thân lớn phải đến bốn năm người nối nhau giang tay ôm mới xuể. Bác họa sĩ bảo đây là cây chò đã hàng nghìn tuổi. Loan ngửa cổ nhìn lên. Em muốn nhìn thấy ngọn cây nhưng không thể nào nhìn được. Dường như ngọn cây chạm tới trời xanh. Em có cảm giác nếu có cách gì lên tới được ngọn cây kia, thì em sẽ gặp các nàng tiên vẫn thường bay lượn trong những giấc chiêm bao tuyệt đẹp của em. Tán cây xòe rộng. Từ trên tán cây đều đều tỏa xuống một trận mưa nhạc trầm trầm, như đang kể lại câu chuyện xa xưa của ngàn năm trước, khi cái cây này chỉ mới là một cái mầm nhú lên khỏi mặt đất.
Hai bác cháu ngồi bên gốc cây. Bác họa sĩ đưa tay ngắt một chiếc lá. Bác đặt lá lên môi. Từ môi bác, chiếc lá ngân lên một điệu nhạc hay lạ lùng mà Loan chưa từng bao giờ được nghe. Điệu nhạc chắt lọc và hòa quyện tất cả những âm thanh tuyệt diệu nhất của rừng, của suối, của gió, của chim, của mạch nước ngầm trong lòng đất, của mạch nhựa dâng trong thân cây, của mầm cây sắp bật, của nụ hoa sắp nở...
- Bác ơi, làm thế nào mà bác thổi thành bài nhạc hay thế chỉ bằng một cái lá?
- Không có gì khó lắm đâu, mà cũng là rất khó.
- Tại sao lại thế ạ, cháu không hiểu.
- Rất khó đối với người không yêu rừng, không yêu cây Còn đối với người yêu rừng, yêu cây thì chẳng có gì là khó. Để bác sẽ bày cho cháu, bác biết là cháu sẽ học được rất nhanh.
Quả đúng như bác họa sĩ nới, một lát sau Loan đã có thể dùng chiếc lá thổi thành điệu nhạc mà bác vừa thổi, tuy lúc đầu chưa được nhuần nhuyễn lắm. Em tựa lưng vào gốc cây cổ thụ mải mê tiếp tục luyện thổi nhạc lá, còn bác họa sĩ thì vẽ em.
Hai bác cháu ăn trưa bằng thức ăn bác họa sĩ đem theo. Chỉ là thức ăn khô rất đạm bạc: một chiếc bánh mì, một dúm lạc rang. mấy quả chuối, nhưng cả hai bác cháu đều ngon miệng chẳng kém gì một bữa tiệc thịnh soạn.
Xế chiều, bác họa sĩ đưa Loan trở về nhà. Dọc đường, một tay Loan xách giỏ nấm còn tay kia vẫn đưa chiếc lá lên mời thổi mãi điệu nhạc kỳ diệu. Bác họa sĩ bảo rằng trong điệu nhạc này chứa đựng tất cả hồn thiêng của rừng. Bác dặn Loan hãy ráng giữ gìn, nếu lỡ rừng có gặp tai họa nó sẽ cứu rừng, đồng thời cũng là cứu con người. Lúc đó Loan chưa hiểu hết điều bác căn dặn, nhưng em nhớ như in từng lời của bác.
Loan mời bác họa sĩ vào thăm nhà mình. Một ngôi nhà gỗ nhỏ nằm giữa khu vườn đầy những cây hồng ăn trái, những giàn su su và những luống rau tươi, liền kề với rừng. Nhà vắng hoe. Chỉ có con mèo tam thể đang nằm ngủ trên bàn, thấy Loan về nó thức dậy kêu lên vài tiếng meo meo nũng nịu. Cha mẹ Loan xuống chợ bán su su từ sáng vẫn chưa về. Bác họa sĩ treo mấy bức tranh vẽ Loan trên vách.
Loan pha nước dâu tươi mời bác uống. Bác pha thêm chút rượu rót từ cái bình thủy tinh nhỏ dẹt lúc nào cũng mang trong xắc cùng với cặp vẽ, vừa nhấm nháp uống vừa gật gù thú vị.
- Bây giờ bác chào cháu bác về nhé. Cho bác gửi lời thăm ba mẹ cháu nhé.
Loan nhìn bác đầy quyến luyến, chưa muốn bác đi ngay. Em níu tay bác:
- Bác ơi, nhà bác ở đâu?
Bác khoát tay chỉ vào rừng:
- Nhà bác ở bên kia cánh rừng này.
Bác cúi xuống hôn lên mái tóc Loan rồi khoác cặp vẽ ra về. Bước đi được mấy bước, bác dừng lại vẫy Loan tới gần và bảo:
- Bác dặn cháu điều này, khi nào cháu có việc gì đột xuất muốn gặp bác ngay, cháu cứ thổi nhạc lá theo nhịp như vầy, như vầy...
Bác lấy chiếc lá từ tay Loan thổi làm mẫu.
- Cháu cứ thổi đúng điệu, đúng nhịp như thế, dù ở xa tới đâu bác cũng nghe thấy và nghe thấy là bác tới với cháu liền. Còn bác, hễ có việc gì khẩn cấp cần gặp cháu, bác cũng thổi như thế, cháu nghe được cháu cũng đến với bác chứ?
- Ô tất nhiên rồi. Nhất định là cháu tới, nhất định là cháu tới.
Bác đưa chiếc lá cho Loan và bảo em thổi lại điệu nhạc bác vừa thổi làm mẫu. Nghe Loan thổi xong, bác gật đầu yên tâm và đưa tay ra bắt như thể Loan đã là một người lớn. Em sung sướng đặt bàn tay nhỏ xíu của mình vào bàn tay to tướng của bác.
Hai bác cháu mình hẹn nhau thế nhé, cứ đúng thế nhé!
Bác họa sĩ nhắc lại với Loan, và hai bác cháu cùng lắc tay nhau cười.
II.
Bác họa sĩ đi rồi, Loan quay vào với công việc thường lệ trong nhà. Tuy mới chín tuổi nhưng Loan đã là một cô bé rất đảm đang, đỡ đần ba mẹ em được nhiều việc lắm. Chẳng cần phải chờ ba mẹ về, Loan tự động thắp hai cái bếp dầu để nấu bữa cơm chiều. Em rót thêm dầu vào bếp, khéo léo không để dây một giọt ra ngoài vì em biết dầu lửa rất quý phải mua bằng phiếu và phải xếp hàng rất lâu mới mua được. Một bếp luộc rau, một bếp nấu cơm. Chỉ một loáng, rau đã chín, cơm đã cạn. Loan vặn nhỏ lửa vần cơm trên bếp rồi vào sân sau cho gà cho lợn ăn. Thức ăn của lợn mẹ đã nấu sẵn từ sáng sớm, Loan chỉ việc múc ra máng cho chúng ăn. Còn thức ăn của gà là tấm ngô. Loan vừa gọi "cúc, cúc" vừa vung tấm ngô trên sân, cả đàn gà mấy chục con đang kiếm ăn tản mát trong vườn vội thi nhau chạy ùa về tíu tít mổ ăn đến là vui. Để mặc bọn gà lợn láo nháo với bữa ăn của chúng. Loan lấy chổi quét tước sạch sẽ tinh tươm từ trong nhà tới ngoài ngõ.
Xong xuôi mọi việc, Loan ra ngồi đung đưa trên chiếc võng bện bằng dây rừng mắc giữa hai cây ổi gần cổng đằng sân trước. Như mọi hôm thì Loan chỉ ngồi đung đưa vậy thôi, vừa đung đưa vừa ngắm nhìn ra xa về dãy núi phía tây, nơi có ông mặt trời to tướng đỏ lừ đang từ từ đậu xuống đỉnh núi, tỏa đầy một góc trời những tia sáng cuối cùng viền sáng các đám mây với đủ hình thù kỳ lạ. Nhưng hôm nay thì khác, Loan lấy chiếc lá đưa lên môi, tiếp tục luyện thổi nhạc lá, vừa thổi vừa đung đưa theo nhịp điệu bài nhạc. Ngày hôm nay thật là một ngày đặc biệt của Loan.
Mặt trời dần khuất sau đỉnh núi.
Ba mẹ Loan, ông Huấn và bà Phượng đi chợ về cũng vừa tới chân dốc. ông lững thững dắt chiếc xe đạp, sau xe có buộc hai cái sọt tre đựng chút thức ăn mới mua cho bữa cơm chiều. Hai ông bà vừa đi vừa trò chuyện công việc nhà. Chợt hai người cùng yên lặng giỏng tai nghe một điệu nhạc từ phía nhà mình vọng lại.
Từ trên võng đung đưa giữa hai cành ổi, Loan thích thú nhận thấy vẻ ngạc nhiên của ba mẹ. Một ý nghĩ tinh nghịch vụt nảy ra trong đầu, em vội nhảy xuống khỏi võng lủi nhanh vào sau đám lá gai ở góc vườn, môi vẫn tiếp tục thổi điệu nhạc lá. ông Huấn, bà Phượng đã lên hết dốc, bước vào sân. cả hai cùng đứng sững ngơ ngác nhìn quanh, cố tìm kiếm xem điệu nhạc xuất phát từ đâu. Điệu nhạc lạ quá, hay quá chưa bao giờ hai người được nghe một điệu nhạc quyến rũ đến thế.
Bà đi vào nhà, quành ra khắp sân sau tìm mà cũng không thấy ai.
Loan chui ra khỏi đám lá gai, lò dò tới sau lưng của ong Huấn, thổi nhạc lá với một nhịp gấp gáp hơn. ông Huấn quay lại ông Oà lên một tiếng kêu vui sướng, giang rộng hai tay cúi xuống bế Loan công kênh lên vai và ngoái vào nhà oang oang gọi vợ:
- Em ơi, thì ra là con Loan nhà mình, con gái cưng hôm nay học được ở đâu cái cách thổi nhạc lá hay lạ lùng thế!
Bà Phượng cũng vừa ở trong nhà bước ra, nghe thấy vậy chạy tới bên chồng, vít đầu Loan xuống hôn lấy hôn để:
- Con gái mẹ ngoan quá, việc nhà tinh tươm hết, lại còn làm nhạc sĩ nữa mới ghê chứ, thổi tiếp nữa đi cho ba mẹ nghe với.
Loan nhảy xuống khỏi vai ba, nép vào lòng ba mẹ thổi tiếp điệu nhạc lá, say sưa đến nỗi hai mắt nhắm tịt lại Tâm hồn em như thể bồng bềnh trong một thế giới khác. Em thấy mình được ngồi trên một tấm thảm kết bằng hàng triệu con bướm đủ màu đang lượn bay dưới những tán rừng giữa tiếng rì rầm trầm trầm bất tận của các cánh rừng đại ngàn làm nhạc nền cho điệu nhạc lá của em.
ông Huấn, bà Phượng cũng lặng người thả hồn theo điệu nhạc của con mình, bao vất vả trĩu nặng hàng ngày bỗng như vơi bớt.
Hai ông bà hỏi con:
Nhờ đâu mà con có được cái tài này?
Loan kể cho ba mẹ nghe về cuộc gặp gỡ với bác họa sĩ trong rừng. ông Huấn bà Phượng nâng niu chiếc lá nho nhỏ từ tay Loan, săm soi nhìn ngắm mãi và cứ tự hỏi không biết làm cách nào chỉ với một chiếc lá đơn sơ thế này mà con gái họ lại thổi nên một điệu nhạc hay đến vậy Thật là một chuyện kỳ lạ.
Cả nhà ngồi ăn cơm trước thềm, dưới ánh trăng thu vằng vặc sáng. Như thường lệ, vào mỗi tối thứ bảy chủ nhật, ông Huấn bắt đầu bữa ăn của mình bằng một chén rượu gạo tự nấu lấy. Thức nhắm rất đạm bạc, chỉ là hai bìa đậu phụ nướng. ông Huấn làm giám đốc lâm trường, bà Phượng làm kế toán trưởng ở Liên hiệp các xí nghiệp khai thác chế biến gỗ, tức là cơ quan cấp trên của ông, bao gồm nhiều lâm trường và xưởng cưa. Với chức vụ của hai vợ chồng như vậy thì lẽ ra họ phải giàu có như phần lớn những người có chức quyền trong vùng đang bốc lên vù vù một cách đáng ngờ. Trái lại, ông bà vẫn sống rất thanh bạch. Ngoài giờ làm việc, hai ông bà nai lưng chăm sóc các vườn rau, mấy giàn su su và đàn lợn, số tiền kiếm được từ các công việc này còn cao gấp mấy tiền lương. Đàn lợn nuôi bằng bã rượu lúc nào cũng béo núc ních. "Cứ đều đều thế này, độ dăm lứa lợn nữa là mình sắm được cái xe máy cũ cũ, đi làm đỡ vất vả em nhỉ?" - ông Huấn âu yếm bảo vợ. Hiện thời hai vợ chồng chỉ có mỗi chiếc xe đạp cà tàng mua được theo giá cung cấp nhờ may mắn bốc thăm trúng đã lâu lắm.
Hàng ngày ông Huấn vẫn đánh bộ quân phục sờn bạc được phát từ trước khi rời quân đội chuyển sang ngành lâm nghiệp Chỉ khi nào đi dự những cuộc có nghi lễ long trọng ông mới mặc bộ đồ may bằng thứ vải tốt được tặng trong một kỳ đại hội nào đó. Phần phiếu vải của mình ông nhường cả cho vợ con nhưng bà Phượng cũng tằn tiện chẳng dùng, chỉ dành cho con hoặc đem bán lấy tiền chi những việc cần kíp hơn.
- Ê, Huấn đâu, đừng uống vội nhá, có món nhắm này cực kỳ là hấp dẫn!
- một giọng oang oang quen thuộc cất lên ngoài ngõ và một bóng người xăm xăm đi vào.
ông Huấn ngoảnh ra, cười lớn:
- Cường hả? Cũng mới nhấp sơ sơ thôi, có món gì thế, gớm, mới nghe cậu nói đã thấy điếc cả mũi!
Tuy ngoài bốn mươi cả rồi, ông Huấn ông Cường vẫn cứ "cậu cậu tớ tớ" với nhau hệt như hồi ở cùng đơn vị chiến đấu thời kháng chiến chống Mỹ.
ông Cường ngồi sà ngay vào cái góc chiếu mà ông Huấn vừa nhích người chừa chỗ, đặt lên mâm một thứ gì đó trong lá chuối tươi, mở ra. Mùi cá nướng tỏa thơm phức.
- Cá ở đâu thế - ông Huấn hỏi.
- Cá ao nhà, chứ còn ở đâu. Mẻ đầu đấy, nuôi được ngót năm rồi đấy. CỐ để đến giáp tết mới thu hoạch, nó còn to phải biết.
ông Cường lấy hai con cá to nhất đặt vào bát bà Phượng và bé Loan, rồi mới nâng cái chén hạt mít sóng sánh rượu ông Huấn vừa rói cho, ngửa cổ ực một hơi, khà một tiếng thú vị, HỌ vừa ăn uống vừa thủng thẳng chuyện trò, về thời tiết, thời vụ, sức khỏe, con cái, về những việc này việc nọ trong cơ quan, hoặc dôi khi gợi lại một kỷ niệm thời kháng chiến...
- Cậu còn nhớ cái lần chúng mình vớ được mẻ cá bị bom B52 ở sông ĐA Đờn không?
- Nhớ chứ. Thật là một bữa cá nhớ đời - ông Huấn hướng sang bà Phượng và bé Loan, kể tiếp cho vợ con nghe - Đang giữa lúc đói vàng mắt thì bỗng thấy trắng lóa cả mặt sông bao nhiều là cá nổi lềnh bềnh. B52 nó vừa nện bom trên thượng nguồn, cá chết thi nhau trôi xuống. Cả tiểu đội cuống quít bơi ào ra vớt lấy vớt để, quăng tới tấp lên bờ. Sao lại có những con cá trắm to thế không biết. Lần đầu tiên trong đời được thấy những con cá trắm to thế, thọc tay vào mang nó xốc lên, đuôi nó phải chám khoeo. Cứ luộc với muối ăn vã ngon ơi là ngon, no ơi là no. ăn xong còn ê hề. Tự nhiên nảy ra sáng kiến làm ruốc. Thế là dăng lều, che bếp ngay ven sông, thức suốt đêm làm ruốc cá, mỗi thằng được những hai lon hi-gô đầy, ăn dần đến hơn tháng sau mới hết.
Đời chiến đấu gian khổ triền miên nhưng cũng có lúc "lên hương" thế đấy.
Loan chăm chú nghe cha kể chuyện quên cả ăn, khiến mẹ em phải nhắc: "ăn đi chứ con, vừa ăn vừa nghe".
ông Huấn uống cạn chén rượu, nghếch đầu nhìn vầng trăng treo lơ lửng phía trên ngọn ổi, vẻ mặt bỗng trở nên thẫn thờ. Tính ông vẫn thất thường thế, đang vui đấy rồi lại chợt buồn ngay đấy. ông quay sang ông Cường, khẽ hỏi:
- Chủ nhật sau nữa có bận gì không?
- chủ nhật sau nữa hả, nghĩa là còn hai tuần nữa cơ hả? Chưa có kế hoạch gì, nhưng chắc là cũng chỉ quanh quẩn ở nhà với cái ao cá thôi. CÓ việc gì thế?
CÓ chứ. Đêm qua tớ vừa chợt nghĩ ra một hướng mới, hy vọng có thể tìm thấy mộ cánh A2 bị phục kích năm 1971. Chủ nhật tới thì tớ bận, nhưng chủ nhật sau nữa cậu cố thu xếp công việc đi với tớ.
- Xong ngay. Việc gì chứ việc ấy thì tớ phải gác mọi việc khác lại. Mình còn sống đây là may mắn lắm rồi, bao nhiêu đứa đã chết cho mình được sống, mà rồi hài cốt mộ phần chúng nó còn vùi lấp những đâu đâu...
ông ngồi lặng đi, nhìn ra cảnh núi đồi huyền hoặc dưới trăng, ngỡ như linh hồn những người đã khuất đang bay lượn trong tiếng rừng thông reo vi vút. Sau dải đồi thấp, một góc cái thành phố cao nguyên thiếu điện hiện ra những đốm đèn đỏ mờ lác đác, nổi bật lên mấy cụm đèn sáng của các cơ quan và nhà một số ít quan chức có điện ưu tiên. Thốt nhiên, ông dằn mạnh chén rượu xuống chiếu, giọng lạc hẳn đi, có gì uất uất nghèn nghẹn chặn ngang nơi cuống họng:
- Bao nhiêu người đã chết để rồi nảy nòi một nhúm những đứa cậy chức cậy quyền, kết bè kết cánh thi nhau đục khoét chia chác. Này, ở chỗ tớ, lão Chẩm lại vừa mới duyệt cho lão Được một mớ xi măng nữa.
Thế hả? Kinh tởm thật!
Mặt ông Huấn bỗng đỏ gay, không phải vì rượu - ông uống rượu có bao giờ đỏ mặt - mà vì cơn giận bốc lên.
Không kìm được, ông văng tiếp một câu chửi tục.
Bà Phượng chen vào:
Thì "ông đưa chân giò bà thò chai rượu" chứ có gì là lạ Bên này ông Được duyệt gỗ cho ông Chẩm thì bên ấy tất nhiên ông Chẩm lại duyệt xi măng cho ông Được. Cơ ngơi nhà ông Được, ông Chẩm dễ không kém gì trụ sở tỉnh ủy.
ông Huấn nghiến răng:
- Cứ cái kiểu khai thác rừng của lão Được thế này thì không mấy nữa mà hết rừng.
ông Cường cười nhạt:
Rừng còn hay hết chúng nó có kể gì, cốt dinh cơ nhà chúng nó phải đàng hoàng to đẹp nhất thiên hạ thôi, trong khi lúc nào cũng xoen xoét trên diễn đàn "mình vì mọi người".
ông Huấn:
Thằng cha Được ghét tớ lắm vì tớ hay đốp thẳng.
Trong đảng ủy, tớ bảo thẳng lão là đạo đức giả, kế hoạch khai thác của lão là thứ kế hoạch phá rừng. Lão muốn hất tớ khỏi cái chức giám đốc lâm trường số 3 này để đưa tay chân lão vào lắm nhưng chưa dám ra tay vì còn ngại quá trình kháng chiến của tớ.
ông Cường ghé tai bạn, nhỏ giọng:
Lão có Ô dù mạnh đấy, hãy cẩn thận với cái thằng cha nham hiểm tàn bạo đó.
Hai người bạn vừa uống rượu vừa rì rầm bàn bạc chuyện gì quan trọng lắm.
ăn xong trước, bà Phượng và bé Loan vào nhà trong. Bé Loan giúp mẹ thu dọn một lát rồi ngồi vào bàn học bên cửa sổ gần bếp dưới ngọn đèn đỏ quạch vì điện quá yếu. Bài ngày mai đã xong cả nhưng em vẫn mở vở ra ôn kỹ lại lần nữa. Sau đó em lấy cuốn "Truyện cổ tích thế giới" được thưởng hồi cuối niên học năm ngoái ra đọc. Khi bà Phượng coi sóc xong chuồng lợn chuồng gà ở đằng sau trở lên nhà thì đã thấy Loan gục đầu ngủ bên bàn. Bà nhẹ nhàng bồng con vào giường. Bà không biết rằng lúc ấy bé Loan đang mơ thấy em cùng bác họa sĩ đi dạo lang thang trong một cánh rừng tuyệt đẹp, mỗi chiếc lá rừng đều phát ra một điệu nhạc riêng và tất cả lại hòa thành một bản nhạc kỳ diệu nhất mà chưa có bản nhạc của một nhạc sĩ nào trên thế gian này sánh nổi.
III.
Chủ nhật sau, như thường lệ, cha mẹ Loan lại ra chợ bán su su, còn Loan vào rừng hái nấm. Khác với mọi khi, hôm nay Loan vừa hái nấm vừa có ý ngóng chờ bác họa sĩ. Cứ mỗi đợt lúi húi tìm hái nấm, khi sắp ngẩng lên em lại hy vọng sẽ được thấy bác xuất hiện ngay trước mặt với mái tóc dày cùng bộ râu để dài đã điểm bạc, cặp kính cận và chiếc cặp vẽ to tướng. Nhưng mỗi lần như vậy loan lại tiu nghỉu thất vọng. Không thấy bác họa sĩ đâu cả. Rừng vẫn ríu ran muôn giọng chim vui hót, mà sao Loan thấy rừng trở nên vắng lặng quạnh hiu hẳn. Hái đầy giỏ nấm, em tìm tới con suối cũ, nơi chủ nhật trước em đã ngồi trên tảng đá giữa dòng cho bác họa sĩ vẽ. Rồi em lần ngược theo ven suối tới đỉnh thác có cây chò nghìn tuổi. Em không thể không ngước lên nhìn ngắm hồi lâu cái tán cây xòa rộng rậm rịt đầy vẻ huyền bí. Trống ngực em đập mạnh. Một niềm xúc động chưa từng cảm biết vụt dâng trong trái tim bé bỏng. Loan bứt chiếc lá từ cái cành cây nhỏ ngay cạnh bên mình, ngồi tựa vào gốc chò thổi nhạc, càng thổi càng thêm hào hứng. Từ điệu nhạc đã được bác họa sĩ dạy cho, Loan cứ say sưa thổi lan man phóng khoáng và tự nhiên tạo ra thêm được những điệu mới. Em thích thú vô cùng. Và lại càng nhớ bác họa sĩ, nhớ quá quắt. Em muốn có bác ở đây ngay lúc này để được khoe với bác những điệu nhạc em mới tạo ra. Rồi bỗng dưng không định trước, em vô tình thổi sang cái điệu nhạc mà bác đã dặn chỉ thổi khi có việc gì khẩn cấp cần gặp bác. Thổi dứt, em mới nhận ra rằng chẳng có việc gì khẩn cấp cả, chỉ vì nhớ bác quá mà thổi quàng sang cái điệu nhạc báo hiệu ấy. Em lo lo. Chết, bác sẽ mắng mình mất thôi, chẳng có việc gì khẩn cấp mà lại đi quấy rầy bác.
Nhưng một nỗi hồi hộp lại dần dần lấn át nỗi lo trong lòng em. Loan hồi hộp chờ đợi sự nhiệm màu của điệu nhạc bí ẩn. Liệu bác có nghe thấy không? Lỡ bác đang ở một nơi xa thật xa thì sao?
Loan chong mắt nhìn hút dọc bờ suối, mong được thấy bóng bác họa sĩ xuất hiện ở khúc suối quanh khuất sau một vạt rừng. Bất kỳ một tiếng động nhỏ nào cũng khiến em ngỡ là tiếng chân bác đang bước tới.
Nhưng không phải. Chỉ là tiếng những con sóc làm gãy cái cành cây khô trên cao, hoặc tiếng con kỳ đà luồn trong bụi rậm.
Loan đang nghĩ rằng có lẽ bác họa sĩ không thể nghe được điệu nhạc báo hiệu và chắc bác không tới, thì em chợt giật mình vì một tiếng người.
- Bé Loan của bác, có việc gì mà gọi bác đấy?
Từ phía sau, giọng nói trẩm trầm của bác họa sĩ cất lên. Loan quay lại. Bác họa sĩ đang đứng trước mặt em.
Đúng là bác đã tới thật. Điệu nhạc quả là nhiệm màu.
Bác không đi từ phía cuối dòng suối mà theo con đường mòn qua những mô đá trên đỉnh thác.
Loan ôm chầm lấy bác.
- Cháu làm sao, có việc gì khẩn cấp vậy cháu?
Loan đáp, giọng như muốn khóc:
Bác ơi, không có việc gì khẩn cấp cả, cháu không làm sao cả, chỉ là vì cháu nhớ bác quá thôi.
Bác xoa đầu Loan:
- Bác cũng đoán vậy.
- Làm thế nào bác đoán được?
- Nghe cái hơi của tiếng nhạc mà bác đoán được. Tuy là nhạc báo hiệu khẩn cấp, nhưng cái hơi nhạc thì không hẳn thế. Cơ mà bác vẫn đến. vì bác biết bé Loan nhớ bác, muốn gặp bác.
Cháu có làm mất thì giờ của bác không?
Bác họa sĩ cười phúc hậu:
- Cũng hơi hơi đấy, cô bé ạ. Bác đang đi vẽ ở một cánh rừng rất xa.
- Cháu xin lỗi bác. Bác ơi, bác có tha lỗi cho cháu không?
- Cháu biết lỗi thế là được rồi. Thôi, cháu không phải áy náy về chuyện này nữa. Bác chỉ nhắc cháu đừng quên rằng nếu không có việc gì khẩn cấp mà cứ gọi hoài là điệu nhạc báo hiệu sẽ mất hiệu nghiệm.
- Vâng, thưa bác, từ nay cháu sẽ không bao giờ quên.
Hai bác cháu ngồi bên nhau dưới gốc cây chò nghìn tuổi Loan thổi nhạc lá. Bác vẽ. Ban nãy Loan rất muốn khoe với bác họa sĩ những điệu nhạc mà em mới tạo ra, nhưng giờ em lại thấy xấu hổ, không dám nói. Em chỉ lẳng lặng thổi những điệu nhạc ấy và đưa mắt nhìn sang bác.
Đang vẽ, bác bỗng ngừng bút, quay nhìn Loan thật lâu với vẻ trìu mến đặc biệt pha lẫn ngạc nhiên. Đôi mắt bác cười lên tươi rói sau cặp kính cận:
- Cháu có khiếu âm nhạc đấy.
Loan chưa hoàn toàn hiểu "có khiếu!
nghĩa là thế nào, nhưng em cũng mang máng cảm thấy đó là lời khen cho các điệu nhạc em tạo ra mà bác vừa nghe. Em thổi tiếp mấy điệu nữa. Bác họa sĩ buông bút hẳn, vừa nghe vừa gật gù mỉm cười, cặp mắt lim dim. Bác bảo:
- Như vậy là cháu biết sáng tác dấy. Rất có thể rồi cháu sẽ lớn lên bằng âm nhạc đấy.
- Bác bảo thế nghĩa là sao hả bác?
- à, nghĩa là cũng như bác đã lớn lên bằng tranh vẽ ấy mà. Từ hồi nhỏ tuổi hơn cháu bây giờ, bác đã vẽ tranh. Từ những năm đi kháng chiến, đời bác chỉ toàn vẽ tranh.
- Bác ơi, ba mẹ cháu cũng đi kháng chiến đấy.
Bác biết, bác biết.
Làm sao bác biết được?
- Thì chủ nhật trước tới nhà cháu, chỉ nhìn qua bác liền biết đây là nhà của một người kháng chiến cũ, trên vách có treo ảnh ba cháu mặc quân phục, cạnh đó là chiếc bi đông cũ, rồi bộ quân phục cũ phơi ngoài dây, lại cả một chiếc xẻng Mỹ chiến lợi phẩm ở gốc cây trước thềm nữa . . .
Hai bác cháu cùng ăn trưa như chủ nhật tuần trước, nhưng hôm nay thì bé Loan có đem theo bữa trưa mà mẹ đã chuẩn bị cho, đó là một nắm cơm và một gói muối vừng.
Bác họa sĩ reo lên:
- ô, cơm nắm muối vừng, chính là món bác rất thích đấy Còn cháu có thích món này không?
Bác bày ra tờ báo trải trên mặt có chiếc bánh mì và hai quả dưa chuột. Loan cũng reo lên:
- Cháu thích dưa chuột lắm. Năm ngoái nhà cháu có trồng, nhưng năm nay ba mẹ cháu bảo để tìm giống mới tốt hơn nên chưa trồng tiếp.
Đang ăn, bỗng hai bác cháu nghe từ xa vẳng lại những âm thanh ghê rợn như có một cơn bão khủng khiếp đang kéo tới. Bác họa sĩ lắng tai, nét mặt cau lại vừa giận dữ, vừa đau đớn. Bác lẩm bẩm:
- ĐÓ là cơn bão của lòng tham...
Lặng người đi một lát, bác lại lẩm bẩm như tự nói với mình:
Cơn bão man rợ của lòng tham không đáy...
Loan hỏi:
- Bác bảo thế nghĩa là sao hả bác?
- à, thế này cháu ạ, cái âm thanh khủng khiếp đó là âm thanh phát ra từ những chỗ khai thác rừng vô tội vạ đấy CÓ một bọn người tham lam đang làm giàu bằng cách ấy. Rồi đến đời các cháu sẽ khốn khổ vì cái tai họa này...
Những điều bác vừa giảng giải khiến Loan lờ mờ nhớ lại câu chuyện giữa bác Cường với cha mẹ em tối chủ nhật tuần trước. Tuy chưa hiểu hết những chuyện của người lớn nhưng Loan cũng láng máng thấy bác họa sĩ với cha mẹ em và bác Cường có cùng một nỗi ưu tư.
- Bác ơi, nhà bác ở đâu? - Loan lại hỏi bác cái câu mà tuần trước em đã hỏi. Rồi chưa đợi bác trả lời, em đã nói: nhà bác chắc là nhiều tranh lắm. Hôm nào bác cho cháu tới nhà bác xem tranh bác nhá!
Bác xoa đẩu Loan, cười:
- ừ, được rồi, thế nào rồi bác cũng đưa cháu lại nhà bác chơi. Dạo này bác đang bận đi vẽ xa, để độ vài ba tuần nữa nhé.
Vâng ạ. ôi, từ bây giờ cháu bắt đầu mong cho vài ba tuần trôi qua thật nhanh đi. Bác ơi, thế nhà bác có những ai?
- À nhà bác thì trước hết là có bác nè, rồi có các bức tranh nè, thằng Nhót nè... Trước thì có cả thằng Đốm nữa, nhưng thằng Đốm nó bỏ bác rồi, có vậy thôi.
Thằng Nhót là con bác à? NÓ lên mấy?
- Không, thằng Nhót không phải là con bác mà nó là bạn bác, một người bạn rất độc đáo. Bác cũng chả biết là nó lên mấy.
- Chắc chắn là nó còn bé, bé hơn cháu phải không?
- Tất nhiên, nó bé lắm, bé thế này này...
Bác họa sĩ đưa hai bàn tay bụm lại giơ trước mặt Loan. Em tròn mắt nhìn lại hai bàn tay bụm lại ấy, rồi lại nhìn bác, bắt đầu tỏ ý nghi ngờ:
- Sao nó lại bé đến thế, chưa bằng đứa bé mới đẻ. NÓ làm sao hả bác? NÓ bị còi từ trong bụng mẹ ư?
- Không, nó hoàn toàn bình thường.
- Lạ nhỉ, cháu chẳng hiểu thế nào cả. Mà nó có cái tên Nhót nữa, nghe thật là ngộ.
Suốt ngày nó nhảy nhót nên bác đặt tên nó là thằng Nhót.
- A, cháu biết rồi, nó chẳng phải là một đứa bé, mà nó là con gì ấy. NÓ là con gì vậy bác?
Bác họa sĩ cười khà khà:
- NÓ là một con sóc.
Bác nuôi nó à?
- Không, không phải bác nuôi. NÓ sống tự nhiên ngay trên cái cây trước nhà bác, thỉnh thoảng nhảy xuống chơi với bác, xem bác vẽ, dần dần quen rồi thành bạn bác.
- Như vậy hóa ra bác ở một mình thôi à?
- ừ theo cách nhìn thông thường thì thế nghĩa là bác ở một mình.
- Eo ơi, thế thì buồn lắm nhỉ, sợ lắm nhỉ.
- Bác chả thấy buồn, chả thấy sợ. Bác có các bức tranh nè, bác có thằng Nhót nè, lại có cả rừng, rừng bao la . . . Bác rất yêu rừng, và bác cảm thấy rừng cũng rất yêu bác. Bây giờ bác lại có thêm bé Loan nửa. Bác chỉ buồn một điều là Đốm nó bỏ bác.
- Đốm là con gì vậy bác?
- Đốm là con chó, nó rất dễ thương.
- Sao nó lại bỏ bác?
NÓ bị chết đột ngột cách đây vài tháng. Bác ngờ là nó ăn phải thứ gì có nhiễm chất độc hóa học.
Bác họa sĩ kể lại cho Loan hình dung những trận mưa chất độc hóa học từ máy bay Mỹ tưới xuống các cánh rừng thời chiến tranh đã tàn hại cây cối như thế nào, các chất độc ấy đến giờ vẫn còn ngấm trong đất đai và vạn vật. Chuyện này Loan từng nghe cha em và bác Cường nhắc tới sơ qua đôi lần, bây giờ nghe bác họa sĩ giảng giải em càng hiểu rõ hơn cái tai họa ghê gớm mà những cánh rừng đã phải hứng chịu.
Lúc sắp chia tay, bác họa sĩ bảo Loan:
- Hôm nay bác bận không đưa cháu về nhà được, cháu về một mình được chứ?
- Dạ được bác ạ, mọi khi cháu vẫn thường đi một mình được mà. à, bác có thích ăn nấm không? Cháu tặng bác giỏ nấm này.
Nấm là món bác cũng thích lắm đấy, thỉnh thoảng bác cũng đi hái, nhưng dạo này bác bận quá. Rất cảm ơn cháu, xẻ cho bác một nửa thôi.
Loan mở xắc của bác, chọn những cái nấm to nhất, ngon nhất bỏ vào. Bác họa sĩ dặn loan đi đường cẩn thận rồi hai bác cháu chia tay nhau.
Bé Loan xách giỏ nấm theo con đường mòn ven suối đi xuôi xuống. Vừa tung tăng nhảy qua những quẩng có các mô đá hoặc cây đổ chắn lối, em vừa thổi nhạc lá.
Em thổi ôn lại những điệu nhạc em mới sáng tác - theo cách gọi của bác họa sĩ. Đến một khu rừng bằng phẳng rộng rãi, cây mọc lưa thưa giữa những bãi cỏ xanh mịn, Loan ngồi nghỉ lại trên một tảng đá ven suối. Nắng chiếu óng mượt trải vàng trên thảm cỏ. Từng đàn bướm lao xao trong nắng. CÓ đàn bướm toàn màu nâu non. CÓ đàn bướm toàn màu xanh lá mạ. CÓ đàn bướm lại toàn màu vàng nhẹ mơ mơ như màu lông gà con mới nở.
Thỉnh thoảng có một con bướm thật to, cánh đen tuyền điểm những đốm óng ánh bạc, bay thong thả, chờn vờn, như nó đang ngắm vẻ đẹp của các bạn nó và tự ngắm vẻ đẹp của chính nó giữa cảnh rừng suối hiền hòa.
Đang lao xao khắp nơi, tự nhiên lũ bướm cứ dần dà bay tụ lại quanh Loan. Một con bướm den to đậu hẳn lên vai Loan. Em hiểu rằng chúng cũng nghe tiếng nhạc lá và rủ nhau quây quần lại với em chính là vì sức hút của tiếng nhạc này.
Bướm bay rất nhẹ, chỉ thoang thoảng những tiếng lào xào êm ái. Nhưng Loan còn nghe được một thứ tiếng khác ẩn trong tiếng bướm bay rất nhẹ ấy. Bỗng dưng, em nhận thấy từ trong chính con người em dâng lên một nét nhạc hoàn toàn không giống những nét nhạc em đã thổi trước đây. Lúc đầu nét nhạc này còn lờ mờ, xa xăm, rồi rõ dần, rõ dần, và sau cùng nó thoát ra nơi chiếc lá trên môi em, lượn bay trong không gian. Em biết rằng thế là em lại vừa sáng tác được một bản nhạc mới. Em thầm đặt tên nó là bản "Bướm bay".
Mải mê với bản nhạc vừa sáng tác, Loan không để ý thấy một tốp bọn thiếu niên, hai trài và hai gái, lớn hơn Loan độ ba bốn tuổi, đang đi tới. Cả tốp đều diện rất bảnh, áo sơ mi ca-rô nhiều màu, áo blu-dông da loại đắt tiền, quần dạ mới, giày thể thao adidas mới. Những bộ đồ sang trọng này không thể mua bằng tem phiếu ở các cửa hàng nhà nước mà phải có rất nhiều tiền mới mua được tại những tiệm tư nhân chuyên buôn hàng của các thủy thủ tàu viễn dương. Nhìn cách ăn mặc, người ta biết ngay chúng là những con nhà giàu, ngày chủ nhật rủ nhau đi chơi rừng.
Một đứa con trai có nước da ngăm đen, điệu bộ phách lối, một tay khuỳnh khuỳnh đút túi quần, một tay huơ huơ nói với các bạn nó:
- Tụi bay biết không, tất cả rừng trong tỉnh đều của ba tao hết.
Một đứa con gái nói:
Ghê há!
Rồi chợt nghe thấy tiếng nhạc, đứa con gái ngơ ngác ngó quanh, và reo lên:
- Ơ kìa, có con bé nào thổi nhạc hay quá?
cả bọn cùng kéo lại chỗ!
Loan. Đứa con gái nhìn Loan trầm trồ:
- Mà nó thổi chỉ bằng mỗi chiếc lá thôi!
Thằng con trai có nước da ngăm đen trề môi:
- Xì? Dễ òm. Đưa tao thổi cho coi.
Chưa dứt lời, nó đã giật lấy chiếc lá trên môi Loan.
Bấy giờ em mới sực tỉnh, bứt tâm trí ra khỏi dòng nhạc, mở mắt nhìn trân trân cái kẻ thô bạo vừa đoạt mất nhạc cụ của mình. Và Loan nhận ra đó chính là kẻ tuần trước đã đạp nát cây nấm của em. Lần này thì Loan không khóc, chỉ đáp lại bằng một cái nhìn giận dữ và khinh bỉ. Rồi em nói:
- CÓ giỏi thì thổi đi.
Thằng kia nghênh nghênh cái mặt đưa chiếc lá lên môi thổi. Nhưng từ chiếc lá trên môi nó không hề phát ra tiếng nhạc mà chỉ phát ra tiếng phít phít kèm theo nước miếng bắn nhớp nhúa, khiến ba đứa bạn nó cười rũ.
Cu cậu quê quá, vò nát chiếc lá ném xuống chân.
Loan bứt một chiếc lá ở lùm cây bên cạnh, tiếp tục thổi bản nhạc của mình, và từ phút ấy em không còn biết đến sự có mặt của mấy đứa kia nữa.
Thằng con trai nước da ngăm đen bảo các bạn:
- Thôi chúng mình lại đằng kia, tao sẽ chỉ cho bọn bay một chỗ chơi còn khoái gấp vạn cái trò thổi lá vớ vẩn này.
cả bọn nghênh ngáo kéo đi. Đứa con gái đi một quãng xa rồi vẫn ngoái lại nhìn Loan, vẻ như không muốn dứt khỏi tiếng nhạc lá của em.
IV
Hôm nay Loan vào rừng sớm hơn thường lệ. Em nhớ rừng quá, nhớ bác họa sĩ quá.
Trời lạnh. Mùa đông đã tới rồi. Loan mặc chiếc áo bông có mũ trùm đầu mà mẹ may chắp lại từ những miếng vải và cốt bông lọc ra từ cái áo bông quân phục cũ của ba. Hai tay đút túi áo, bên vai khoác cái giỏ không, Loan bước đi thoăn thoắt trên con đường mòn quen thuộc, Lá khô lào xào dưới mỗi bước chân em. Nếu có ai thấy đứa bé đi một mình trong rừng lúc sáng sớm như vậy, hẳn cũng dễ lấy làm lạ. Nhưng Loan thì đi trong rừng như thể đi trong vườn nhà.
Khác với mọi bận, hôm nay Loan chưa vội tìm hái nấm mà đi thẳng tới chỗ cây chỏ nghìn tuổi gần đỉnh thác. Em định cứ ra đợi ở đó để được gặp bác họa sĩ đã, rồi sẽ đi tìm nấm cũng còn thong thả thì giờ. Tất nhiên Loan không quên thổi nhạc lá. Khi tiếng nhạc lá của Loan cất lên, những con chim trên cành cây cao cũng bắt đầu cất tiếng hót chào đón ánh mặt trời vừa hé.
Sương mù dần tan. Tiếng chim mỗi lúc một rộ, bao giọng chim cao thấp khác nhau như muốn hòa điệu cùng nhạc lá của Loan. Đôi lúc loan ngừng lại một chút, lắng nghe bản hòa tấu của chim, rồi tiếp tục chơi nhạc lá nhịp nhàng với bản hòa tấu kia. Giống như lũ bướm, bầy chim cũng dần dần bay tụ lại quanh Loan, di chuyển theo Loan, rộn ràng vui hót.
Chợt Loan nghe đâu đó có tiếng nhạc lá vẳng lại.
Loan thầm nghĩ: "Chắc là bác rồi"!
Em liền thổi một điệu để báo rằng em đã bắt được tín hiệu nhạc lá của bác. Lập tức, tiếng nhạc lá đằng kia cũng đáp lại. Một cuộc trò chuyện hết sức thú vị bằng nhạc lá, trên nền nhạc trầm trầm của ngàn cây, được nâng lên bằng bản hòa tấu hân hoan của bầy chim lượn bay trong nắng sớm.
Quả nhiên, khi tới suối, ngước nhìn lên phía đỉnh thác, Loan thấy bác họa sĩ đang ngồi dưới gốc cây chò nghìn tuổi, thổi nhạc lá chào đón Loan.
Loan chạy như bay tới bác, sà vào lòng bác. Bầy chim cũng lượn theo em, ríu rít quanh hai bác cháu.
Bác họa sĩ rút khăn tay lau những giọt mồ hôi lấm tấm trên khuôn mặt đỏ bừng của Loan. Bác bảo:
- Bác đoán không sai, hôm nay thế nào cháu cũng vào rừng sớm nên bác cũng đi thật sớm để cháu khỏi phải đợi.
- ôi, bác, bác thật là tuyệt vời!
- Tuần trước, bác chờ cháu mãi.
- Bác biết không, tuần trước, thế này này, để cháu kể bác nghe...
Nhưng em không kể, mà thổi một khúc nhạc. Khúc nhạc cất lên, u buồn thống thiết.
- Bác hiểu rồi. Bác biết là tuần trước cháu đi đâu.
Cháu thổi tiếp đi.
Bác họa sĩ lặng nghe, mái đầu cúi xuống, vẻ mặt trầm ngâm. Hồi lâu sau, bác nói, trong tiếng thở dài:
Bác cũng còn nhiều bạn đồng ngũ đã hy sinh chưa tìm được hài cốt.
Sau khi ba mẹ Loan và bác cường tìm thấy hài cốt của bốn liệt sĩ, đã cải táng tử tế gần nơi họ hy sinh năm xưa, trên một sườn núi phía tây thành phố. Và tuần trước, cha mẹ Loan đưa các cô chú cùng đơn vị cũ tới thắp hương, Loan cũng được cho đi. Chính cái buổi đi thắp hương ấy đã làm cất lên trong lòng em khúc nhạc tưởng niệm u buồn này. Chưa nghe Loan kể, chỉ nghe khúc nhạc, bác họa sĩ đã hiểu. Bác nhớ những người bạn bác đã hy sinh. Bác nhớ lại những năm tháng chiến đấu Bác bảo Loan:
- Cháu à, cháu đã cảm nhận được cái điều không thể nói thành lời. Những người chết không thể nói được nữa. Nhưng trong những người sống, lại có người nghe được những điều người chết muốn nói mà chưa kịp nói.
Bác thấy là cháu đã nghe được.
Bác họa sĩ đưa Loan đến thăm nhà bác. Phải đi khá xa. Nhà bác ở mãi tận bên kia thành phố, dưới dải núi phía đông. Hai bác cháu không đi qua thành phố mà toàn đi đường rừng. Bác họa sĩ bảo con đường này vẫn đúng là con đường mòn bác từng đi lại bao lần thời chiến. Từ một đỉnh dốc, bác dừng lại, khoát tay và kể với Loan: "Chỗ này bác suýt chết vì một trận phục kích.
Bác nhớ rõ vì đây là đỉnh dốc, vừa lên hết dốc thì bọn địch nằm phục sau các gộp đá kia bấm mìn định hướng và bắn tới tấp. Ba người bạn bác đi đầu bị trúng đạn chết nhưng trước khi tắt thở vẫn kịp bắn trả và ném lựu đạn về phía địch, nhờ vậy mà bác cùng năm người nữa đi sau vừa đánh trả vừa thoát xuống thung lũng an toàn, đi xuyên rừng về căn cứ. Bọn địch cho máy bay trực thăng thả xuống thêm một tiểu đội nữa, chúng giữ xác ba người của ta. mười ngày sau chúng mới rút, đơn vị cho người lên lấy xác ba đồng chí ấy nhưng xác đã rữa nát cả đành phải chôn tại chỗ bằng cách khuân các tảng đá chồng lên thành nấm mộ. Cũng may ba nấm mộ đã không bị mưa lũ cuộn đi. cách đây hai năm, sau nhiều lần thư đi tin lại, bác mới nhắm tìm được đơn vị cũ và thân nhân các liệt sĩ, dẫn họ tới hốt cốt đem về quê ngoài Bắc...".
Bác họa sĩ chỉ cho Loan thấy, tuy đã bị rêu phủ mờ qua bao năm tháng, nhưng những vết đạn trên các gộp đã nom còn khá rõ.
ở một quãng rừng khác, bác bảo:
- Khu vực này bị máy bay B52 ném bom rải thảm.
- Ném bom rải thảm là thế nào hả bác?
Bác họa sĩ thở dài yên lặng. Bác đang nhớ lại cái cảnh B.52 ném bom rải thảm mà lúng túng chưa biết thuật lại làm sao cho bé Loan hình dung được phần nào. Hồi lâu sau bác mới nói.
- Nghĩa là thế này cháu ạ, máy bay B52 là loại máy bay cánh to, chở được rất nhiều bom, nó cứ bay từng tốp ba chiếc dăng hàng ngang, đến khu vực đã định thì trút bom xuống, tốp này qua tốp khác lại trút tiếp, suốt cả đêm hàng mấy chục tốp, bom nổ thành từng vệt lớn trên mặt đất như cái thảm trải khổng lồ. Trận bom mà bác đang kể đây, nó ném trúng căn cứ của ta, hàng trăm người chết và bị thương. CÓ một khu vực chôn các đồng chí hy sinh từ các trận trước, bị bom xới lên lộn lạo hết. Phải chôn những người chết một lần nữa, xương cốt người nọ lẫn với xương cốt người kia, có những ngôi mộ bay đi mất tích, các mộ chí làm bằng những khúc cây cũng văng lung tung, thành thử nhiều ngôi mộ trở thành mộ vô danh...
Bác họa sĩ rút khăn tay lau nước mắt, giọng nghẹn lại:
- Cháu ơi, trên đất nước ta, mỗi gốc cây là một nấm mồ, mỗi bước chân người sống giẫm xuống nếu chạm vào một thân người đã chết vì chiến tranh.
Trẻ con khóc là sự thường. Nhưng người lớn khóc...
Loan nhìn bác họa sĩ, thấy thương bác vô cùng, thương mọi vật vô cùng. "Cháu ơi", trong cái tiếng khe khẽ cắt ruột ấy dường như dồn chứa bao nhiêu gửi gắm. Trí óc non nớt của em chưa thể nào hiểu hết, nhưng trái tim em thì lại tiếp nhận được, em cảm thấy mỗi gốc cây mỗi mô đá quanh em, mỗi tấc đất dưới chân em đều có linh hồn. Nhìn những hố bom ngập đầy cỏ dại, những thân cây lớn đổ gục ngổn ngang, mục rã trong cỏ, những thân cây bị phạt cụt, chẻ tướp, đứng trơ trơ giữa bãi đất trống, em nghe thấy tiếng rên siết của cánh rừng bị bom B52 năm xưa, nghe thấy cả tiếng gầm của trận mưa bom man rợ, cái thứ tiếng mà bấy lâu em chỉ biết qua phim.
Hai bác cháu đi rất lâu mới vượt khỏi cánh rừng bị bom B52, tiếp đến là một cánh rừng già còn sót lại sau các trận bom và các đợt đốt rẫy làm nương. Qua con suối lớn, qua một cái rẫy đã thành vườn cà phê, leo hết một cái dốc ngắn men theo sườn núi đá thì tới nhà bác họa sĩ.
ĐÓ là một ngôi nhà gỗ nhỏ, lợp lá mây, đứng tựa vào vách núi. Trước nhà, có một tảng đá hao hao giống một con nai đang nghếch đầu ngóng bạn, trên lưng nó khắc dòng chữ "Họa sĩ Phan Thạch". Loan reo lên: "A, bây giờ cháu đã biết tên bác. Bác Phan Thạch!
Bác Phan Thạch!". Bác Phan Thạch cười hà hà, dắt tay Loan:
"Nào, xin mời cô bé Loan vào thăm xưởng vẽ của họa sĩ Phan Thạch".
Họa sĩ Phan Thạch mở tung các cửa sổ. Căn nhà tràn ngập ánh sáng. Vách nhà treo đầy tranh. Đập ngay vào mắt bé Loan là một bức tranh lớn treo trên vách chính, đối diện với cửa ra vào, vẽ cảnh dòng suối trong có hai con nai đang cúi mình uống nước, lại có một em bé ngồi trên tảng đá giữa dòng thả chân xuống nước nhìn hai con nai với ánh mắt như thể em là bạn của chúng. Loan nhận ra dòng suối trong tranh chính là dòng suối trước nhà. Còn đứa bé kia, sao trông quen thế nhỉ? NÓ lại còn mặc áo nâu bạc giống hệt cái áo của Loan nữa chứ.
- Bác ơi, đứa bé này là đứa nào thế?
- à, nó là... là em cháu đấy.
- ơ, cháu làm gì có em?
- Cháu có một đứa em mà cháu không biết đấy thôi.
- Thế nó ở đâu?
- NÓ ở trong đó đó, trong bức tranh đó.
- Thế nó cứ ngồi thả chân xuống nước suất ngày thế à?
- ừ, nó cứ ngồi thế suốt ngày suốt đêm, suốt ngày này qua ngày khác, nó thích thế, nó chơi với hai con nai, với dòng suối, nó mãi mãi là đứa bé...
- ơ, hay nhỉ, nó cứ là đứa bé mãi mãi, cứ chơi với hai con nai với dòng suối mãi mãi thế ư?
- ừ, bây giờ bác sắp già hẳn rồi, mỗi khi nhìn nó bác tưởng như mình được sống lại tuổi thơ, và cháu, sau này cháu sẽ thành người lớn, nhìn nó, cháu sẽ nhớ lại tuổi thơ của mình.
Họa sĩ Phan Thạch toàn vẽ rừng. Rừng trong sương sớm, nắng sớm. Rừng trong hoàng hôn. Những dòng suối, những cái thác, những vách đá, một đám rêu, một cây nấm, một đàn sóc, một đàn nai... CÓ khi chỉ là một cái cây khô cụt ngọn bật nảy mầm xanh giữa khoảng rừng đỏ loét hố bom và nham nhở vệt cháy, mặt đất còn nóng hực hơi bom. CÓ khi lại là một con gấu bị thương (chắc do trúng mảnh bom hoặc trúng đạn thợ săn) đang lết đi vệt máu quệt dài trên bãi đá...
ở chiếc giá vẽ dựng nơi góc nhà, có một bức đang vẽ dở. Bé Loan lại gần, chỉ thấy hiện lên trong khung vải những nét phác mờ mờ bằng chì than.
- Bác ơi, bác đang vẽ bức tranh gì đây?
- À, bức này bác định vẽ một dòng suối, hai bên bờ suối có bãi đá, tiếp đến là những bãi cỏ non xen lẫn rừng thưa. Nhưng đặc biệt nhất là trong bức tranh này bác sẽ vẽ một cuộc quây quần rất thú vị của nhiều con vật ở rừng. Con hổ sẽ nằm trên tảng đá này. Con sư tử sẽ ngồi trên tảng đá này. Trên bãi cỏ mịn này là một đàn bướm bay quanh hai mẹ con nhà gấu đang nhảy múa cùng với mấy con sóc. Gần đó là một con trăn cũng ngóc đầu lên múa. Còn trên các cành cây này là những con chim đủ loại đang cất tiếng hót.
- ôi thích quá, bức tranh này chắc là sẽ đẹp lắm, vui lắm bác nhỉ. Bác vẽ mau lên đi.
Phải từ từ, bức này không thể vội được.
- à, bác ơi sao bác không cho một đứa bé vào đây cùng múa với tụi nó?
- Cho một đứa bé vào cùng múa ha? CÓ lẽ ý cháu hay đấy Bác sẽ đưa thêm bé loan vào đây cùng múa. Kìa, mải xem tranh, cháu quên cả cởi áo ngoài cho mát.
Cháu đi rửa mặt đi, có vòi nước đằng sau nhà.
- ơ, ở đây cũng có nước máy hả bác?
- CÓ chứ, nước máy của riêng bác, rất là đặc biệt.
Bác Phan Thạch vừa mở cửa sau, đã nghe tiếng nước chảy lóc róc vui tai. Loan háo hức bước ra. Trước mắt em là một cái ống nứa dài chẻ đôi đặt trên những cặp ống nứa buộc bắt chéo dựng đứng làm chân ống. Từ miệng cái ống nứa chẻ đôi tuôn ra một dòng nước trong vắt Không biết nước bắt nguồn từ đâu? Loan tò mò lần theo cái ống nứa chẻ đôi. Được một quãng, nó nối với các đoạn ống nứa khác cũng đặt trên các cặp chân không. Tất cả hơn một chục ống nứa nối nhau thì tới một vách đá. Tại đây, vách đá có một cái hõm nhỏ chứa đầy nước. Bên trên hõm đá, những giọt nước rỉ ra từ các kẽ nứt liên tục nhỏ xuống lóc bóc, lóc bóc.
Bác Phan Thạch bảo:
- Nước này từ các mạch trong lòng núi tiết ra, rất tinh khiết.
- Hay nhỉ, bác nhỉ, thích quá, ở nhà bác cái gì cũng thích!
Cháu biết không, từ những mạch nước li ti trong lòng núi, trong lòng đất mà sinh ra những dòng suối, rồi những dòng suối sinh ra những dòng sông...
Lóc bóc? Lóc bóc!
Bé Loan nghiêng đầu lắng nghe tiếng nhạc của những giọt nước tinh khiết từ trong lòng đá. Em ngẩn ngơ mường tượng đến con đường kỳ diệu của những mạch nước li ti không nhìn thấy được đã làm nên suối nên sông.
- Nào, bây giờ bác đưa cháu lên thăm vườn tượng của bác nhé.
Bé Loan sực tỉnh khỏi phút mơ màng về những mạch nước li ti trong lòng đất.
- Vườn tượng ở đâu ạ?
- Đây ở trên này.
Sau nhà, kề bên chỗ vòi nước, di hết một đoạn dốc đá là đến một khoảng sườn núi bằng phẳng, rộng thoáng.
Đây đó nổi lên những khối đá lớn nhỏ khác nhau.
Chúng nguyên là những khối đá tự nhiên đã nằm đó từ hàng triệu năm, họa sĩ Phan Thạch cứ nương theo hình dạng vốn có của chúng mà tạc nên những pho tượng theo cảm hứng của mình. ở những khối đá quá lớn thì ông chạm những bức phù điêu.
- Đây có phải tượng nàng tiên cá không hả bác?
- Đúng. Cháu thông minh lắm.
Chả là bé Loan đã từng được thấy người ta vẽ nàng tiên cá trong một cuốn truyện cổ tích.
Gần bức tượng "Nàng tiên cá" là bức tượng được đặt tên "Cõng em", Loan phải nhìn kỹ một lúc mới nhận ra hình dáng một đứa bé cõng em trên lưng đang leo dốc.
Nếu cháu có em, cháu cũng cõng nó đi chơi thế này.
Bao nhiêu lần cháu đòi mẹ đẻ em bé, mà mẹ cứ bảo mới có mình con đã gay rồi, đẻ em bé nữa lấy gì nuôi.
- Mẹ nói vậy thì cháu bảo sao?
- Cháu bảo để con lớn tí nữa con làm đỡ mẹ được nhiều hơn thì mẹ phải đẻ em bé, mẹ cháu ừ.
CÓ nhiều pho tượng, bác Phan Thạch phải giảng giải rất kỹ bé Loan mới hiểu được là tượng gì, và cũng chỉ hiểu lờ mờ, nhưng em vẫn thích.
Khu vườn tượng nằm dưới những cây rừng mọc lưa thưa, toàn là cây lâu đời rất cao, tỏa bóng trầm mặc.
Xen giữa những pho tượng, có các ngôi mộ đá. Bác Phan Thạch bảo đó là mộ các hệt sĩ mà bác tìm được khi đi vẽ lang thang trong rừng, đưa về mai táng tập trung ở đây để giữ gìn. Bác đã nhiều lần báo cho cơ quan thương binh xã hội nhưng chẳng hiểu họ còn bận gì mà không thấy ai hỏi han tới. Mỗi nấm mộ, bác đều đặt một tấm bia đá có khắc tên họ, năm sinh năm mất của liệt sĩ. Đôi tấm bia chỉ thấy đề "Chưa rõ tên".
Cuối khu vườn tượng, vách núi tự nhiên cong lại thành một mái vòm, và dưới chân vòm mở ra một cái hang. Lối vào hang được lát đá nom rất đẹp mắt, xua tan đi cái vẻ hoang sơ bí hiểm. Những đám cây mọc trên nóc vòm buông rễ lù xù càng khiến cửa hang thêm sinh động và hấp dẫn.
- Cháu thích vào thăm hang không?
- Thích... Nhưng mà cháu sợ... Cháu chưa bao giờ vào hang cả.
CÓ gì mà sợ. Trong hang rất thú vị.
Trái với sự hình dung của bé Loan, hang không tối mà lại sáng sủa. Hóa rả trên trần gần cuối hang có một lỗ trống bằng cái nong thông lên tận đỉnh núi. Giữa hang là một khối đá lớn. Hai bên hang là những khối đá nhỏ hơn, nhiều cỡ khác nhau, đã được đục đẽo thành tượng. Và khắp hang là vô số tượng lẻ bác Phan Thạch tạc ở ngoài đem vào bầy, bé Loan phải đi vòng quanh hồi lâu mới xem hết. Chỗ mà Loan tưởng là cuối hang, thực ra chưa phải tận cùng. Bác Phan Thạch bảo ràng hang này có thể còn nhiều khoang ở bên kia cái ngách đen ngòm bí ẩn cuối vách đá, bác cũng chưa có khi nào thật thong thả để thám hiểm hết.
Hai bác cháu trở lại cửa hang.
Khi thấy bác Phan Thạch cứ đứng ngẩng đẩu nhìn ngắm mãi mà chẳng nói năng chi, bé Loan bèn hướng theo ánh mắt bác, mới nhận ra ở phía trái cửa hang có một khối đá tự nhiên thon thẳng vút lên van vát và như tách khỏi vách núi. Nói đúng hơn thì khối đá là một phần của vách núi hơi trồi ra. Giữa khối đá độc đáo này. bác Phan Thạch đã đục một hốc nhỏ tạo thành một cái bát hương, trong có cắm một túm chân hương. Bên trên bát hương khắc dòng chữ :
BIA TƯƠNG NIỆM
LIỆT SĨ Lữ THỊ CHÂU UYÊN
Sinh ngày 5-8-1947 tại Hà Nội
Hy sinh ngày 17-11-1972
Tại rừng phía Đông thành phô núi

Bên trên các dòng chữ đó là bức phù điêu chân dung một người con gái.
Họa sĩ Phan Thạch rút trong túi ra mấy nén hương, châm lửa cắm vào bát hương, chắp tay đứng lặng trước bia tưởng niệm. Rồi ông quay ra đưa tầm mắt hướng mãi vào chốn vô định trước cửa hang. Từ chỗ hai bác cháu đứng có thể nhìn bao quát một vùng rừng mênh mông.
Bé Loan rụt rè kéo áo họa sĩ Phan Thạch, khẽ hỏi:
- Bác ơi, liệt sĩ Lữ Thị Châu Uyên là ai?
Nghe tiếng bé Loan hỏi. họa sĩ Phan Thạch như chợt tỉnh. ông cúi xuống bồng em lên, khẽ thủ thỉ.
- Để rồi xong đợt vẽ này, bác sẽ kể cho cháu nghe. ĐÓ là một câu chuyện dài...
Nhưng họa sĩ đã không kịp thực hiện được lời hẹn ấy.

**Bùi Minh Quốc**

Nhạc Lá

**Phần Thứ Hai**

Cơn lũ bùn

I
Trời ngả chiều.
Bé Loan một mình thong thả đi ra cửa rừng. Vẫn như mọi khi, một tay em xách giỏ nấm đầy, một tay đưa lên môi thổi nhạc lá, chân bước nhịp nhàng với tiếng nhạc. Hẳn là trong lòng bé Loan đang vui lắm, vì tiếng nhạc nghe rất vui. Tuần vừa qua cô giáo công bố kết quả thi học kỳ I, Loan vẫn đứng đầu lớp như các năm từ lớp một đến nay. Hôm nay không phải chủ nhật nhưng Loan vẫn vào rừng hái nấm vì đã bắt đầu được nghỉ học kỳ. ở rừng cả ngày, tuy không được gặp bác họa sĩ Phan Thạch, Loan cũng không đến nỗi quá nhớ bác. Lúc nghỉ trưa, hai bác cháu đã chuyện trò với nhau bằng nhạc lá. Bác Phan Thạch đang bận đi vẽ rất xa.
- ê, bé? Đứng lại tao bảo!
Loan giật mình. Tiếng nhạc vụt tắt. Trước mặt em, một người đứng chặn giữa lối mòn. Hóa ra lại là cái thằng nước da ngăm đen diện bảnh đã chà nát cây nấm và giật lá của Loan để thổi ra thứ nhạc "phít phít".
Trống ngực Loan đập mạnh. NÓ định giở trò gì? Chỗ này chưa ra hết rừng, hai bên lối mòn đầy bụi rậm, bí hết sức. Nhưng Loan vẫn cứng cỏi hỏi lại:
- Anh bảo cái gì?
Thằng kia làm giọng thân thiện chứ không có vẻ gì đe dọa:
- Tao... tao nói thật là tao rất khoái cái món nhạc lá của mày, tao rất muốn biết cách thổi. tao chẳng giấu là tao chờ mày ở dây đã lâu rồi. Mày bày cho tao đi, tao trả công đàng hoàng.
NÓ rút túi xòe ra mấy tờ bạc. Loan chưa kịp đáp, nó đã tiếp :
- Chê ít hả? Thì thêm đây Và xòe thêm mấy tờ bạc nữa. Loan đã hết sợ, em nhỏ nhẹ đáp:
Chẳng phải tiền nong gì dâu, chỉ cần từ nay anh đừng có cậy lớn bắt nạt em, em bày liền.
- Ừ anh thề là từ nay nếu anh còn bắt nạt em, thì sét đánh anh chết tươi Loan bứt một chiếc lá, hướng dẫn cho thằng kia cách thổi. Nhưng mỗi khi Loan thổi làm mẫu xong, đến lượt thằng kia thổi thì môi nó chỉ phát ra những tiếng phít phít. Làm đi làm lại hàng chục lần, kết quả vẫn thảm hại như vậy, dù Loan chỉ dẫn kỹ càng đến mấy, dù đã thay đổi vô số chiếc lá. Thằng kia coi bộ muốn nổi khùng:
- Này, hay là mày xỏ lá, mày bày không thật, mày giấu nghề hả?
- Thật mà, em thề là em không giấu anh một tẹo nào đâu, đây anh hãy xem, em bầy cho anh thế nào thì em cũng thổi y hệt như thế thôi.
Và Loan thổi mẫu, thổi thật từ từ cho thằng kia theo dõi để nó thấy Loan đã thổi đúng chóc với lời chỉ dẫn.
Thằng kia cầm lấy cái lá Loan vừa thổi đưa lên môi, vẻ đầy hy vọng.
Nhưng vẫn phít, phít.
Thằng kia đỏ mặt tía tai, bộ dạng muốn túm lấy ngực áo Loan. Chợt Loan nhìn thấy một cây có loại lá dài, mỏng và cứng hơn các loại lá đã dùng, liền nảy ra một ý mới, bèn nói:
- A, để em thử bứt cái lá này, may ra anh thổi được.
Em xăm xăm băng qua mấy bụi rậm mọc lúp xúp ven lối mòn, tới chỗ cái cây có loại lá nọ. Nhưng em vừa đưa tay hái lá thì thốt nhiên hét lên một tiếng thất thanh:
Trời ơi ...
Loan ngã vật ra, em kêu tiếp Rắn lục!Rắn lục! Cứu em? Cứu... em...
Thằng kia vừa bước theo em nửa bước, nghe nói rắn lục vội co cẳng chạy biến, bỏ Loan trơ trọi một mình giữa rừng với tai họa chết người. Loan thấy trời đất cây cối quay đảo, nhưng em vẫn còn nhớ cái điều đã từng nghe người lớn nói về việc cần làm ngay khi bị rắn độc cắn. Em dùng bàn tay trái nắm chặt cổ tay bên trên vết rắn cắn để chặn nọc độc theo máu lặn sâu vào người, đồng thời quờ quanh quanh mình mong bứt được một sợi dây để buộc. Em cũng còn nhớ rằng cha mẹ giờ này đang ở cơ quan, quanh đây không có ai có thể tới cứu em. Em quờ quạng cuống cuồng mà không gặp được sợi dây mong muốn. Trời đất cây cối càng quay đảo dữ dội hơn. Tuy nhiên, vào cái giây phút cực kỳ nguy kịch ấy, trước khi ngất đi, em cũng còn kịp nhớ tới bác họa sĩ.
Em bứt vội một chiếc lá. Bàn tay run lẩy bẩy, em đưa lên môi thổi gấp điệu nhạc báo nguy mà bác họa sĩ đã dặn.
Khi họa sĩ Phan Thạch tới chỗ Loan thì thấy em nằm ngửa trên đám cỏ, mặt mũi chân tay tái ngắt, mắt nhắm nghiền. ông quỳ xuống cẩm lấy bàn tay em. Bàn tay lạnh giá. ông cúi xuống áp tai vào ngực em. Tim không đập. Em đã chết. ông cau mày lẩm bẩm: "Chả lẽ Thần Chết lại nhanh chân hơn ta ư?". Song ông vẫn bình tĩnh dùng bàn tay xoa bóp ngực, làm hô hấp nhân tạo cho em.
Mấy phút sau, ông cảm thấy dưới bàn tay mình xuất hiện những nhịp tim mong manh. Cặp môi bé Loan hé mở, hớp hớp không khí. Sự sống vừa thoát khỏi em giờ đã trở lại. Họa sĩ móc trong túi một lọ thuốc nhỏ, bôi lên vết rắn cắn ở cạnh bàn tay phải em. ông lại lấy mấy thứ lá gì đó mà chắc ông hái dọc đường tới đây, bỏ vào miệng nhai. ông cạy miệng Loan và kề miệng mình truyền cho em thứ nước lá ấy. Đoạn ông lấy một mớ lá khác nhai kỹ nhá ra rịt lên vết thương rồi lấy khăn tay buộc lại. Sau đó ông bồng Loan lên, theo lối mòn bước đi như chạy ra khỏi rừng.
ánh ngày tắt dần. Nhà bé Loan cửa vẫn khóa im ỉm.
Cha mẹ em đi làm chưa về. Họa sĩ Phan Thạch lấy chân đá nhẹ cánh cổng gỗ khép hờ, bồng bé Loan vào đặt trên bậc thềm. ông vòng ngay ra gian bếp sau nhà.
Rất may là bếp không khóa. ông bỏ nắm lá vào chiếc xoong đặt lên bếp dầu đun. Nước sôi được một lát, ông nhắc xuống pha thêm nước lạnh cho vừa ấm, bưng ra thềm trước, đặt bàn tay bé Loan bị rắn cắn ngâm trong nước thuốc. ông ngồi bên em, vừa giữ bàn tay em ngâm nước, vừa chăm chú theo dõi. Chân tay em đã bớt lạnh.
Da mặt em đã bớt tái. Nhịp tim em đã bớt yếu. ông kê chiếc xoong và chèn cho bàn tay em ngâm thuốc được ổn định, rồi trở lại bếp nấu một xoong thuốc khác. ông cứ chạy lên chạy xuống giữa bếp và thềm trước để vừa trông thuốc vừa trông Loan. Nấu xong xoong thuốc mới, ông chắt ra chiếc bát nhỏ, thổi nguội. ông đỡ Loan dậy, và tuy em chưa tỉnh ông vẫn có cánh cho em nuốt chậm chạp từng ngụm thuốc.
Cái chất thuốc từ những thứ lá gì đó mà ông hái trong rừng quả là công hiệu mau chóng. Uống hết bát thuốc, Loan từ từ mở mắt. Họa sĩ bồng em lên lòng mình, cầm tay em bắt mạch. Mạch đã khá hơn. Mắt Loan chớp chớp, nhìn ông. ông nhìn em, khẽ hỏi:
- Cháu tên là gì?
- Cháu... Loan.
- Hoan hô!Cháu giỏi lắm! Thế bác là bác gì nào?
- Bác Phan... Thạch.
- Hoan hô, bé Loan của bác tỉnh rồi? Thế là qua cơn nguy hiểm rồi?
Những gì vừa xảy ra dần dần hiện lại trong tâm trí Loan. Em hiểu rằng em vừa suýt chết. Bác họa sĩ đã tới kịp để cứu em.
- Bác ơi, đây là đâu?
- Đây là nhà cháu. Hai bác cháu mình đang ngồi trên thềm nhà cháu đây mà.
- Sao mình không vào nhà?
- à, ba mẹ cháu đi làm chưa về, cửa khóa, nên bác cháu mình cứ ngồi tạm đây chờ.
Trời đã chạng vạng tối. Mãi tới khi trời tối hẳn mới nghe tiếng dắt xe đạp lạch xạch vào sân rồi tiếng bà Phượng mẹ Loan:
- Loan ơi, ba về chưa?
Không thấy con trả lời, cùng lúc bà nhận ra bé Loan đang nằm trong lòng một người lạ ngồi trước thềm. Bà hốt hoảng:
- Trời ơi, Loan, con tôi làm sao thế này?
Bé Loan vươn người dậy đưa hai tay ra với mẹ:
- Mẹ ơi, con đỡ rồi. Bác Phan Thạch cho con uống thuốc rồi.
Bà Phượng đón bé Loan ôm chặt vào lòng ngồi xuống thềm. Họa sĩ Phan Thạch chậm rãi thuật lại cho bà rõ về cái tai nạn vừa xảy đến với bé Loan, nhưng ông đã bớt đi phần nào mức độ nguy hiểm để bà khỏi quá lo lắng. Bà Phượng nhìn con, rồi quay sang ông, lắc đầu than thở:
- Không hiểu sao con bé nhà tôi nó mê rừng đến thế không biết, y hệt như ba nó. Chủ nhật nào cũng thích vào rừng chơi. Thôi, từ rày dừng vào rừng nữa con nhé.
Hôm nay nếu không có bác thì chết. Rắn lục là độc lắm.
- Mọi khi con vào rừng có sao đâu. Tại hôm nay cái thằng gì ấy nó chặn đường con, bắt con phải dạy nó thổi nhạc lá. NÓ thổi chẳng được nó nổi khùng. Sợ nó bắt nạt, con phải xông vào bụi rậm tìm thứ lá khác cho nó nên mới bị rắn cắn.
- Cái thằng ấy là thằng nào thế - Con chả biết. NÓ lớn hơn con, cỡ như anh Quang nhà bác Cường ấy. NÓ có vẻ con nhà giàu, vào rừng mà lúc nào cũng diện ơi là diện. NÓ hay bắt nạt con lắm.
- CÓ phải nước da nó ngăm ngăm đen không?
Dạ nó đen đen là.
- Thôi đúng rồi, nó là thằng Đắc con lão Được tổng giám đốc cơ quan mẹ. Cái thằng ấy chúa là phách lối, mới nứt mắt mà đã ra cái vẻ cậy của cậy quyền, cơ quan mẹ nhiều người ghét nó lắm.
- CÓ lần con thấy nó khoe với bạn nó là tất cả rừng trong tỉnh này đều là của ba nó.
- Gớm nhỉ, thế thì đúng là thằng Đắc con nhà lão Được rồi. Thật là cha nào con nấy.
Bà Phượng chợt thấy mình đã quên cả khách, vội quay sang họa sĩ Phan Thạch:
- ấy chết, để mời anh vào nhà. Trời, tối quá rồi mà sao anh nhà tôi vẫn chưa về, không chừng lại đi công tác đột xuất Họa sĩ Phan Thạch rút trong túi ra một mớ lá thuốc, lại rút ở túi ngực ra một lọ thuốc nhỏ với ít lá thuốc khác đưa cho bà Phượng và nói:
- Chị cho tôi xin phép, tôi cũng phải về. Tình hình của cháu Loan không có gì đáng lo ngại nữa, chị cứ yên tâm. Chị sắc thuốc này cho cháu uống tiếp đêm nay, còn thuốc trong lọ thì bôi và lá thuốc này thì lát nữa giã nhỏ đắp lên vết rắn cắn. Mai tôi sẽ lại thăm cháu.
Họa sĩ Phan Thạch nắm tay bé Loan, thơm lên má em để tạm biệt. Bé Loan ôm lấy cổ ông không muốn rời:
- Mai bác đến nhé?
- ừ, bé Loan chịu khó uống thuốc cho mau khỏi nhé.
Mai bác đến.
Họa sĩ Phan Thạch ra về rồi, bà Phượng mở cửa bồng con đưa vào giường và xuống ngay bếp sắc thuốc.
Bà bồn chồn trong lòng, cứ đi lên đi xuống, trên nhà dưới bếp, ra thềm. Lợn đói kêu inh ỏi trong chuồng bà cũng không để ý. Phần lo cho con, phần vẫn thấp thỏm lo sao chồng chưa về. Tuy đã tự an ủi rằng chắc chồng đi công tác đột xuất, bà vẫn băn khoăn. Mọi lần, nếu đi công tác đột xuất, ông đều gọi điện về cơ quan báo cho bà biết. Chiều nay thủ trưởng cơ quan yêu cầu bà ở lại làm thêm một số việc, quá giờ hành chính đã lâu mới về mà có thấy điện đóm gì của ông đâu?
Đắp thuốc và cho bé Loan ăn cháo, uống thuốc xong, bà dặn con nằm nghỉ rồi chạy ù ra khỏi nhà. Băng qua mấy ngọn đồi, mấy lần vấp ngã lụi hụi, bà lại phủi quần áo lật đật chạy tiếp vào phố, tới nhà một cán bộ quen có điện thoại để gọi nhờ. Nhưng người thường trực của lâm trường ông Huấn đi vắng đâu đó, chỉ còn thằng con ông ta trả lời điện thoại. NÓ chẳng biết cha nó đi đâu còn việc ông Huấn có đi công tác đột xuất hay không, nó hoàn toàn không biết. Bà quay về nhà rã rời cả người. Bao nhiêu câu hỏi ngổn ngang trong đầu.
Chồng bà đi đâu? Chả lẽ lại sinh chừng đàn đúm nhậu nhẹt ở đâu đó? Không, xưa nay ông Huấn của bà không hề có cái tật đó. Cũng chẳng có chuyện gì khiến ông buồn chán đến nỗi mắc phải cái tật đó, dù rằng đối với dân lâm nghiệp thì đàn đúm nhậu nhẹt là chuyện thường. Trong nhà, vợ chồng luôn hòa thuận, con Loan vừa giỏi vừa ngoan. Mọi người vẫn nức nở khen gia đình bà là một gia đình hạnh phúc vào loại hiếm. Còn ở cơ quan, lâm trường do ông Huấn làm giám đốc năm nào cũng được bằng khen, ông được cán bộ nhân viên rất mến phục, mấy lần bầu lại giám đốc ông đều giành phiếu cao nhất. Chỉ có mỗi chuyện luôn gây căng thẳng là sự va chạm liên tục giữa ông với tổng giám đốc Nguyễn Được quanh vấn đề khai thác rừng Ồ ạt và những khuất tất tài chính. Về việc này, ông Huấn tuy buồn nhưng là nỗi buồn xót việc chung, chứ chăng phải nỗi buồn chán tầm thường. Vậy thì đêm nay ông đi đâu?
Chỉ còn hy vọng lúc chiều trên đường đi làm về, ông Huấn tạt vào chỗ ông Cường, gặp mẻ cá ngon, hai ông uống rượu với nhau. Sau khi cho lợn ăn, bà Phượng đặt lưng xuống giường với niềm hy vọng ấy.
Nhưng bà không tài nào ngủ được. Bà vẫn để đèn đợi chồng. Thỉnh thoảng bà lại trở dậy sờ trán, nắn chân nắn tay con xem có gì bất thường không. Bé Loan vẫn ngủ ngon, nhịp thở đều đặn, hiền hòa. Trong giấc ngủ, em mơ thấy nhạc lá từ rất xa vẳng tới, một điệu ru vô cùng êm ái.
Điệu ru ấy em nghe trong mơ, nhưng lại có thực. ở cánh rừng bên kia thành phố, họa sĩ Phan Thạch vẫn thức, vừa vẽ vừa thổi nhạc lá ru em.
II
Bà Phượng chợp mắt được một lát trước khi trời sáng. Choàng tỉnh sau những mộng mị hãi hùng, cử chỉ đầu tiên của bà là quờ tay sang con. Bé Loan của bà vẫn ngủ yên. Bà thơm vào má con, hít hít hơi thở của con rồi chui ra khỏi màn, tém lại màn cẩn thận và xuống bếp nhóm lửa nấu nồi cám lợn. Lần mò giữa cảnh tranh tối tranh sáng, bà chẻ nhỏ mấy thanh củi thông ứa nhựa mà người ta thường gọi là củi ngo, chụm lại trước cửa cái bếp lò mùn cưa. Củi ngo bắt lửa bay mùi thơm phức tỏa đầy gian bếp. Đặt xong nồi cám lợn, bà thắp bếp dầu hâm lại nồi cháo gà cho bé Loan.
Bên ngoài, trời hưng hửng sáng nhưng sương mù dày đặc. Đêm qua cửa chuồng không đóng nên lũ gà tuôn ra châu lại trước cửa bếp rối rít đòi ăn. Bà Phượng rải tấm ngô, chúng chen nhau chạy túa theo mổ ăn khắp sân.
- Mẹ ơi, ba đâu?
Bà Phượng quay lại. Bé Loan từ nhà trên lon ton chạy xuống nũng nịu rúc đầu vào nách mẹ. Bà Phượng áp má lên trán con:
- úi giời ơi, cứ như con gà con ấy thôi. Con đỡ hẳn chưa?
- Con đỡ nhiều rồi. Mẹ ơi, ba đâu?
- à, ba đi công tác đột xuất.
Bà Phượng trả lời con cho qua chuyện. Thực lòng bà đang rối bời. Nếu đêm qua ông Huấn uống rượu và ngủ bên ông Cường thì giờ này thế nào cũng phải về nhà rồi mới đi làm. ông Huấn có thói quen dậy rất sớm. Vậy đêm qua ông đi đâu? ông đi đâu?
Bé Loan rời khỏi vòng tay mẹ, nhảy lò cò quanh sân, vừa nhảy vừa thổi nhạc lá. Lát sau, em ngừng thổi, hỏi mẹ:
- Mẹ ơi, mẹ nghe thấy gì không?
Mẹ nghe thấy tiếng nhạc lá của con.
Không, con ngừng thổi rồi cơ mà. Ngay lúc này, mẹ nghe thấy gì không?
Ngay lúc này mẹ chả nghe thấy gì cả.
- Thế mà con nghe thấy đấy.
Con nghe thấy gì?
- Con nghe thấy tiếng nhạc lá.
- Tiếng nhạc lá nào? Mẹ có nghe thấy gì đâu?
- Tiếng nhạc lá của bác Phan Thạch, đấy, bác đang thổi đấy, (em nghiêng đầu lắng tai đón lấy tiếng nhạc lá từ xa vẳng lại), hay quá, bác thổi hay quá.
- Nào mẹ có nghe thấy gì đâu.
- chỉ mình con nghe thấy được thôi. Bác Phan Thạch đang trên đường đi tới đây đấy.
- Nếu bác đến, con ở nhà với bác được không? Mẹ đến cơ quan xin nghỉ phép rồi mẹ về với con. Bây giờ con đi ăn sáng đi.
Bấy giờ, nhạc lá lại nổi lên, đâu như ở dưới chân dốc, trước còn chập chờn tiếng được tiếng mất, sau rõ dần. Lần này thì chính bà Phượng cũng nghe được. Bà biết họa sĩ Phan Thạch đã tới. Tuy mới gặp họa sĩ lẩn đầu vào chập tối hôm qua, nhưng qua nhiều lần nghe bé Loan kể về ông, hai vợ chồng bà cũng đã đem lòng cảm mến và tin cậy đối với con người hơi có vẻ kỳ quặc này. Sự tin cậy cảm mến càng tăng lên gấp bội khi bà thấy nếu không có ông cứu chữa kịp thời thì chưa biết tính mệnh bé Loan sẽ ra sao. Họa sĩ đã là ân nhân của gia đình bà.
Bà Phượng trở ra sân trước để đón họa sĩ. Bé Loan nhảy chân sáo bên mẹ vừa nhảy vừa thổi nhạc lá đáp lại tiếng nhạc lá của ông. Tiếng nhạc lá của hai bác cháu hòa nhau cùng lúc chiếc mũ rộng vành của họa sĩ Phan Thạch xuất hiện nhấp nhô sau đỉnh dốc bên ngoài cánh cổng gỗ. Như một con chim nhỏ, bé Loan bay vù ra cổng nhảy lên đu lấy cổ ông. Họa sĩ nhấc bổng em, reo oang oang đầy sung sướng:
- Hoan hô, cháu tôi khỏe rồi? Quay sang bà Phượng, ông nói:
- Tôi đem thêm thuốc cho cháu đây. CÓ cả các loại thuốc bổ nữa, cũng toàn là sản vật của rừng thôi, cho cháu mau khỏe. Hôm nay tôi ở đây vừa trông nom cháu vừa vẽ, chị cứ yên tâm đi làm.
- Vâng, được anh có lòng giúp cho thật quý hóa quá, tôi cũng yên tâm. ở nhà, anh cứ tự nhiên nhé, nhà tôi cũng như nhà anh...
Tạm yên tâm về con, nhưng bà Phượng hoàn toàn không yên tâm về chồng. Mỗi phút trôi qua lòng bà càng thêm như lửa đốt. Tới cơ quan, bà xin nghỉ phép mấy ngày rồi đạp xe quay sang ngay Ty Xây dựng, nơi ông Cường làm việc. Bà vẫy ông Cường ra một góc vắng. Tuy biết chắc đêm qua ông Huấn không ở bên ông Cường, bà vẫn cứ hỏi lại:
- Đêm qua anh Huấn có ở bên anh không?
ông Cường chau mày, ngạc nhiên:
- Không. CÓ chuyện gì thế?
- Đêm qua anh Huấn không về nhà.
- Chắc là đi công tác đột xuất chứ gì?
Lúc đầu em cũng tưởng thế, nhưng hồi nãy em mới gọi điện xuống lâm trường gặp cậu Tuất phó giám đốc, cậu ta bảo không thấy anh Huấn dặn lại anh ấy đi công tác ở đâu cả.
Thế Tuất nó có nói lúc cuối giờ làm việc chiều hôm qua có gặp anh Huấn không?
Em có hỏi, cậu ta bảo lúc đầu giờ buổi chiều có làm việc với anh Huấn độ mười lăm phút, sau đó cậu ta đi xuống đội khai thác số 2 rồi về thẳng nhà.
Hay ông Huấn cũng xuống đội, rồi anh em dưới ấy giữ lại nhậu. ở dưới các đội khai thác không có điện thoại. Phượng cứ yên tâm về đi, để tôi thu xếp công việc rồi tôi xuống các đội xem sao.
Bà Phượng nói, như để tự trấn an:
- Phải, cũng có thể là anh ấy xuống các đội rồi anh em họ giữ lại nhậu dưới đó, rồi có thể chẳng may bị cảm...
Mấy đứa dưới đội khai thác có chiều nào là chúng nó không nhậu, gặp giám đốc xuống sức mấy mà chúng nó cho về.
Thực ra, ông Cường chỉ nói vậy để bà Phượng đỡ lo.
Trong thâm tâm, ông đang suy đoán tới một tình huống rất dáng sợ, nhưng tạm thời ông chưa dám bộc lộ ý nghĩ của mình.
Bà Phượng ra về rồi, ông Cường quay vào phòng gọi điện cho một người bạn bên công an giao thông hỏi về tình hình tai nạn trong thành phố ngày và đêm qua.
ông được cho biết chỉ có một tai nạn ở ngoài đèo cửa ngõ thành phố, bị thương nhẹ, nạn nhân là một người đàn bà. Nhân tiện, làm như tình cờ, ông cũng hỏi qua xem có xảy ra vụ hành hung nào không, thì được cho biết là không. Tiếp đó, ông gọi điện cho một số người là em kết nghĩa của ông và ông Huấn, họ vốn là lính của hai ông hồi kháng chiến nay đang làm việc ở các ngành trong thành phố. ông nhờ họ thu xếp công việc cơ quan rồi xuống gấp các đội khai thác thuộc lâm trường số 3 của ông Huấn để tìm ông. Xong mấy việc ấy, ông Cường cũng xách xe đạp xuống các đội khai thác. Cuối ngày, như đã hẹn, họ gặp nhau tại quán bà Năm Bền, một cái quán nhỏ gần lâm trường số 3 mà ông Cường, ông Huấn thường thích ngồi. Tin tức rất đáng buồn: họ đã đảo đi đảo lại khắp các đội khai thác mà chẳng thấy ông Huấn đâu.
Rời khỏi quán bà Năm Bền, ông Cường chưa vội về nhà. ông lững thững dắt xe đạp loanh quanh các con đường ngoại Ô rải đá đầy Ổ gà, lòng nặng trĩu lo âu, vừa đi vừa nghĩ ngợi. ông đặt ra đủ mọi tình huống giả định có thể xảy ra cho ông Huấn, tình huống nào cũng đầy vẻ phi lý. ấy thế, nhưng ông biết, sự đời đôi khi lại hay xảy ra một cách rất ư phi lý. Cho nên mới có câu "chẳng ai học được chữ ngờ". Trước khi về nhà, ông vào phố ghé thăm mấy người bạn chiến đấu cũ nay đang công tác bên ngành công an. ông báo cho họ biết tình trạng khó hiểu hiện thời của ông Huấn, nhờ họ bí mật dò tìm xem thực hư thế nào. ông không quên dặn kỹ: vì những lý do tế nhị, chưa rõ đầu đuôi ra sao, có khi cũng chẳng có chuyện gì ghê gớm, nên tạm thời hãy lẳng lặng mà tìm.
Điều khó khăn nhất đối với ông Cường bây giờ là phải gặp bà Phượng. Cứ tưởng tượng đến gương mặt hốt hoảng của bà Phượng khi lát nữa nghe ông báo rằng chẳng thấy ông Huấn đâu, là ông đã thấy bước chân như đeo đá, không sao đủ sức leo cái dốc dẫn lên ngôi nhà quen thuộc của bạn.
ông quành về nhà. ông gọi vợ ra một góc:
- Em này, đi với anh sang nhà Phượng.
- CÓ việc gì thế anh?
ông kể lại vắn tắt sự việc. Rồi thêm:
- Cũng chưa biết thế nào, nhưng phòng xa những chuyện chẳng lành, cả anh với em cùng sang nói chuyện cho Phượng đỡ lo.
Ừ thế thì em cùng đi. Để bảo thằng Quang vớt mấy con cá tươi cho Phượng.
Nói rồi, bà Tâm vợ ông ngoái xuống nhà dưới gọi Quang, đứa con lớn: "Quang ơi, lấy vợt ra ao vớt cho mẹ mươi con cá, nhanh lên?" Dặn các con ở nhà cứ ăn cơm trước, bà mặc thêm áo ấm, đón lấy giỏ cá từ tay thằng con lớn vừa xách lên, bà tất tưởi cùng chồng ra đi.
Đêm mùa đông mù mịt lặng im. Vùng ngoại Ô hoàn toàn không có đèn đường. Ngay cả nội ô, nhiều đường phố cũng chẳng có đèn, nếu có thì bóng đèn cũng bị lấy cắp hầu hết, huống gì ngoại ô. Hai vợ chồng bấm đèn pin mò mẫm trên con đường đá ngoằn ngoèo, lúc lên dốc, lúc xuống dốc trong làn gió lạnh buốt vù vù thổi.
Trong nhà bà Phượng vẳng ra tiếng nhạc lá buồn buồn. Chiếc bóng đèn duy nhất hắt qua cửa gổ một làn ánh sáng mờ yếu, hiu hắt. Bà Tâm cất tiếng gọi từ ngoài sân:
- Phượng ơi!Loan ơi Tiếng nhạc lá tắt. Bé Loan chạy ra:
A, bác Tâm, bác Cường?
- Mẹ cháu đâu - Mẹ cháu sang bên bác mà. Thế dọc dường hai bác không gặp mẹ cháu ?
- Không. Hay mẹ cháu còn đi đâu nữa?
- A có lẽ mẹ cháu vào phố rồi mới sang hai bác. Mẹ cháu bảo vào đấy gọi điện nhờ.
- Mẹ cháu ăn uống gì chưa?
- Trưa nay mẹ cháu ăn có tí cơm. Tối nay thì chưa kịp ăn đã vội đi.
- Mẹ cháu cứ thế rồi quỵ xuống lúc nào không biết.
CÓ ít cá tươi anh Quang vừa vớt dưới ao lên đây, để bác làm lát nữa mẹ về ăn cho được cơm. Nhà còn mì sợi không?
- Dạ, còn ạ.
- Thế thì cháu lấy xoong luộc thêm tí mì sợi, cho bác với bác cường cùng ăn luôn, hai bác cũng chưa ăn.
Hai bác cháu cùng hí húi làm bếp, vừa làm vừa trò chuyện. Bà Tâm hỏi thăm tỉ mẩn đủ thứ, nào bé Loan hôm qua bị rắn cắn ra sao, tiêu chuẩn trong sổ gạo mì tháng này còn được mấy cân, đàn gà đàn lợn thế nào, su su bán được mấy đợt rồi... Bé Loan tỏ ra thông thạo việc nhà, nghe bà Tâm hỏi, em trả lời đâu ra đấy. Bà Tâm khen: "Con này rồi giỏi đây, bố mẹ được nhờ đây, chẳng bù với con Hằng nhà bác, cũng bằng tuổi mà ngô nghê chưa biết cái giống gì, lại còn lười chảy thây, toàn ỷ lại mẹ? à, bác nghe nói cháu biết thổi nhạc bằng cái lá hay lắm, thổi cho bác nghe đi".
Loan chạy ra vườn ngắt một cái lá, trở vào đứng bên cửa bếp thổi nhạc. Bà Tâm giỏng tai nghe. Bà bảo:
- Nhạc lá của cháu hay quá, lạ quá, nhưng sao buồn thế - Tại cháu nhớ ba cháu.
- Ba cháu đi công tác mấy ngày rồi về ấy mà, việc gì mà nhớ. Cháu thổi bài nào vui vui đi.
- Đây, bác nghe nhé, bài này là bài "Bướm bay".
Nghe xong, bà Tâm bảo: "ừ, bài này bác thích. Bé Loan của bác tài thật đấy".
Bà Tâm cùng bé Loan đang bày bàn ăn thì bà Phượng về. Nom bà tiều tụy hẳn. Nhìn ông Cường, bà hỏi:
- Thế nào, anh?
ông Cường ngoắt bà lại góc nhà, nói nhỏ:
- chưa thấy. Nhưng tôi nghĩ cũng có khi đi sang các lâm trường khác vì việc gì đấy. Để mai tôi tới các lâm trường số 1, số 2, số 4...
ông Cường nói vậy mà thâm tâm chẳng dám tin mấy vào điều mình nói. Không ngờ điều đó lại trùng hợp với một tin tức tuy còn mơ hồ nhưng đang khiến bà Phượng hy vọng. Bà nói:
Cũng có khi là thế. Hồi nãy em gọi điện sang lâm trường số 4, cậu thường trực bên ấy bảo có thấy ông Túc giám đốc đi với một ông nào bên lâm trường số 8 vào rừng để xác định lại địa giới khai thác. Nếu đúng vậy thì chắc là hai ông ngủ lại trong nóc đồng bào dân tộc.
Nét mặt bà Phượng có vẻ tươi lên một chút với niềm hy vọng mong manh ấy. Bà Tâm giục:
Phượng ơi, đi ăn đã. Trông cậu hơi sút đi đấy. Phải cố ăn để giữ sức khỏe cho chồng con được nhờ.
Đêm ấy, bà Tâm ngủ lại với bà Phượng.
III
Cái tin tức mơ hồ về ông Huấn mà người thường trực bên lâm trường số 4 nói với bà Phượng chỉ là một cái tin vu vơ Thực ra, ông Huấn đã bị bắt.
Phải mất sáu ngày sục sạo tìm kiếm qua các bạn hữu đáng tin cậy, ông Cường mới nắm chắc rằng ông Huấn đang bị giam tại trại giam T6.
Thoạt đầu, khi nghe tin ông Cường báo tin ông Huấn bị bắt, bà không thể nào tin ở tai mình. Bà tưởng bà nghe nhầm.
Sao, anh nói sao, anh Huấn bị làm sao?
- Huấn bị bắt, đang bị giam ở trại T6.
- CÓ thật thế không anh? Sao lại có thể vô lý như thế được?
Tin này chính xác đấy. Một cậu lính cũ của tôi và Huấn đã cho tôi biết.
- Sao người ta lại bắt anh ấy? Anh ấy đã làm gì nên tội hả trời?
Bà cảm thấy chới với như đang đi bỗng hụt bước rơi xuống vực. Bà ngồi lặng điếng đi hồi lâu rồi bật khóc.
Bà khóc không ra tiếng. Một nỗi uất ức tủi hờn dâng lên thắt nghẹt lấy cổ.
Bà Tâm ôm lấy bạn, chẳng biết chia sẻ với bạn cách sao ngoài những tiếng thở dài, và khe khẽ dỗ dành:
"Phượng ơi, bình tĩnh lại, bình tĩnh lại...". ông Cường nói:
Để từ từ rồi ta sẽ tìm hiểu xem do đâu mà có sự vô lý này. Bây giờ phải đến trại T6 thăm Huấn.
Bà Tâm tiếp lời chồng:
- Phượng cứ nghỉ đi, Phượng lo chuẩn bị quần áo cho anh Huấn thôi, còn thức ăn và trái cây để mình lo cho.
Trại giam T6 ở cách thành phố gần hai chục cây số, đường xấu lại nhiều dốc. ông Cường đèo bà Phượng, bà Tâm chở giỏ thức ăn và quần áo, ba người trên hai chiếc xe đạp lóc cóc ra đi. HỌ chỉ dùng xe được từng đoạn, còn những đoạn dốc quá phải dắt bộ, mãi hai giờ sau mới tới nơi.
ở phòng trực của trại giam, người sĩ quan trực ban tiếp họ. Sau khi hỏi tên họ từng người, ở đâu làm gì, anh ta hỏi:
Anh chị đến có việc gì?
Cái bộ dạng khệnh khạng của viên sĩ quan vốn quen được thấy người khác cầu lụy mình khiến ông Cường khó chịu lắm, nhưng cố tự kiềm chế, ông ôn tồn đáp:
- Chúng tôi lên thăm người nhà, đồng chí ạ.
Giọng viên sĩ quan lạnh băng:
- Hôm nay không phải ngày thăm.
Anh ta chỉ lên tấm bìa treo trên vách có ghi lịch cho thăm người nhà hàng tuần. ông Cường vội phân bua:
- Thế này đồng chí ạ, người nhà chúng tôi, nghĩa là chồng chị Phượng đây, mới bị bắt, được biết đang bị giam tại trại này.
Người sĩ quan hướng về phía bà Phượng, hất hàm:
- Chồng chị tên gì?
- Chồng tôi tên Huấn, Đặng Trần Huấn.
- Thời gian gần đây không có ai tên như vậy vào trại.
ông Cường vẫn cố dịu giọng, năn nỉ:
- xin đồng chí xem lại giùm cho...
Ngần ngừ một lát. người sĩ quan đứng dậy, bảo:
- Đợi đấy.
Anh ta bước ra ngoài, đi về phía ngôi nhà có vẻ là nhà của Tổng quản trại. Mười lăm phút sau, anh ta trở lại hỏi bà Phượng:
- Hồi nãy chị nói chồng chị là cái gì Huấn?
- Đặng Trần Huấn.
- Đặng Trần Huấn thì có, hồi nãy tôi lại nghe Đặng Văn Huấn.
- Đồng chí làm ơn cho tôi được gặp nhà tôi.
- Không được, trường hợp này đang điều tra, không được gặp bất cứ một ai hết.
- Đồng chí ơi, tôi là vợ anh ấy...
- Vợ cũng không được gặp. Đã có quy định như vậy.
Đây, chị hãy nghe đây.
Anh ta mở cặp bìa các-tông rút từ ngăn kéo ra lục lọi giấy tờ và đọc một điều khoản nào đấy trong một văn bản nào đấy.
Bà Phượng ngẩn ngơ quay nhìn bà Tâm, ông Cường như cầu cứu. Hai vợ chồng ông Cường cố dùng những lời lẽ thật tình cảm để nài nỉ thêm, nhưng vô hiệu.
Người sĩ quan giải thích đi giải thích lại rằng Trại không có quyền giải quyết trái cái quy định, không tin cứ lên hỏi cấp trên thì rõ. Bà Phượng đành gửi lại áo quần và thức ăn cho chồng kèm theo mảnh giãy thăm hỏi viết ngay trước mặt người sĩ quan theo một nội dung được anh ta kiểm duyệt kỹ.
Ba người rời trại giam đúng lúc người lính gác gõ vào quả bom rỗng treo bên cổng hồi kẻng nghỉ trưa. Tiếng kẻng lảnh lót nhói vào lòng họ một nông nỗi khó hiểu, lúc này họ chưa thể tự cắt nghĩa, nhưng nó cứ ám ảnh, ám ảnh không dứt lên cuộc đời họ kể từ ngày hôm nay.
Đường về trở nên xa lắc. Con đường đá ngoằn ngoèo lên xuống qua các dải đồi hoang tẻ ngắt dưới một bầu trời mùa đông xám xịt. Gió táp từng cơn buốt giá. Mặt đường chốc chốc lại cuộn xoáy những luồng bụi đỏ. Qua hết một con dốc, họ ngồi nghỉ chân trên đỉnh đồi bên gốc một cây bạch tùng già đứng trơ trọi. Cả ba đều lặng ngắt. Nói gì rồi cũng lại đụng đến cái nỗi thống khổ quái đản đang tràn ứ tâm can, nên rốt cuộc họ cùng làm thinh.
Bỗng bà Phượng đứng dậy ngó quanh, dường như bà nhận ra dấu vết quen thuộc nào đấy của cảnh vật. Bà chăm chăm nhìn lại con dốc rồi ngước nhìn cây tùng, miệng lẩm bẩm: "Đúng rồi!Đúng rồi?". ông Cường hỏi:
- Đúng gì vậy?
Anh Cường nè! cái trại giam T6 hình như chính là căn cứ cảnh sát dã chiến trước kia.
- Chính thế.
- Thế thì cái chân dốc này đúng là điểm em vượt đường năm 1974 để ra chiến khu. Cái cây tùng này hồi đó cũng đã có rồi, em còn nhớ em cứ vừa chạy qua đường vừa nhìn nó. Đội công tác của anh Huấn đón em ở cánh rừng phía tây đường kia kìa.
- Phải rồi, năm ấy đội công tác của anh Huấn hoạt động ở cánh rừng phía trên này, gọi là đội TB tức là Tây Bắc, còn đội của tôi ở cánh Tây Nam, gọi là đội TN.
Tôi không nghe tin Phượng bị lộ phải ra chiến khu, mãi tới khi về họp hội nghị cán bộ nhận kế hoạch tổng tấn công xuân 1975 gặp Huấn mới được Huấn cho biết và báo luôn là Huấn Phượng hẹn nhau bao giờ giải phóng thành phố sẽ làm đám cưới. Mới đó đã hơn chục năm rồi.
Bà Phượng quay đi giấu hàng nước mắt không kìm nổi ướt dẫm hai gò má. Bao nhiêu kỷ niệm dồn dập hiện về se thắt ruột gan.
Mười lăm mười sáu năm trước, bà Phượng còn là một cô nữ sinh trung học BỒ Đề. Nhà Phượng ở vùng ven. Mẹ Phượng, bà Hai Thùy, dì ruột Phượng, bà Ba Thủy có sạp buôn bán rau quả ở chợ Giữa, ngôi chợ trung tâm của thành phố, là hai cơ sở kháng chiến nòng cốt trong phong trào tiểu thương tại dây. Phượng vừa đi học vừa giúp mẹ buôn bán và đồng thời giúp mẹ giúp dì hoạt động, khi làm giao liên, khi chuyển tài liệu. Nhà Phượng có hai căn hầm bí mật, năm Mậu Thân đã chứa một tiểu đội đặc công ém quân đánh thọc sâu vào thành phố. Tiểu đội trưởng tên Cường, tiểu đội phó tên Huấn, cả hai đều quê ở miền Bắc. Trên đường rút ra sau trận đánh, Huấn bị thương phải nằm lại hầm nhà Phượng và mối tình của họ đã nảy nở từ đấy, thầm lặng nhưng mãnh liệt. Không nói ra, mà tự nhiên hai người cứ lặng lẽ chờ nhau, rồi mãi tới năm 1974, khi gặp lại thì giao ước cùng nhau và đã nên vợ nên chồng. Nào ngờ ngày nay không dưng họ vướng phải một cảnh ngộ ác nghiệt phi lý thế này?
Gió lạnh thổi khô nước mắt trên mặt bà Phượng. Bà quay sang vợ chồng ông Cường:
- Ta về đi. Giờ em đỡ mệt rồi, anh Cường chở Tâm, để em đạp xe một mình.
Từ hôm ấy, sau cơn choáng váng ban đầu, bà Phượng dần dần tỉnh táo và lấy lại được nghị lực, cái nghị lực của con người từng vào sinh ra tử thời đánh giặc. Suy đi ngẫm lại, với tất cả những việc làm của chồng mà bà biết rất rõ, với cái bản tính ngay thẳng và sự liêm khiết của chồng mà bà rất hiểu, bà dứt khoát tin rằng chồng mình đã bị bắt oan. ông Cường thì nhận định: cái tính cương trực của ông Huấn và cái sự ông biết quá nhiều những chuyện kín trong ngành đã là vật cản trên đường đi của bọn chuyên bòn rút tài nguyên rừng để làm giàu. Bà Phượng cũng nghĩ vậy. CÓ một mưu toan ám muội đang nhằm hại ông Huấn của bà.
Ngoài giờ làm việc, bà Phượng cùng ông Cường, bà Tâm chia nhau mỗi người một ngả gõ hết cửa này tới cửa khác. CÓ những cánh cửa mở ra với một lời hẹn, hoặc một cái lắc đầu bất lực, một lời thông cảm đãi bôi, hoặc một sự đồng tình phẫn nộ, cũng có những cánh cửa đóng im ỉm với tấm biển "đi vắng" treo triền miên.
Đêm đêm, bà Phượng thức đến khuya ngồi viết đơn.
Những lá đơn cùng một nội dung phải chép đi chép lại thành nhiều bản để gửi đi nhiều nơi, ngày một chất cao, riêng số bản lưu đã nặng cả mấy cân.
Đơn kêu oan cho chồng, bà Phượng gửi đi như mất hút vào khoảng không. Họa hoằn lắm mới nhận được một tờ giấy có mấy dòng in sẵn báo tin đã nhận được đơn. Ngày nối ngày, bà sống trong ngóng chờ khắc khoải, đến nỗi có khi chỉ một mẩu giấy báo tin đơn sơ vậy thôi cũng khiến bà phập phồng hy vọng ngỡ như vụ việc của chồng sắp được giải quyết.
Từ khi ông Huấn bị bắt, lương ông bị cắt, các tiêu chuẩn tem phiếu để mua gạo thịt theo giá cung cấp của ông cũng bi cắt luôn, đời sống hai mẹ con bà càng bội phần khốn đốn. Bà không còn được làm ở cơ quan cũ nữa mà phải chuyển xuống lâm trường số 4 rất xa nhà, nhưng bà kiên nhẫn chịu đựng hết. Bà chỉ xót xa cho bé Loan. Bé còn quá non yếu trước cơn bão phũ phàng ấy.
Một hôm loan đi học về mếu máo ôm lấy mẹ:
Mẹ ơi!Mẹ ơi!Chúng nó...
Bà cúi xuống bên con:
- Sao? Đứa nào bắt nạt con?
- Không, chúng nó không bắt nạt.
Thế thì sao hở con?
- Chúng nó... Chúng nó cứ chỉ vào con rồi xì xầm với nhau là con thằng tù, chúng nó không chơi với con...
Bé Loan òa khóc, khóc như mưa gió. Thoạt tiên, bà đắng cả họng, chẳng biết nói với con thế nào, chỉ thấy nhói buốt trong lòng vì thương xót đứa con bé bỏng, quá bé bỏng trước cái tai họa mà bà đã đưa lưng che đỡ nhưng cũng không che đỡ nổi. Bà lau nước mắt cho con, cố tự kìm nén để khỏi khóc theo, miệng rên rỉ:
- Nín đi con, nín đi con . . . Mặc kệ chúng nó. . .
- Nhưng mà con tức lắm.
- Việc gì mà tức, chúng nó nào có biết gì. Con chỉ cần biết ba con vẫn luôn luôn là người tốt, ba con đã góp phần cứu nước và chẳng bao giờ làm gì hại cho đất nước. Con có hiểu điều mẹ nói không?
Bé Loan chùi nước mắt, gật gật đầu.
ở trường, Loan học vẫn giỏi. ở nhà, Loan đảm đang hẳn, nhiều việc chẳng cần mẹ phải dặn, Loan đều chu tất. Chủ nhật, em vẫn thường vào rừng, không phải chỉ để hái nấm, mà còn để kiếm thêm các thứ khác đem ra chợ bán. Nấm hái được, không ăn hết, em cũng đem bán. Đặc biệt em còn bán cả những bức tượng tạo ra từ rễ cây khô.
Loan vẫn thổi nhạc lá, có điều trong tiếng nhạc của em nặng trĩu đau buồn. Một lần, vào khoảng thời gian cha em mới bị bắt, Loan đang ngồi thổi nhạc lá trong rừng thì bác Phan Thạch tới. Em ngạc nhiên vì em đâu có thổi điệu nhạc khẩn cấp báo nguy. Em càng ngạc nhiên hơn khi thấy ông không đem cặp vẽ mà chống một chiếc gậy.
Họa sĩ Phan Thạch hiểu vẻ ngạc nhiên của Loan.
ông ôm lấy em:
- Nghe tiếng nhạc, bác biết cháu có chuyện rất buồn, bác cần phải đến với cháu.
Nước da ông vàng bủng, gò má tóp lại, có vẻ đứng không vững. Bé Loan kêu lên:
- Bác ơi, bác ốm phải không?
ông che miệng ho sù sụ, gật đầu xác nhận.
- Bác ơi, bác ốm thế, bác phải nằm nghỉ ở nhà.
- Được được bác ngồi chơi với cháu một lát đã. Nào, cháu cho bác biết cháu có chuyện gì buồn?
Loan kể cho họa sĩ nghe việc cha em bị bắt, và mẹ em đã gửi đơn đi các nơi kêu oan cho cha. ông bảo em:
- Bác cũng tin như mẹ cháu và cháu rằng, ba cháu là một người chân chính, việc này thế nào trước sau rồi cũng sáng tỏ, nhưng cháu ạ, có thể cũng sẽ không nhanh chóng như mình mong muốn đâu, nên phải kiên trì Cháu vẫn học giỏi chứ?
- Dạ, cháu học vẫn giỏi.
- Cháu vẫn tiếp tục luyện thổi nhạc lá chứ?
- Cháu vẫn luyện. à, bác ơi, cháu còn hát nữa cơ.
- Hát thử cho bác nghe nào.
Loan dọn giọng và hát. Bài hát không lời. Từ cổ họng em ngân lên những âm điệu trầm bổng. Giọng em thật trong trẻo và có sắc thái riêng, nhưng âm điệu bài ca rất buồn, nó chất chứa bao nỗi bất hạnh của gia đình em. Hoạ sĩ cúi đàu lắng nghe, mái tóc bạc quá nửa xoã xuống che lấp những giọt lệ lặng lẽ ứa ra. Ông xoa đầu bé loan khen:
- Cháu có một giọng hát trời cho, một giọng vàng. Ôi con sơn ca bé bỏng của bác, hãy cố giữ gìn cái giọng vàng của cháu.
Ông muốn nhấc bổng em lên nhưng không đủ sức.
- Bác ơi! bác về nghỉ đi, để cháu đưa bác về.
Người ông run cầm cập, ông bảo đó là bệnh sốt rét ác tính từ thời kháng chiến lại tái phát.
Ngôi nhà của ông bây giờ trở nên trống trải. Trên vách không còn thấy các bức tranh, chỉ còn một bức vẽ giở dang trên giá vẽ.
- Bác ơi! tranh của bác đâu hết rồi?
- Bác cất bớt đi rồi. Bác cho cháu mấy cái này, có thể đem bán, mà thứ này, cháu nhìn mẫu của bác, cháu cũng kiếm được đấy. Đầy rừng.
Ông chỉ vào góc nhà có bầy gần một chục bức tượng bằng rễ cây. Tượng con nai, con sư tử, con hiêu cao cổ, tượng ông già, em bế ... Thực ra, đó chỉ là những cái rễ cây khô có dạng tự nhiên, ông nhặt ngoài rừng về chỉ sửa sang chút ít rồi đặt nằm đặt đứng theo đúng tư thế, thế là thành tượng.
- Cháu cứ tìn ở những gốc cây khô. Sau mỗi mùa lũ, Cây khô tấp đầy ở các kẹt đá ven suối. Quan trọng là phải có con mắt biết nhìn các dáng tượng, nghĩa là biết nhìn ra cái đẹp, trong cái rễ cây, cháu ạ. Mà cháu thì bác tin là cháu biết nhìn ra cái đẹp.
ốm yếu luôn nên dạo sau này họa sĩ Phan Thạch ít đi vẽ ngoài trời. Chủ nhật nào bé Loan cũng dành ra một buổi để đến giúp ông các việc lặt vặt, và ông thì dạy cho Loan cách làm tượng rễ cây.
Nhưng rồi một tai họa nữa lại giáng xuống gia đình bé Loan, bất ngờ và dữ dội hơn trước.
IV
Mùa hè đã đến, năm học của bé Loan cũng kết thúc.
Em học xong lớp bốn và cũng bước sang tuổi lên mười.
Nhưng so với đám trẻ cùng lứa, em có vẻ già dặn hơn.
Nỗi bất hạnh cùng những tháng ngày phải sớm bươn chải giúp mẹ kiếm sống đã dạy em biết sống chững chạc trước tuổi.
Loan là một trong ba học sinh lớp bốn học giỏi nhất thành phố. Năm nay lễ phát thưởng được tổ chức toàn thành tại một rạp hát lớn ở khu trung tâm. Nhà trường thông báo: ngoài phần thưởng, Loan còn được đi dự trại hè thiếu nhi toàn quốc tổ chức ở thành phố Biển.
Hôm ấy, bà Phượng xin nghỉ một buổi để đưa con đi nhận phần thưởng. Hai mẹ con ăn mặc tươm tất hơn ngày thường. Bà Phượng mặc quần đen áo sơ mi trắng như mọi phụ nữ cùng thời, nhưng là bộ quần áo còn khá mới chỉ đem dùng vào các dịp lễ, tết. Bé Loan mặc áo sơ mi trắng, váy bằng vải ca-rô Bun-ga-ri loại tốt của người đi lao động xuất khẩu bên ấy về bán lại cho, chân mang tất trắng và đôi dép nhựa trắng, tất cả đều mới tinh. Các thứ đó bà Phượng đều sắm cho con bằng tiền của chính bé Loan kiếm được.
Hai mẹ con ra khỏi nhà khi những tia nắng đầu ngày thắp sáng chấp chới trên các ngọn thông. Thành phố Núi là thành phố của thông. Những đường phố, những ngôi nhà, hết thảy đều nằm dưới bóng rừng thông, được ru trong điệu nhạc êm đềm của rừng thông.
Còn lâu mới tới giờ khai mạc nên bà Phượng dẫn con đi bộ. Vẫn như mọi khi, bé Loan vừa đi vừa thổi một bản nhạc vui. Thổi xong, em nghiêng đầu lắng nghe. Và em mỉm cười. Em đã nghe thấy tiếng nhạc lá đáp lại của bác Phan Thạch. Bản nhạc của bác cũng rất vui, báo rằng bác đã biết hôm nay là một ngày vui của hai bác cháu. Loan bảo mẹ:
- Mẹ ơi, bác Phan Thạch vừa chúc mừng con đấy.
Bà Phượng nhìn quanh, tưởng họa sĩ Phan Thạch mới tới. Bà ngơ ngác.
- Con chỉ bịa, mẹ có thấy bác ấy đâu.
Loan cười rúc rích:
- Con không bịa đâu, bác ấy chúc mừng con bằng nhạc lá, chỉ mình con nghe được thôi.
- Hai bác cháu hay thật đấy?
Loan rất thích thú với cái bí mật nắng của hai bác cháu. Một bí mật kỳ diệu.
Quảng trường trung tâm thành phố sáng nay đông nghịt người, hầu hết là các học sinh giỏi đến nhận phần thưởng, tất nhiên là có cha mẹ cùng đi, các thầy cô giáo đại diện các trường và các quan khách. Dù vải vóc hiếm hoi phải mua bằng tem phiếu, nhưng rồi ai cũng cố tạo được một bộ áo quần đẹp cho con mình. Nổi bật rạng rỡ dưới vòm trời xanh lồng lộng nắng là màu áo trắng và màu khăn quàng đỏ của học sinh. Tiếng nói cười ríu ran xao động cả cái thành phố Núi nhỏ xinh thường ngày vẫn tĩnh lặng.
Nhưng bé Loan của chúng ta thì vẫn như không hề biết đến cái cảnh rộn ràng ấy. Em cứ sống trong niềm say mê riêng của em, thế giới riêng của em, thế giới của nhạc lá. Giữa quảng trường thành phố, em vẫn tiếp tục cuộc trò chuyện bằng nhạc lá với họa sĩ Phan Thạch hiện đang lang thang tít tận một góc rừng xa xăm nào. Tiếng nhạc của họa sĩ cho Loan biết ông đã khỏe và đang vẽ xa. Hai bác cháu tặng nhau niềm vui của tiếng nhạc. .
Loan không biết rằng em đã tạo ra cả một đám đông hiếu kỳ vây quanh mình. Em không biết mình đã là một hiện tượng khác thường. Kìa, lạ chưa kìa, một con bé xinh ơi là xinh, chơi nhạc hay quá, những bản nhạc chưa hề nghe phát trên đài, mà nó chơi chỉ bằng một cái lá thôi - người ta bảo nhau thế, và những người hâm mộ cuốn theo cô bé "nhạc sĩ" ấy mỗi lúc thêm đông.
Nhìn con, nhìn sự thán phục của mọi người đối với con mình, bà Phượng phần sung sướng phần không khỏi xót: xa cho chồng chẳng được thấy cảnh này. Người ta vẫn chưa cho bà gặp chồng mà chỉ cho gửi quà thăm nuôi mỗi tháng một lần. Anh ấy có bị đau ốm gì không?
CÓ bị hành hạ không? Dường như số phận cũng còn thương bà, và đền bù lại cho ông bà một đứa con gái thật giỏi giang và hiếu thảo.
Khi cùng bé Loan bước vào hội trường rạp hát, bà Phượng được mời lên ngồi ở hàng ghế dành cho các quan khách. Một số vị chức sắc của thành phố tới dự vẫn quen biết vợ chồng bà từ thời kháng chiến, thấy bà, có người tới bắt tay chúc mừng nhiệt tình, có người chỉ hơi gật đầu chào chiếu lệ rồi lảng ngay, cũng có người làm ra vẻ như không quen biết. Bà Phượng bình thản quan sát cái trạng thái ấm lạnh thường tình của người đời.
Sau lễ phát thưởng, hai mẹ con bà Phượng ra tới cửa rạp hát thì gặp cô giáo chủ nhiệm của bé Loan đứng đợi CÔ trao cho bé Loan tấm phiếu dự trại hè thiếu nhi toàn quốc, và dặn sáng mai đúng sáu giờ rưỡi em có mặt tại trường sẽ có xe đón.
CÔ giáo đi rồi, bà Phượng hỏi con:
Bây giờ mẹ thưởng cho con nhé, con thích ăn gì nào?
Loan đáp ngay:
- Con thích ăn kem.
Bà Phượng đưa con vào một cửa hàng mậu dịch quốc doanh chuyên bán giải khát, có cả kem. Người mua đứng xếp hàng rồng rắn trên sàn nhà lênh láng nước và vứt đẩy que tre. Các bàn đã chật ních. Bà Phượng tìm được một bàn có người uống sắp xong, bảo con đứng bên cạnh chờ để lấy chỗ, còn bà đi xếp hàng. Bé Loan mở gói phần thưởng. Cũng chả có gì, vỏn vẹn năm cuốn vở và hai quyển sách. Hôm nghe cô giáo báo tin em được phần thưởng của thành phố, Loan hy vọng phần thưởng sẽ là chiếc cặp Liên XÔ có quai đeo sau lưng. Mỗi khi nhìn mấy đứa tung tăng đeo chiếc cặp như thế, Loan lại thầm mơ ước mình cũng có một cái. Mấy đứa kia hẳn là có cha, mẹ hoặc anh chị đi Liên XÔ gửi về cho, hoặc phải là con nhà giàu mới đủ tiền mua ở cửa hàng tư nhân buôn hàng ngoại. Đã bao lần trên đường đi học về Loan đứng ngẩn ngơ trước các cửa hàng có bán loại cặp ấy tất nhiên là chỉ đứng ngắm mà thôi.
Loan len lách tới chỗ mẹ:
- Mẹ ơi, thôi, con không ăn kem nữa đâu.
- Sao lại thôi? Con thích kem lắm cơ mà?
Loan kiễng chân lên thì thầm vào tai mẹ. Bà Phượng cười:
- Được, được mẹ hiểu rồi, con cứ về bàn giữ chỗ đi, mẹ mua kem rồi sẽ nói đầu đuôi, yên chí, con sẽ có chiếc cặp.
Mua được bốn que kem và hai cốc xi-rô dâu, bà Phượng đem về bàn. Bà chưa ăn mà ngồi cầm kem cho con ăn. Vì phải xếp hàng nên bà mua một lần bốn que kem luôn. Loan giục:
- Mẹ ăn đi chứ.
- Mẹ chưa khát. Con cứ ăn cho thích đi. .
- ứ, con ứ chịu, con chỉ ăn hai que thôi. Mẹ ăn đi.
Bà chỉ ăn một que kem, còn dành phần con, vì bà biết Loan có thể ăn được nữa. Loan bỏ que kem vào cốc xi-rô, đó là cách mà em vẫn thích. Bà Phượng bảo con:
SỐ tiền con kiếm được, mẹ dành đó vẫn đủ mua cho con chiếc cặp Liên Xô.
- Ứ số tiền ấy con muốn để mẹ đong gạo với lại mua thức ăn gửi ba. Với lại con còn muốn mua tặng bác Phan Thạch một món quà.
- Được rồi, mẹ đã tính cả, đong gạo thì cứ đong theo tiêu chuẩn trong sổ, tiền của con đủ mua cặp và mua các thứ cho ba, cho bác Phan Thạch. Con muốn tặng bác Phan Thạch quà gì?
- con chẳng biết. Mẹ nghĩ hộ con.
- Theo mẹ thì nên mua tặng bác một cây bút vẽ.
- A, đúng lắm, mẹ thông minh lắm.
Bà Phượng phì cười vì được con khen thông minh.
Sáng hôm sau Loan cùng mẹ dậy sớm. ĐỒ dùng cho chuyến đi trại hè đã được mẹ chuẩn bị sẵn. Còn Loan chiều hôm qua đã đem tặng bác Phan Thạch cây bút vẽ, và đêm qua đã thức khuya để viết thư gửi ba, báo cáo với ba kết quả học tập.
Bà Phượng đưa con tới điểm hẹn, chờ cho con lên xe rồi mới đi làm. Toàn thành phố có chín em được đi dự trại hè, do một chị cán bộ thành đoàn phụ trách.
Loan thò đầu ra cửa xe nhìn theo cho tới khi bóng mẹ khuất hẳn sau góc ngoặt đằng ngã tư cuối phố. Lòng em nao nức với chuyến đi trại, nhưng đây là lần đầu tiên xa mẹ, xa thành phố Núi, nên không khỏi bâng khuâng.
Xe ra khỏi đỉnh đèo cửa ngõ thành phố thì từ từ xuống dốc. Rừng thông kéo dài cho tới hết đèo, tiếp đến, xe đi giữa một vùng đồi trọc cằn cỗi phơi mình dưới nắng. Tiếp nữa là một cái đèo hết sức hiểm trở, đường vắt qua vắt lại, thỉnh thoảng lại nhìn thấy một khúc đường dưới sâu có chiếc xe đang bò lên nom chỉ nhỏ bằng con bọ hung. Hết cái đèo thứ hai mới tới đồng bằng. Loan ngoảnh lại nhìn dãy núi cao đã lùi xa phía sau. Em thầm nghĩ: thành phố Núi của mình nằm tít trên ấy, thế ra mình ở cao biết bao Khoảng xế chiều thì xe tới một khu nghỉ mát ở thành phố Biển, nơi tổ chức trại hè. Trên sân rộng trước ngôi nhà năm tầng ven biển, thấy san sát xe của các tỉnh, các thành phố trong cả nước. Từng tốp thiếu nhi mặc đồ tắm từ ngôi nhà năm tầng đua nhau chạy ùa ra bãi biển. Đoàn thiếu nhi của thành phố Núi xuống xe, đi nhận phòng, thay đồ, rồi cũng lao ngay ra bãi tắm khiến chị phụ trách phải một phen vất vả, chỉ lo các em quá mê biển lội ra xa bờ gãp nguy hiểm.
Loan vẫy vùng thỏa thích. Em ngụp xuống, nhảy vọt lên, nhào theo các lớp sóng từng lúc từng lúc ào ạt xô vào bờ. Tuy ở núi, Loan cũng biết bơi. Mà bơi giỏi. Từ dạo đẩu năm, mỗi lần vào rừng em đều tập bơi ở các vực nước của những con suối lớn. Chẳng cần ai dạy, bởi em vẫn gan góc và ham hiểu biết, ban đầu cứ đập chân đập tay bừa đi, rồi tự nhiên thấy mình nổi được, rồi dẩn dần tự khám phá những động tác phối hợp khiến mình có thể lao đi trên mặt nước.
Buổi tối, sau bữa cơm có nhiều món ăn sang em chưa hề được ăn bao giờ như tôm hùm, cá mực tươi xào, cá thu rán, và sau một cuộc chạy nhảy trong rừng phi lao, Loan ngủ rất say. Rồi em chợt thức giấc. Một âm thanh lạ ôm trùm lấy em. Chính cái âm thanh lạ này làm em thức giấc. Em có cảm giác như mình bồng bềnh trôi trên nền âm thanh này. Lát sau, em nhận ra nó chính là tiếng biển. Trong em thầm thốt lên một tiếng reo vui:
em được gặp một người bạn mới. Em ra khỏi giường, nhón gót tới bên cửa sổ. Biển hiện ra, đen thẫm, nhấp nháy vô vàn đốm sáng linh động, như thể cả trời sao đậu xuống đấy. Và biển hát, rì rẩm, ào ạt... rì rầm, ào ạt Em ra khỏi phòng, tìm được cầu thang, em lên tầng thượng. Từ đây có thể nhìn bao quát hơn. Em thấy một phần thành phố biển, thấy cả những dãy núi đen mờ phía tây. Bất giác em lấy chiếc lá trong túi đặt lên môi. Em tự hỏi: mình đi xa thế này. liệu bác Phan Thạch có nghe được không? Hãy cứ thử xem. Em thổi mấy điệu nhạc mà bác Phan Thạch đã quen. Đoạn em ngừng thổi, nghiêng đầu lắng nghe. Im ắng. Chỉ có tiếng biển rì rầm, ào ạt... rì rầm, ào ạt... Nhưng Loan không vội thất vọng. Em tiếp tục thổi mấy bản nữa, và lắng nghe. Vẫn không thấy gì. Em đợi khá lâu. Khi em bắt đầu nghĩ rằng chắc là vì xa quá bác Phan Thạch không thể nghe được tiếng nhạc lá của em, thì bỗng tai em đón thấy một nhạc điệu quen, thoạt tiên rất đỗi mong manh, lúc nổi lúc chìm trong tiếng biển, rồi rõ dần, rõ dần. Đây rồi, chính là bác Phan Thạch!Qua tiếng nhạc, em biết là bác đã bắt được tiếng nhạc của em từ dưới này gửi lên. Hai bác cháu lại cùng nhau chuyện trò bằng nhạc lá như mọi khi, nhưng lần này ở một cự ly rất xa, một cuộc giao hòa nhạc điệu biển rừng. Phải, trong tiếng nhạc của hai bác cháu có tiếng biển, tiếng rừng. Đúng hơn, cả con người bé Loan giờ này là một khối giao hòa rừng biển và thoát ra thành nhạc điệu chỉ qua một chiếc lá đơn sơ trên môi em.
Tối hôm sau, trại hè tổ chức biểu diễn văn nghệ của thiếu nhi các đoàn hơn năm mươi tỉnh thành trong cả nước. Đã biết tài thổi nhạc lá của bé Loan, chị phụ trách chọn em thay mặt cho đoàn thành phố Núi lên biểu diễn. Tiết mục của Loan xếp gần cuối.
Lần đầu tiên bước lên sân khấu trước hàng ngàn khán giả gồm cả trẻ em lẫn người lớn, Loan cũng chỉ hơi hồi hộp lúng túng chút xíu. Mọi người bị thu hút ngay khi thấy cô bé rất xinh xắn cúi chào mà tay lại vẫy một nhành lá. Một anh phụ trách bước ra hạ mi- rô. Loan ngắt một chiếc lá đưa lên môi. Trong không gian im phắc của hội trường, ngân lên một điệu nhạc lạ lùng người ta chưa từng được nghe ở bất cứ đâu. Loan thổi đúng cái bài rừng biển giao hòa mà em vừa tự phát hiện thấy đêm qua. Mối giao hòa ấy qua nhạc điệu độc đáo của chiếc lá từ con người em truyền lan trong không gian, rưng rưng thấm nhập vào lòng người một tình yêu da diết sâu nặng đối với đất nước quê hương, với cỏ cây sông núi, với muôn loài... Mọi người lặng đi trong một xúc cảm thuần khiết, hồn hậu.
Một tràng vỗ tay rầm rầm như sóng dậy bùng lên khi Loan vừa dứt tiết mục. Tiếng vỗ tay kéo dài. Em phải biểu diễn lại tới hai lần mà mọi người vẫn còn muốn nghe nữa. CÓ ai đó công kênh em lên rồi đưa vào hậu trường.
Trong lúc Loan đang biểu diễn, chị phụ trách của đoàn thành phố Núi đứng nép bên cánh gà nhìn em chăm chú, nét mặt chị vừa vui mừng lại vừa có vẻ gì lo lắng khác thường. Tay chị ôm chiếc xắc hành lý của Loan. Chốc chốc, chị quay sang bàn bạc gì đó với anh phụ trách trại hè. Khi người ta đưa em vào hậu trường, anh ôm lấy em, rồi cùng chị phụ trách của thành phố Núi đưa em ra một chiếc xe con đậu sẵn ở sân sau.
Chiếc xe phóng nhanh ra khỏi cổng khu nghỉ mát.
Trên xe, ngập ngừng một hồi lâu, chị phụ trách mới ghé tai em nói nhỏ:
- Thế này Loan à, có điện ở nhà gọi em về gấp.
Rồi chị nói tiếp gì đó đại loại như trại không thể xoay đâu ra xăng cho một chiếc xe con đưa hai chị em về nên bây giờ phải ra bến xe đi xe đò. Loan đang quá mệt sau cuộc biểu diễn, những nhạc điệu lạ lùng như còn sống động trong em, cuốn em vào thế giới huyền diệu của chúng. Em chỉ nghe lơ mơ phần nào những điều chị phụ trách nói rồi ngủ thiếp đi.
ở bến xe, chỉ còn một chiếc xe đò chuyên chạy đêm, đang lấy khách đã gần đầy. Người chờ xe nằm ngồi dọc hàng hiên và cả trên bãi. Anh tổng phụ trách trại hè chạy đi tìm người trưởng bến thương lượng, giãi bày, nài nỉ, tay huơ huơ bức điện khẩn, kỳ kèo mãi mới kiếm nổi hai chỗ trên chiếc xe cũ kỹ chạy bằng một lò than to tổ bố gắn sau đít, nóc chất đầy hàng hóa ngất nghểu tưởng sắp lật đến nơi.
Gần trưa hôm sau, bé Loan mới về tới nhà.
Trên sân, nhiều người đứng lố nhố, nhưng không khí ắng lặng. Khói hương nghi ngút. CÓ tiếng khóc. Tiếng nấc nghẹn: "Anh Huấn ơi... ới anh Huấn ơi?..." - tiếng khóc của mẹ Loan.
Bác Cường đón Loan, ôm lấy em. Giọng bác lào thào bên tai em.
- Loan ơi! Ba Huấn của con...
Bấy giờ em mới hiểu rằng ba em đã chết, đang nằm trong chiếc quan tài bọc giấy đỏ kê ở gian giữa, một đầu quan tài ló ra ngoài thềm.
V
Phải nhiều năm về sau, khi đã trưởng thành, Loan mới suy nghĩ nhiều về cái chết đột ngột và khó hiểu của cha mình. Còn bây giờ thì em không biết gì về những điều người lớn xì xầm to nhỏ.
Bà Phượng được báo rằng chồng bà, ông Huấn, đã tự tử chết trong trại giam. Bà lao tới trại, ôm xác chồng, gào lên, bà không tin, bà không tin nhưng bà đành cắn răng nhận xác chồng về mai táng, thâm tâm vẫn không tin rằng chồng mình tự tử. ôm lấy quan tài chồng trước khi hạ huyệt, bà thề sẽ làm mọi cách để lật mặt những kẻ đã ám hại ông chỉ vì ông kiên quyết chống lại việc phá rừng làm giàu của chúng.
Lời thề ấy lan nhanh theo mạng tin đồn trong thành phố. Người ta vẫn kháo nhau rằng ông Huấn và bà Phượng là hai người nắm được nhiều tài liệu bí mật về các vụ bê bối của ngành khai thác rừng bấy lâu vẫn luôn bị bưng bít. Người ta chờ đợi một sự bùng nổ "bật mí" nào đấy sẽ chấn động dư luận. Người ta cũng lo lắng cho người đàn bà thân cô thế cô. Người ta nhắc câu của người xưa: "Họa vô đơn chí" - tai họa không đến một lần. Vợ chồng ông Cường luôn dặn bà Phượng phải hết sức thận trọng. ông bảo: "Cái bọn tham lam độc ác này chúng nó không từ một thủ đoạn nào đâu. Chưa kể chúng nó còn có Ô dù rất mạnh".
Bà Phượng lại phải chuyển công tác. Bà không được làm kế toán ở cơ quan lâm trường số 4 nữa, mặc dù đó là công việc mà bà rất thạo. Hàng ngày bà phải xuống các đội khai thác để lấy số liệu gì đấy, một công việc thật ra chẳng cần cho ai, chỉ là cái cách để bà không được biết gì đến tình hình thu chi của lâm trường. Đường đi lại giữa các đội tất nhiên là xa xôi và hiểm trở.
Bà Phượng bình thản chịu đựng hết.
Một buổi chiều, bà lóc cóc đạp xe từ đội khai thác số 2 sang đội khai thác số 7. Trời lâm thâm mưa. Đường lổn nhổn chỗ đất chỗ đá, vừa trơn vừa xóc. Bà cố đạp xe lên dốc. Tới đoạn không thể cố được nữa, bà dắt bộ. Hết dốc bên kia. Đường hẹp chênh vênh. Tấm ny lông choàng trên người quệt vào xe loạt soạt khiến bà không nhận ra ngay tiếng mô tô từ dằng sau rú ga phóng tới.
Trên mô tô là hai người đàn ông, một người lái, một người ngồi sau, cả hai cùng mặc áo mưa có mũ trùm gần kín mặt. Chiếc mô tô vượt sát rát bà Phượng khiến bà hốt hoảng ngã nhào, đập đầu vào mô đá ven đường rồi cả thân mình trượt theo sườn đường lăn xuống vực.
Chiếc xe đạp mắc trên bờ đường, nhưng cái túi xách ngoắc vào ghi đông thì biến mất. Trong túi có xấp đơn tố cáo mà lúc nghỉ trưa tại lán một xưởng cưa, bà Phượng tranh thủ ngồi chép làm hai bản.
Vào lúc ấy, Loan đang ở trường. Em không biết rằng một tai họa mới nữa lại vừa dỗ ụp xuống đời em. Khi tan học về tới nhà, Loan thấy nhà cửa có vẻ gì khang khác. Cửa giữa mở toang. Đành rằng cửa nẻo nhà em chẳng lấy gì làm chắc chắn, nhưng không bao giờ hai mẹ con ra khỏi nhà mà lại để cửa như vậy. Bước vào nhà, trước mắt em bày ra một cảnh bừa bộn đáng sợ.
CÓ ai đó đã cạy được khóa và vào lục tung mọi thứ. Kẻ trộm? Em thầm nghĩ và bắt đầu soát xét xem bị mất những thứ gì. Cái phích nước, một vật vào loại đáng tiền trong nhà thì vẫn còn. Cái đài bán dẫn, thứ đắt tiền hơn cả cái phích nước cũng còn. Hai cánh cửa tủ lệch bị bật tung, quần áo bị lôi hết ra ngoài nhưng mấy bộ quần áo mới lại cũng vẫn còn.
Loan ra thềm ngồi chờ mẹ về. Nhưng bồn chồn không yên, em xuống bếp nấu cơm. Vừa thắp xong bếp dầu, em đã bỏ đấy đi cho gà cho lợn ăn. Rồi lại ra thềm ngồi. Trời nhập nhoạng tối. muỗi vo vo từng đàn. Em lại xuống bếp, mới thấy bếp dầu cháy không, vội đổ gạo nước vào xoong đặt lên.
Trời đã tối hẳn. Mẹ vẫn chưa về. Mọi hôm thì giờ này mẹ đã về lâu rồi. Loan thấy lo quặn ruột. Cơm cạn, em vặn nhỏ bếp dầu rồi lấy chiếc đèn pin chạy sang nhà bác Cường ở cách hai quãng đồi.
Nghe Loan kể lại đầu đuôi xong, ông Cường bảo vợ:
- Em đi với anh tìm Phượng.
ông gọi đứa con trai lớn:
- Quang, con sang bên nhà Loan với em.
Mưa đã dứt từ lúc trời chưa tối nhưng mây đen vẫn kéo âm u. Bóng đêm như bưng lấy mắt. ông cường bà Tâm mỗi người một xe đạp, đem theo đèn pin và tấm choàng ni lông hối hả ra đi. Phải mất đến hơn một tiếng đồng hồ chạy đôn chạy đáo hỏi han giữa lâm trường số 4 với mấy đội khai thác, ông Cường bà Tâm mới xác định khoanh vùng tìm kiếm đoạn từ đội khai thác số 2 đến đội khai thác số 7. CÓ ba công nhân trẻ của đội khai thác số 2 cùng đi tìm giúp.
Chẳng bao lâu, họ phát hiện ra chiếc xe đạp của bà Phượng mắc ở một bụi cây bên đường. Chiếc xe còn nguyên, không bị cong vẹo chỗ nào. Soi đèn quan sát kỹ, họ bắt gặp trên tảng đá nằm cách chiếc xe vài bước có vết máu. Tảng đá nằm chênh vênh ngay giáp mí đường, trên bờ ta-luy rất dốc đã lở lói vì mưa lũ.
- Này, chú ý chỗ này, có vệt cỏ bị rạp xuống.
Một công nhân lâm trường chỉ xuống bờ ta-luy. ánh đèn pin soi rõ một vệt cỏ bị rạp xuống kéo dài và mất hút trong vùng tối bên dưới. Năm chiếc đèn pin cùng tập trung rọi nhưng cũng không thể thấy gì thêm ngoài bóng tối rợn ngợp của vực thẳm.
Phải tìm đường... - ông Cường nói.
- Im, im... - bà Tâm chợt ngắt lời chồng - nghe như có tiếng rên đấy, đấy, có phải tiếng người rên không?
Tất cả nín bặt, lắng nghe.
Quả là có tiếng rên khẽ vọng lên từ đâu đó rất sâu.
ông Cường bảo:
Phải tìm đường xuống dưới ấy.
Đèn pin loang loáng cố xoáy xuống đáy vực.
ông Cường quay bảo vợ:
- Chắc chắn là Phượng bị dưới ấy rồi. Em đi với mấy chú công nhân đây vào đội khai thác gọi cô y tá, nhớ hỏi xem có võng mượn luôn một cái.
- Nhớ đem ra vài cái rựa.
Phải vòng xuống chân dốc, chui rúc quành sang bờ núi bên kia vực. Sau gần một tiếng đồng hồ xoi đường, lựa thế, phát đường, họ mới tìm thấy bà Phượng. Bà nằm dưới đáy vực, trên một đám lách, mình quấn đầy dây leo. Thật là một sự may mắn kỳ lạ. Mớ dây leo và đám lách đã cứu bà thoát thết.
Bà Phượng được đưa về nhà trong trạng thái mê man. Quá nửa đêm thì bà tỉnh lại. CÔ y tá bảo vết thương ở đầu chỉ rách da, bà mê man là do bị choáng.
Đến sáng, bà ăn được một bát cháo và đi lại bình thường. Tuy nhiên, bà không nhớ gì về những việc đã xảy ra. Bà Tâm ông Cường dỗ bà nằm nghỉ rồi đi làm, hẹn trưa sẽ lại sang.
Loan nghỉ học ở nhà để chăm sóc mẹ. Em thu dọn sắp đặt lại nhà cửa gọn gàng ngăn nắp như cũ. Ngồi trên giường tựa lưng vào vách, bà Phượng nhìn theo đứa con tháo vát chắn vén mọi việc, cặp mắt chứa chan âu yếm và không khỏi xót xa. Khóe mắt bà ứa lệ. Bà vẫy con lại, hỏi:
loan... Co... con... co... ó... mê... mệt... khô... không?
Bà nói năng khó khăn. Loan ôm mẹ:
- Mẹ ơi, con không mệt. Mẹ nghỉ đi.
Bà chỉ cái vỏ phích tre để cạnh chân tủ bàn thờ ông Huấn:
LAá... lấy... cho... cho... me... mẹ...
Loan đem chiếc vỏ phích tre lại. Bà Phượng tháo mấy cái nan dưới đáy vỏ phích lôi ra một cuộn giấy tròn tròn bao kỹ mấy lớp ni lông. Bà nhét cuộn giấy vào cạp quần bé Loan phía trước bụng rồi ghé tai con thì thầm dặn dò. Nghe mẹ dặn xong, Loan ra khỏi nhà theo lối sau, chỗ hàng rào râm bụt có một lỗ hổng. Em lon ton chạy trên con đường mòn không mấy khi có người qua lại, vượt đồi xuống lũng liên tiếp. Thỉnh thoảng em ngoái lại xem có ai theo mình không. Không ai cả. Yên tâm, em chạy tiếp. Em chạy tới một sườn núi cao, nơi có bốn ngôi mộ liệt sĩ thì dừng lại. Đây chính là bốn ngôi mộ liệt sĩ mà ba mẹ em cùng bác Cường đã cải táng sau nhiều lần tìm kiếm rất công phu mới thấy hài cốt. Từ chỗ bốn ngôi mộ, em rẽ bụi rậm leo lên một gành đá có cây si núi mọc đơn độc. Em rút cuộn giấy trong bụng áo ra nhét vào một kẹt đá rất kín dưới gốc si. Xong việc, em phóng như bay về nhà.
Lúc ấy gần đứng trưa. MỒ hôi ướt đẫm lưng áo Loan.
Thấy con về, bà Phượng đang nằm vội bật dậy. Bà hất đầu hỏi, bé Loan gật đầu lia lịa, miệng cười tươi, sà tới bên giường mẹ:
- Rồi, xong rồi, yên chí rồi, mẹ. Đúng là có cái kẹt đá rất kín ở đúng chỗ mẹ bảo. Sao mẹ biết chỗ ấy?
- Hôm... hôm... đ... đi... ca... cải... tá... táng.. tì... tình... cơ... cờ... thấy... thấy...
Bà Phượng lấy vạt áo lau mồ hôi cho con.
- Co có a... ai... the... theo... co... con... khô... không? . . .
- Không, không có ai theo hết, con đi đường tắt.
Vợ chồng ông Cường tới đem theo hai hộp sữa, ngồi với bà Phượng hết buổi trưa rồi lại đi làm. Hai người cảm thấy đỡ lo. Bà Phượng có vẻ đang khỏe dần.
Nhưng vào khoảng xế chiều, bà Phượng xuống bếp, bước đi còn loạng choạng, ý chừng bà muốn ra sân, thì bỗng ngã lăn nơi ngưỡng cửa. Đang thái rau cho lợn.
Loan nghe tiếng động vội chạy vào thì thấy mẹ nằm vật dưới nền bếp, mắt nhắm nghiền. Em lay gọi mẹ. Bà Phượng vẫn nằm bất tỉnh. Em quýnh lên chẳng biết phải làm gì. Em chạy ra định sang nhà bác Cường, nhưng sực nhớ vợ chồng bác Cường giờ này đều đang ở cơ quan, lại chạy vào với mẹ. Em mếu máo lay gọi mẹ:
- Mẹ ơi!Mẹ ơi!
 Mẹ em như cái xác không hồn.
Loan chợt vọt ra sân sau, ngắt một chiếc lá đưa lên môi. Em thổi điệu nhạc báo nguy, thổi gấp gáp, hối hả.
Lát sau, họa sĩ Phan Thạch có mặt. ông cùng bé Loan vực mẹ em lên giường. Bà không chết, chỉ hôn mê.
Nghe bé Loan kể lại sự tình, ông vội chạy vào phố gọi điện thoại cho ông Cường ở Ty Xây dựng. ông Cường liền gọi điện tới lãnh đạo bệnh viện thành phố mà ông có quen từ thời kháng chiến, xin xe cấp cứu.
Sau một tuần nằm viện, bà Phượng đã thuyên giảm nhưng không thể phục hồi. Bà bị chảy máu não, liệt nửa người. Bệnh viện bó tay.
Bà Phượng ra viện trong tình trạng ấy.

**Bùi Minh Quốc**

Nhạc Lá

**Phần Thứ Ba**

CÔ bé hát rong

I
Thành phố Núi, như tên gọi của nó, là một thành phố nhỏ xinh nằm trên vùng núi cao. Cái đặc biệt không đâu có tại đây là khí hậu quanh năm mát mẻ.
Mùa nắng nóng đừ dội khắp mọi nơi thì ở thành phố Núi lại chỉ như mùa thu.
Trừ mấy phố buôn bán nhà cửa liền nhau, còn thì các nhà đều được xây cất rải rác quanh các quả đồi, dưới các thung lũng. Mỗi nhà đều nằm giữa một khoảnh vườn. Cả thành phố cũng giống như một ngôi vườn lớn lẩn khuất dưới rừng thông và rừng anh đào.
Thông thì bốn mùa xanh tươi và bốn mùa reo bát. Anh đào thì vào quãng cuối đông đầu xuân là nở hoa. Bấy giờ từng vùng anh đào rờ rỡ như những áng mây hồng bồng bềnh giữa biển thông xanh. Ven các ngả dường ít thấy hàng rào xi măng mà thường là những bờ hoa dã quỳ vàng rực hoặc hoa tường vi phớt hồng. Dã quỳ chỉ nở cuối năm, còn tường vi thì quanh năm suốt tháng lúc nào cũng lặng lẽ chào đón khách qua bằng nụ cười chúm chím nhè nhẹ tỏa hương.
Thơ mộng và hiền hòa, thành phố Núi xiết bao quyến rũ đối với du khách bốn phương. Người thành phố phần lớn cũng sống nhờ du khách. Từ độ bãi bỏ tem phiếu, du khách ngày càng đông.
ở thành phố Núi có chợ Giữa. Du khách từ xa tới, sau khi thăm các thắng cảnh, không mấy ai không dạo ra chợ giữa.
Trên đường vào chợ giữa, ở một góc vỉa hè, có một cô bé hát rong.
CÔ bé khoảng mười một mười hai tuổi, xinh đẹp khác thường với nước da trắng hồng, và nhất là cặp mắt to đen đượm buồn, cái nét buồn lẽ ra ở tuổi này không thể có Ai đi ngang qua chỉ thoáng nhìn cũng phải thầm nhủ: cô bé này lớn lên hẳn sẽ thành một thiếu nữ nhan sắc nghiêng nước nghiêng thành đây!
Thực ra cô bé không phải là một người hát rong như những người hát rong khác. em bán mấy thứ hàng lưu niệm lặt vặt, chẳng hạn mấy bức tượng tạo ra từ rễ cây khô, mấy con cu li, mấy quả thông... Thay cho lời mời chào, thỉnh thoảng cô bé thổi lên một điệu nhạc, hát lên một bài ca. Nhạc của cô bé rất độc đáo, ngân lên chỉ nhờ một chiếc lá đặt trên môi đưa qua đưa lại, giọng cô trong trẻo chứa chan xúc cảm. Người khách dửng dưng nhất cũng không thể không dừng bước lặng nghe, giữa cảnh chợ đời nhộn nhạo mà bỗng cảm thấy tâm hồn thoáng như bắt gặp một thế giới thuần khiết, thanh cao.
CÔ bé ấy là bé Loan.
Từ khi mẹ bị liệt, Loan phải thôi học. Tiền trợ cấp mất sức hàng tháng của mẹ chẳng được là bao, gánh nặng kiếm sống trong nhà chính thức đặt lên đôi vai bé bỏng của em. Vợ chồng ông Cường thường chạy qua chạy lại thăm nom, hoặc cho con sang đỡ đần đôi việc.
Hai õng bà hết sức áy náy về việc bé Loan phải thôi học, rất muốn nuôi em nhưng tính đi tính lại khả năng quá hạn hẹp không sao kham nổi. ông bà còn phải nuôi cha mẹ già ngoài quê, lại thêm hai người em trai liên tiếp hy sinh ở chiến trường Cam-pu-chia bỏ lại vợ con nheo nhóc đương nhiên chỉ còn trông cậy vào sự cưu mang của anh chị.
Nhà Loan có một chiếc đồng hồ báo thức do bạn cha em đi Liên XÔ về tặng. Hồi cha em còn sống, ông thường dùng nó báo thức để dậy đúng giờ. Nay Loan cũng vậy. Cứ năm giờ sáng, chuông reo, là em trở dậy.
Việc đầu tiên, em thắp bếp dầu đun một ấm nước.
Trong khi chờ nước sôi, em đánh răng rửa mặt. Xong, em cho lợn ăn bằng thức ăn nấu sẵn từ tối qua. Theo ý kiến của bác Tâm, em chỉ giữ lại nuôi một con lợn nái, đỡ bận mà thu lợi cũng khá. Nước sôi, em đổ đầy phích và ra mở chuồng gà cho gà ăn. Kế đó, em rảo quanh vườn hái su su, hái đậu leo, xới đất, nhặt cỏ, vun gốc.
Khoảng sáu giờ, em vào nhà, cũng là lúc mẹ em vừa thức. Em pha nước giúp mẹ đánh răng, rửa mặt, đi vệ sinh, thay quần áo rồi giúp mẹ tập đi. Một thời gian dài, bà Phượng nằm liệt giường, ỉa đái tại chỗ, Loan đều lau dọn chu toàn. Theo lời khuyên của bác Phan Thạch, Loan tìm cách giúp mẹ tập đi. Mới đầu bà chỉ vịn thành giường đứng run rẩy một lúc. Dần dần, bà vịn thành giường bước được vài bước. Sau, bà vịn vai con bước đi dăm bước. Cứ thế, cứ thế, dù vô cùng chậm chạp, tình hình tiến triển khá dần. Bà không nói được, chỉ ú ớ, nhưng nghe được, và hiểu được những điều người khác nói. Khi tập cầm lại được bút, bà viết ra giấy hai chữ to bằng nắm tay "Yêu con". Nằm nhà một mình, sau những lúc vịn tường tập đi, việc thích thú hơn cả của bà là viết ra giấy mấy chữ ấy. "Yêu con" rồi "Mẹ yêu con" rồi "Con yêu của mẹ"... Cuối ngày, khi Loan về tới nhà, thấy quanh giường mẹ và rải rác trên sàn nhà rơi đầy những tờ giấy như thế. Giấy hiếm, em nhờ bác Cường và bác Phan Thạch kiếm cho những xấp bản tin Liên XÔ giấy tốt người ta chỉ in rô-nê-ô một mặt, còn một mặt trắng, để mẹ tập viết. SỐ giấy mẹ đã viết kín, Loan tích lại bán giấy lộn.
Bảy giờ, sau khi cho mẹ ăn sáng xong, Loan ra khỏi nhà. Em không bán su su và đậu leo ở chợ mà đem bán cho một bà có sạp rau ngay ở đầu ô, cách nhà không bao xa, lại gần lối em vào rừng. Cả buổi sáng em cặm cụi trong rừng kiếm rễ cây làm tượng.
Hàng của Loan ngày càng được giá. Hồi đầu, nhiều người cho rằng đó chẳng qua chỉ là những mẩu rễ cây tầm thường. Nhưng rồi trong vài mươi người cũng có vài người biết nhận ra vẻ đẹp riêng ở cái rễ cây tưởng chừng như tầm thường kia. HỌ mua không cần mặc cả, thậm chí còn nhắc Loan sao bán rẻ quá vậy, phải nâng giá lên, và họ trả thêm tiền cho em. HỌ còn nói:
- ấy là chưa tính cái phần được nghe tiếng nhạc lá độc đáo và giọng hát tuyệt hay của em, em bé ạ. Phần ấy thì không thể tính được giá nào...
Cũng có những người, mà số này khá đông, ban đầu không định mua hàng, nhưng vì bị thu hút bởi tiếng nhạc; tiếng hát của em, nên dừng lại, rồi càng nghe họ càng không muốn dời gót. Sau cùng, họ mua một thứ gì đó, trả tiền gấp đôi gấp ba với lời khẩn khoản rằng để tạ ơn cô bé đã cho họ được thưởng thức một nghệ thuật chưa từng gặp ở đâu.
Loan không cần ra chợ sớm. Buổi trưa, sau khi ở rừng về với một mớ rễ cây chất trong gùi mang sau lưng, em lo bữa trưa cho hai mẹ con rồi ngồi tỉa gọt các bức tượng. Ba giờ chiều, giờ du khách bắt đầu đi dạo chợ, em mới đem hàng ra bán. Thường thường cứ độ năm giờ hoặc cùng lắm là sáu giờ chiều, hàng đã bán hết.
Đã từ lâu, Loan nhận thấy khi ở trong rừng hễ em thổi nhạc lá thì từng bầy chim, từng lũ bướm lại quần tụ quanh em. Lũ bướm đủ màu không biết đến bao nhiêu con, chúng bay xôn xao như thể múa theo tiếng nhạc. Còn bẩy chim thì đua hót hòa cùng tiếng nhạc.
Và có một hiện tượng đặc biệt hơn nữa là mỗi khi em di chuyển thì chúng cũng di chuyển theo, chỉ cần em bước đi mà không thể dứt tiếng nhạc quá lâu. Loan bèn nảy ra ý nghĩ hãy thử rủ chúng rời khỏi rừng về phố chơi.
Loan chuẩn bị sẵn một số hàng dự trữ giấu trong rừng. Hôm ấy em dậy sớm hơn thường lệ, lo liệu mọi việc hàng ngày cho mẹ xong liền vội vàng vào rừng ngay lúc mới rạng đông. Em tới chỗ giấu hàng chất đầy gùi đeo sẵn trên lưng rồi thổi nhạc lá. Chỉ một loáng các bạn chim các bạn bướm đã quây quẩn quanh cô bé nhạc sĩ. Trên lưng vẫn mang gùi hàng, Loan đứng dậy thong thả bước đi. Em đi tới đâu các bạn bướm bạn chim bay theo tới đó. Em ra khỏi rừng, các bạn cũng ra khỏi rừng. Và thế là cả cái đàn ca múa nhạc kỳ lạ ấy mà Loan là người vừa chỉ huy vừa giữ vai diễn chính cứ từ từ giong ruổi qua các dải đồi các thung lũng rồi vào thành phố, vào chợ. Khỏi nói dân phố ngạc nhiên đến đâu, thích thú đến đâu. Người ta xúm đen xúm đỏ theo Loan, trầm trồ bàn tán. Vì quá đông người, Loan không tới được cái góc vỉa hè quen thuộc trước chợ nên đi thẳng ra bãi cỏ ven hồ ở giữa thành phố, cách chợ cũng không xa. Em đặt gùi hàng xuống và lần lượt trình diễn các điệu nhạc lá em đã sáng tác. Mặt hồ trong veo phản chiếu bầu trời xanh ngăn ngắt có muôn ngàn cánh bướm tung tăng múa vui, muôn ngàn cánh chim chao hàng chớp lóa trong nắng vàng óng ả, chim vừa chao hàng, vừa ríu ran ca hát hòa theo điệu nhạc lá của cô bé bán tượng rễ cây. CÔ bé đứng bên gùi hàng, năm ngón tay thon nhỏ cầm chiếc lá đưa đẩy trên môi mấp máy, còn tay kia uyển chuyển đánh nhịp cho khúc nhạc tuyệt vời Mỗi tuần hai lần, Loan lại rủ các bạn bướm, các bạn chim rời rừng về bãi cỏ ven hồ giữa thành phố trình diễn ca múa nhạc. Nhưng khác với lần đầu, những lần sau, bao giờ em cũng đưa các bạn về qua nhà giới thiệu trước với mẹ các tiết mục cho mẹ vui.
Bà Phượng sung sướng lắm. Bà đã đi được dăm bước không cần vịn. Bà cũng đã nói được bập bẹ. Hớn hở như một đứa trẻ, đưa tay đánh nhịp cùng với Loan, hình như bà muốn hát lên nhưng không thể hát, chỉ lắp bắp nói:
- Mẹ... mẹ thích... thích lắm?
Thu nhập của Loan khá lên nhiều. Ngoài phần chi dùng, đã có thể dành dụm được chút ít. Bác Phan Thạch bảo Loan sắp xếp thời gian để bác dạy em học tiếp Bác cùng em lập một thời gian biểu hợp lý kết hợp thuận tiện cả việc kiếm sống và việc học. Không biết tự bao giờ, bác đã tảo được ở đâu mấy bộ sách giáo khoa.
Bác có cách dạy chỉ với ít thời gian mà cho em học được nhiều.
Sau những tai ương dồn dập, cuộc sống khốn quẫn của Loan xem ra đã có lối thoát.
Một hôm em vừa đưa các bạn bướm, các bạn chim rời rừng ra tới đường cái dẫn vào thành phố, thì một chiếc xe du hếch sang trọng đỗ xịch ngay bên chân.
Một gã trai bước xuống. Gă có nước da ngăm ngăm trông thật quen. à, Loan nhớ rồi, anh ta tên là Đắc.
Anh ta đã thành người lớn. Gã trai nở nụ cười làm thân:
- Em bé, anh chào em.
- Vâng em chào anh.
- Anh mời em lên xe đi chơi.
- Em không đi được, em phải đi bán hàng.
- Hàng gì vậy? Đưa anh coi.
Loan tháo gùi hàng khỏi lưng. Đắc bảo:
- Để đó anh mua hết. Bao nhiêu?
Loan nói giá. Đắc rút túi lấy một xấp tiền trả ngay và nắm cánh tay Loan:
- Nào, bây giờ không phải đi bán hàng nữa, đi với anh chứ!
Không, em không đi được, em còn các bạn của em.
- Bạn nào? Anh có thấy đứa nào đâu?
Loan chỉ các bạn bướm, các bạn chim đang bay quây quần trên đầu. Đắc trố mắt, cười khẩy:
- Chỉ được cái xạo.
Bị cho là xạo, loan tức lắm, em dưa chiếc lá lên môi thổi nhạc Các bạn bướm, các bạn chim của em liền cùng múa ca theo. Đắc cười hì hì xoa dịu:
- Anh đùa em tí thôi. Thực ra anh đã nhiều lần xem em biểu diễn ngoài bờ hồ. Bây giờ thế này, em bé ạ, anh đã giới thiệu với các bạn anh về tài nghệ của em, anh bảo rằng anh quen thân với em.
Loan nghĩ thầm: đấy mới chính là xạo, - các bạn anh đòi anh phải mời bằng được em về nhà anh biểu diễn. Nào, đi, các bạn anh đang chờ để được đón tiếp em, thôi, lên xe đi.
Loan đang còn dùng dằng thì Đắc đã kéo em lên xe.
Người lái xe đã nổ máy sẵn, chiếc xe lướt đi êm ru. Lát sau, xe dừng trước một cái cổng lớn có mái cong như mái chùa. Người lái xe bóp còi, hai cánh cổng sơn xám có bánh xe tự động từ từ tách ra rồi tự động khép lại khi xe vừa lọt vào trong. Bên trong là một cái sân rộng thênh thang trồng cỏ nhung xanh mịn, giữa sân có một bể nước phun với hòn non bộ. Dọc hai bên đường rải sỏi cho xe chạy, bày lác đác các chậu cây cảnh đủ loại. Xe đi sâu vào trong và dừng lại trước hàng hiên một tòa biệt thự ba tầng to như một lâu đài.
Đắc đưa Loan xuống xe. Em còn đang choáng ngợp trước căn phòng khách lớn trần thiết choáng lộn nồng nặc mùi nước hoa lẫn mùi thuốc lá thì một đám con trai con gái choai choai diện rất sang ùa tới vây lấy em hoan hô và giục nhau lấy nước ngọt cho em uống.
Một số đứa trong bọn uống bia hút thuốc vẻ rất sành sỏi Đợi Loan uống cạn ly nước. Đắc nói mấy lời điệu đà giới thiệu với các bạn rồi bảo Loan biểu diễn. Loan lắc đầu:
- Không được đâu, ở đây không được, phải ngoài trời.
- Ừ thì ngoài trời - Đắc nói đầy miễn cưỡng - ra, chúng mày, xách hết bia ra.
Cả bọn kéo ra sân.
Loan thổi nhạc nhưng không mấy hào hứng. Không khí ở đây khiến em eảm thấy xa lạ, gò bó. Tuy nhiên, âm nhạc làm em quên hết qua khúc dạo đầu là mềm say mê lại cuốn em vào dòng nhạc. Và cùng em, bướm múa, chim ca.
Đám trai gái chốc chốc lại hí lên khoái chí. Chúng nốc bia, hút thuốc, vỗ tay, nhảy cẫng loạn xạ.
Bỗng nhiên, Loan vụt thấy tức ngực như bị ai đấm mạnh. Tiếng nhạc lá tắt nghẹn cùng lúc một tràng cười khoái trá của ai đó vang lên. Thì ra một gã trai vừa chộp được một con chim và gã đắc chí cười lớn nắm con chim trong tay huơ lên khoe với các bạn. Con chim giãy giụa. Một số đứa khác cũng chụp lấy mấy con bướm.
Phấn bướm bay lả tả. Bọn chúng tỏ ra hào hứng với cái trò tàn nhẫn ấy hơn là nghe nhạc, đua nhau đuổi bắt bướm, chim. Lũ bướm bầy chim sợ hãi tan tác tứ phía và biến ngay khỏi cái sân chơi nguy hiểm.
Loan ôm mặt khóc nức nở, chạy ra cổng. Em đụng phải những bức tượng rễ cây mà em mất bao công phu tạo ra vứt lăn lóc cạnh lối đi. Đắc lẽo đẽo chạy theo năn nỉ xin lỗi, đưa rất nhiều tiền trả cho buổi biểu diễn cũng là đền về mấy con chim con bướm, và dỗ dành thế nào em cũng không quay lại.
II.
Sức khỏe của họa sĩ Phan Thạch ngày càng đáng lo ngại. ông gầy sút đi trông thấy. Nước da ông vàng bủng, hai má tóp rọp, cặp mắt trũng sâu. ông nói năng có vẻ khó khăn. Ngoài căn bệnh sốt rét từ thời kháng chiến thỉnh thoảng tái phát, ông còn bị hành hạ bởi thứ bệnh quái ác nào đấy chỉ mình ông biết. Đang dạy bé Loan học ông đành phải bỏ ngang. Khổ tâm lắm nhưng chẳng biết làm sao. ông tìm gặp ông Cường để cùng bàn xem có cách gì cho bé Loan học tiếp thì vợ chồng ông Cường lại đang bận bịu vì hoàn cảnh cha mẹ già ngoài Bắc phải chuyển cả nhà ra đó.
Những buổi tối trời, họa sĩ vẫn gắng chống gậy đi lấy ký họa ngoài rừng. ông đang dồn sức cho một bức tranh lớn. ông bảo bé Loan:
- Bức này bác vẽ cháu ngồi thổi nhạc lá dưới gốc ấy chò nghìn tuổi, và đặc biệt bác vẽ cả bác nữa, bác ngồi cạnh cháu và cũng thổi nhạc lá. Bác sẽ tặng cháu bức này.
Loan nhìn ông đầy biết ơn. ông dặn thêm:
Sau này, dù khó khăn mấy, cháu cũng đừng bao giờ bán bức tranh này.
CÓ lúc đang vẽ ông bỗng buông bút thẫn thờ, bồn chồn. Những âm thanh khủng khiếp giống cơn bão đang kéo tới mà ông thường gọi là cơn bão man rợ của lòng tham không đáy luôn quấy đảo ông. Và đồng thời nó cũng thúc bách ông cầm lấy bút. ông lại hối hả vẽ, như thể chạy đua với một cái gì đó.
Tình trạng khai thác rừng vô tội vạ càng ngày càng trầm trọng. Những cánh rừng sa mu quý hiếm bị chặt hạ và bán ra nước ngoài. Đến cả rừng cấm quốc gia cũng chẳng thoát. Thậm chí ngay trong thành phố, từng vạt rừng thông bị hãm hại bằng đủ mánh khóe, trắng trợn có, tinh vi có, để lấy chỗ cho những ngôi biệt thự mới, những nhà hàng khách sạn mọc lên vừa lố lăng, vừa kệch cỡm. Báo chí kêu ra rả chẳng ăn thua gì.
Nhiều nhà khoa học đã báo động về một trạng thái sa mạc hóa chớm xuất hiện. Nhiều nhà văn thì báo động về một trạng thái sa mạc hóa khác: sa mạc hóa trong tâm hồn con người. Họa sĩ Phan Thạch vừa vẽ vừa như nhìn thấy trước mặt mình không phải cây chò nghìn tuổi mà là một sa mạc mênh mông.
ông đau đớn nghĩ: thế hệ bé Loan sẽ phải đối phó với sa mạc cả trên đất đai lẫn trong tâm hồn. ông gửi gắm vào tranh tất cả nỗi đau lẫn niềm hy vọng thăm thẳm của mình.
Một hôm, quãng gần trưa, như thường lệ, bé Loan từ trong rừng trở về nhà. Lưng mang gùi hàng, vừa đi em vừa thổi nhạc lá. Em đi đơn độc, không có các bạn bướm, các bạn chim cùng theo múa ca. Sợ hãi vì cái lần bị chọc phá tan tác tại ngôi biệt thự sang trọng dạo nào, các bạn không dám ra khỏi rừng nữa. Loan đang định chuyển nhạc lá sang một điệu nhắn với họa sĩ Phan thạch rằng em muốn trò chuyện với ông, thì bỗng nghe thấy nhạc lá của ông. Kỳ lạ thật? Cứ y như ông đọc được ý nghĩ của em. Nhưng lần này nhạc của ông là một thúc báo nguy. Chưa bao giờ ông phải dùng tới khúc báo nguy gửi cho em. Hẳn phải có chuyện gì hết sức nguy cấp. Loan vội quay trở lại rừng tìm chỗ giấu gùi hàng rồi hối hả chạy về hướng cánh rừng có ngôi nhà của họa sĩ Phan Thạch.
Lúc chạy qua gần đỉnh con thác có cây chò nghìn tuổi, Loan thấy cảnh rừng trở nên khác lạ. Cây cối bên bờ suối bị đốn trụi. Một con đường mới được bạt ra, phơi màu đất đỏ. Một tốp người đang hè nhau kéo một chiếc máy nổ lớn đặt trên bánh xe lăn theo đường đến gần cây chò. Một tốp người khác đang bắc giàn xung quanh gốc cây Một người có vẻ chỉ huy, hét to:
- Phải bắc sao cho có thế mà đặt lưỡi cưa chứ.
Tiếng chặt cây, tiếng hò hét, cười nói huyên náo cả vùng rừng tĩnh lặng.
Bé Loan chạy tới nhà họa sĩ thì thấy ông nằm vật dưới sàn nhà lát gỗ, bên chân giá vẽ. Nghe tiếng động, ông từ từ mở mắt. ông đưa tay yếu ớt ra dấu cho bé loan lại gần. Em cúi xuống bên ông:
- Bác! Bác ơi, bác làm sao thế - Không sao, không sao, không có chuyện gì cả.
ông mỉm cười. Thực ra thì có chuyện, nhưng nụ cười của ông như muốn xua tan chuyện ấy. ông thều thào:
- Con ơi, chỉ có chuyện là ta đã xong bức tranh...
Ngừng một lát, ông thều thào tiếp:
- Bức tranh cuối cùng của đời ta, ta dành tặng con.
Loan nhìn bức tranh trên giá. Em thấy cây chò nghìn tuổi. Em thấy em và họa sĩ ngồi dưới gốc cây.
Cây chò dường như đang rung động tán lá bí ẩn và tiếng nhạc lá trong tranh như thu hết hồn thiêng của rừng mà ngân lên.
- Bác ơi, hình như người ta đang đem cưa máy tới để cưa cây chò.
- Ta biết, ta biết, trước sau gì rồi cũng tới cơ sự ấy.
- Cây chò nghìn tuổi mà gục xuống, nhạc lá sẽ tắt, và sa mạc, sa mạc sẽ... Thôi, con hãy thu hết số tranh trong nhà này đem về cất giữ cho ta. Làm gấp đi. Ta mệt quá, ta phải ngủ một giấc.
Dứt lời, ông nhắm mắt ngủ ngon lành.
Ba hôm sau, khi Loan đang thổi nhạc lá bán hàng trên bãi cỏ ven hồ trong thành phố thì nghe tiếng nhạc lá của ông. Lại khúc nhạc báo nguy. Em vội gửi hàng cho một người quen ở chợ rồi tức tốc chạy vào rừng. Tới nhà họa sĩ, em không thấy ông đâu cả. Căn nhà không còn tranh, trống vắng dễ sợ. Em chạy quanh, vòng ra sau nhà, ra chỗ máng nước, cũng chẳng thấy ông đâu.
Tiếng nhạc báo nguy vẫn văng vẳng thúc giục, hơi nhạc đã yếu lắm. Bấy giờ em mới nhớ đến vườn tượng. Em chạy lên vườn tượng. Tìm khắp vườn tượng chẳng thấy ông. Em chạy đến hang đá. Đến trước cửa hang, em giật mình sững lại. ông nằm đó, ngay dưới chân tấm bia tưởng niệm liệt sĩ Lữ Thị Châu Uyên, mắt nhắm nghiền. Bên cạnh ông là một đống lớn những hòn đá bằng nắm tay. Em cúi xuống lay gọi ông. ông từ từ mở mắt. Nhận ra em, ông mỉm cười. ông nắm bàn tay em.
Tay ông lạnh ngắt. ông thều thào:
- Con thân yêu Bàn tay ông ấm dần trong tay em. ông vỗ vỗ bàn tay kia trên chiếc cặp vẽ đặt trên ngực.
- Ta gửi con chiếc cặp này... Hãy đọc...
- Bác ơi, bác làm sao?
- Ta không sao hết, ta chỉ sắp đi, đi rất xa, đi mãi mãi. Lát nữa, khi con đặt ngón tay lên mũi ta, không thấy ta thở nữa, đặt bàn tay lên ngực ta, không thấy tim ta đập nữa, tức là ta đã đi, khi ấy con hãy vuốt mắt cho ta và đắp đống đá này lên mình ta, vậy thôi, ta chỉ yêu cầu con có vậy thôi. . .
ông nắm lấy bàn tay em, bàn tay ông lạnh dần.
Tiếng nói ông như từ cõi nào rất xa vọng về:
- Hãy đọc lời ta dặn, thôi ta đi, việc này hoàn toàn bình thường với tất cả mọi người, từ biệt con thân yêu!
Mắt ông dại đi, không nhìn em nữa mà nhìn tận đâu đâu Em đặt ngón tay lên mũi ông. ông không thở nữa.
Em đặt bàn tay lên ngực ông. Tim ông không đập nữa.
ông đã đi thật rồi.
Em vuốt mắt cho ông.
Bấy giờ em mới nhận thấy ông nằm dưới một cái hố có lót đá, đầu gối lên một phiến đá cỡ bằng cái gối. Thì ra ông đã chuẩn bị trước cho cuộc ra đi này.
Bé Loan không khóc òa lên như lần cha em mất. Từ từ em nâng từng hòn đá xếp quanh mình ông, xếp cao dần, cao dần thành một nấm mộ. Em đang định đi hái một bó hoa rừng để dặt lên mộ ông thì thấy một đàn bướm lặng lẽ bay tới. Chúng không bay lao xao vui mắt như thường vẫn vậy mà vỗ cánh chầm chậm buồn bã.
Rồi chúng tụ lại đậu sít nhau thành một tấm thảm hoa choàng lên mộ. Một bầy chim bay tới cùng lặng lẽ như đàn bướm. Chim không hót ríu ran như thường vẫn vậy mà cất lên những tiếng kêu thống thiết. Con Nhót, con sóc bạn bầu của họa sĩ tới nằm phủ phục bên chân mộ.
Và có hai con nai, hai con gấu nằm phủ phục ở mô đá mé ngoài.
Loan đưa chiếc lá lên môi. Em thổi khúc ai điếu người họa sĩ yêu người, yêu rừng, yêu muôn loài.
Trong tiếng nhạc lá của em có tiếng của ngàn cây rì rầm tiếc nhớ, tiếng của những vách đá trầm vang khơi dòng tưởng niệm vĩnh hằng... Tất cả những tiếng ấy là tiếng của trái tim em hòa quyện trong chiếc lá và đôi môi em, cất lên tiễn đưa hình hồn họa sĩ thong dong siêu thoát.
ở thành phố Núi, hầu như chẳng ai biết rõ về họa sĩ Phan Thạch. Người ta chỉ nói với nhau mang máng rằng cái ông họa sĩ hơi hâm hâm mát mát ấy đâu như trước kia là bộ đội chiến đấu ở vùng này, thuyên chuyển đi nhiều nơi rồi sau phục viên về lại đây trông coi rẫy cho một người bạn đồng ngũ cũ. Vừa trông coi rẫy cho bạn ông vừa tự mình khai phá một cái rẫy riêng ven con suối lớn vốn là cái rẫy của đồng bào dân tộc du canh bỏ lại đã thành bãi hoang. ông trồng được một vườn cà phê, cất một ngôi nhà gỗ nhỏ và ngày ngày lang thang trong rừng vẽ vời lăng nhăng, chẳng quan hệ với ai. Và bây giờ ông từ giã cõi đời cũng lặng lẽ như khi ông sống.
Trên đường về, qua chỗ cây chò nghìn tuổi, bé Loan thấy một tốp người lực lưỡng cởi trần đang dùng cưa chạy điện cưa cái gốc cây khổng lồ, mùn gỗ bắn trắng xóa. Tiếng cưa rít khé tai, rợn óc. Trong thành Phố không ai nghe thấy cái tiếng rít ma quái ấy, nhưng bé Loan thì đi đâu cũng không thoát khói nó. Hai hôm sau, vào buổi chiều, trên bãi cỏ ven hồ giữa thành phố, khi em đang thổi nhạc lá bán hàng thì bỗng nhiên nhạc tắt Nhớ lời họa sĩ Phan Thạch, em biết rằng, ở trong rừng, cây chò nghìn tuổi đã bị hạ gục.
Rừng đã tắt nhạc. Cây lá mất hồn. Muôn loài héo hon. Gió vẫn thổi nhưng chẳng. còn nghe thấy tiểng reo, chỉ còn một thứ âm thanh khô khốc của gió nóng.
Thành phố trụi trần phơi những ngôi biệt thự như những bộ xương lộng lẫy. Cái tươi mát hiền hòa đặc biệt nổi tiếng của thành phố Núi đã biến mất.
Hoàng hôn cháy rực như lưỡi lửa của sa mạc đang lấp ló.
Bé Loan cảm thấy tức ngực. Em cứ nhìn, nhìn mãi chiếc lá nho nhỏ trên mấy ngón tay em run rẩy, chiếc lá cùng với đôi môi em, hơi thở em đã dâng hiến bao khúc nhạc tuyệt vời, giờ héo quắt, nhạc tắt lịm.
Những người khách quen hàng ngày vẫn thường đến nghe nhạc lá của Loan đứng vây quanh thấy em đang thổi nhạc bỗng ngừng lại đột ngột, họ giục.
- ôi nhạc hay quá sao lại ngừng vậy cháu? Thổi tiếp đi cháu.
Loan chết lịm cả người . chẳng biết nói sao. Làm thế nào cho những người lớn kia hiểu được như em rằng tất cả mọi chiếc lá đã bị cướp mất linh hồn, không thể nào ngân lên tiếng nhạc được nữa. Em hát:
Xót thay bao rừng xanh.Ai phá thành sa mạc.Thương thay bao mầm xanh.Ai đang tay vùi dập.Đây là bài hát do họa sĩ Phan Thạch đặt lời cho một điệu nhạc lá em đã sáng tác. Từ nay, em không chỉ hát để thay cho lời mời chào khách mua hàng, mà em còn hát để truyền đến mọi người nỗi đau của rừng, của từng chiếc lá, của từng mầm cây.
Loan đang hát thì tự nhiên có một con chim cánh xanh cổ vàng ở đâu bay tới. Chim lượn mấy vòng rồi đậu xuống vai em. Chim cất tiếng hót, một tiếng hát ảo não hòa với bài hát rất buồn của em. Những người đứng nghe đều cảm thấy lòng quặn thắt, mắt rớm lệ: một nỗi mất mát lớn đã xảy đến cho đời họ - cuộc sống không cây xanh, tắt âm nhạc. Và rồi chẳng biết sẽ còn những tai họa nào nữa tiếp tục giáng xuống?
Những tia nắng cuối ngày vừa tắt thì trời trở lạnh, cái lạnh buốt giá gay gắt, khác hẳn cái lạnh dìu dịu dễ thương vốn có của thành phố Núi xưa nay. Vậy là khí hậu ở thành phố Núi đã bị đảo lộn hoàn toàn. đã xuất hiện cái trạng thái gọi là khí hậu lục địa, ngày rất nóng và đêm rất lạnh.
Co rúm người lại vì cái lạnh, bé Loan lần bước trở về nhà. Chiếc áo em mặc quá mỏng, hai hàm răng em va vào nhau lập lập. Con chim cánh xanh cổ vàng cũng theo em khi lượn chấp chới trên đầu, khi đậu xuống vai. NÓ cũng rét run, hai cánh xơ xác khua lẩy bẩy. Loan mở vạt áo cho nó chui vào. Được ủ ấm, nó đỡ run.
Khi lên hết cái dốc ngoại ô, Loan chợt thấy trong bóng tối nhá nhem một con vật gì như con mèo từ phía trước nhảy tới. Em giật mình vì bị bất ngờ. Con vật vọt tới cạnh chân em rồi cứ nhảy quẩn theo vẻ mừng rỡ như con chó gặp chủ. Cái đuôi dài cong phất phất. Loan nhận ra bạn quen: thì ra đó là con Nhót. Loan cúi xuống chìa hai bàn tay, con sóc nhỏ đáng yêu vội nhảy lên. Loan ôm Nhót. vào lòng ủ ấm cho Nhót và chính Nhót cũng ủ ấm lại cho em.
Về gần đến nhà, sắp bước vào cồng thì Loan gặp một bà già mặc áo dài nâu đầu chít khăn nâu như người đi tu Gương mặt bà đẹp tựa một bà tiên. Bà hỏi Loan: .
- Cháu ơi, cháu cho già hỏi thăm, cháu là con cái nhà ai?
- Dạ thưa, cháu là con ba Huấn, mẹ Phượng.
- Vậy là đúng cháu đây rồi. Ta tìm cháu ở ngoài chợ, nhưng người ta bảo cháu ở ngoài bờ hồ, ta ra bờ hồ thì cháu đã về rồi. Ta là bà Ba Thủy, em ruột của bà ngoại con, con đưa ta vào nhà đi.
Trong nhà, mẹ loan ngồi bên đèn đang sốt ruột chờ em về. Nhận ra bà Ba Thủy, bà Phượng ôm chầm lấy, miệng lắp bắp:
- Dì!Dì ...
Bà Phượng nói năng tuy chưa được bình thường nhưng đã hơi suôn sẻ rành rọt hơn trước. Bà cũng chống gậy đi lại được quanh nhà, quanh sân. Gặp được người dì ruột, bà cảm động trào nước mắt, mơ màng ngỡ như thấy lại được mẹ mình, người mẹ mà bà phải xa lìa từ sau vụ lộ hầm bí mật trong nhà năm 1974, mẹ bị bắt và bị giặc tra tấn đến chết trong tù.
Từ ba bốn năm nay bà không được tin gì của bà Ba Thủy ngoài cái tin bà đã xin thôi làm trưởng ban quản lý chợ Giữa bỏ về nhà ở chân núi Tây lập am tu tại gia. Thời không chiến chống Pháp, bà Ba Thủy có người yêu là bộ đội nhưng đã hy sinh. Từ đó bà chẳng yêu ai lấy ai chỉ biết có hoạt động cách mạng cho tới thành công rồi đi tu. .
Bà Ba Thủy đưa ống tay áo chùi nước mắt cho cháu.
Bà nhớ lại hình ảnh con bé Phượng nữ sinh với tà áo dài trắng duyên dáng thuở nào làm liên lạc cho các tổ đấu tranh chính trị trong giới tiểu thương ở chợ Giữa rất lanh lẹ và khôn khéo. Cón bé nữ sinh ấy nay cũng sắp thành một bà già. Bà bảo cháu:
Ta có nghe nói về tai họa xảy đến cho vợ chồng con, nhưng mấy năm qua ta đau yếu liên miên có lúc tưởng chết nên không thăm hỏi gì tới con được. Gần đây có một ông họa sĩ, ông ấy tự giới thiệu, tên là gì nhỉ, để ta nhớ xem, à ông họa sĩ Phan Thạch, tìm đến ta. Không hiểu ông ấy hỏi han ở đâu mà biết trước kia ta phụ trách phong trào tiểu thương chợ Giữa.
ông ấy bàn với ta vận động chị em phong trào cũ lập một cái quỹ trợ cấp, cũng tức là một cái học bổng cho con bé nhà con, nó tên là gì nhỉ, à, con Loan, để nó được tiếp tục đi học. Các bà trong phong trào cũ phần lớn cũng gieo neo, nên học bổng chỉ là một món nhỏ thôi, chắc con Loan cũng vẫn phải vừa học vừa làm để kiếm thêm. Đây, ta trao cho con món học bổng tháng đầu tiên, từ tháng sau con Loan ra chỗ sạp mứt dâu của bà Tư Hòa ở chợ Giữa, đằng sau dãy hàng hoa ấy, hỏi bà Tư Hòa ai cũng biết, cứ nói con là Loan con mẹ Phượng, bà Tư sẽ đưa học bổng cho con mỗi tháng một lần. Vậy nhé. Thôi, ta đi đây.
Dứt lời, bà đi. Loan chưa kịp mời bà ở lại ăn một bữa cơm thì bà đã khuất dạng. Bà cứ như một bà tiên trong truyện cổ tích, thoáng hiện ra làm. phúc rồi thoáng biến đi.
III
Chíp Chiu ơi, ở nhà ngoan nhé?
"Chíp Chiu, Chíp Chiu... Chí...ỉu...!" - con chim cánh xanh cổ vàng chao liệng trên đầu Loan kêu lên vui vẻ.
Loan đặt tên nó là Chíp Chiu và hình như nó biết là nó được đặt tên như thế, nên mỗi khi Loan gọi nó đều kêu Chíp Chiu đáp lại. Kể từ cải buổi chiều giá lạnh theo Loan về nhà cách đây hơn một năm, Chíp Chiu và Nhót đã ở lại luôn với Loan.
Sáng sáng, lúc Loan bước ra khỏi nhà đến trường, Chíp Chiu lại chấp chới bay theo một đoạn tiễn em. Và Nhót thì nhảy túng tầng thoắt đằng trước thoắt đằng sau, cùng Loan xuống hết dốc mới quay về.
- Nhót ơi, ở nhà ngoan nhé!
Loan ngoảnh lại vẫy vẫy, Nhót đứng trên hai chân sau chào Loan.
Những buổi chiều Loan đi bán hàng (từ dạo được học tiếp, Loan chỉ bán hàng mỗi tuần ba buổi), Chíp Chiu và Nhót đều cùng đi. Chíp Chiu thì hát với Loan, còn Nhót thì múa. Mùa hè lại đến, một năm học nữa sắp kết thúc. CÔ giáo chủ nhiệm cho biết năm nay ngoài phần thưởng học sinh giỏi, Loan còn được cả phần thưởng học sinh hiếu thảo của thành phố.
- Năm nay, trong buổi lễ phát thưởng, em phải hát đấy nhé!
- Vâng, thưa cô, thế nào em cũng hát.
- À sao lâu lắm rồi không thấy em thổi nhạc lá?
- Ơ thế cô chưa biết chuyện gì ư?
- Chuyện gì cơ?
- CÔ chưa biết chuyện cây chò nghìn tuổi trong rừng bị hạ gục?
- CÓ cô có đọc mấy bài báo người ta viết về chuyện này. Nhưng cây chò nghìn tuổi ấy thì có liên quan gì...
- Có, cô ạ, từ khi cây chò nghìn tuổi bị hạ gục, lá không ngân lên tiếng nhạc được nữa, bất cứ chiếc lá nào. .
Trời ơi, thật thế ư? . .
Đúng thế cô ạ, em đã thử tất cả mọi thứ lá, không một chiếc lá nào còn ngân lên tiếng nhạc được.nữa.
- Trời ơi, đây là điềm báo gở gì chăng?
Giọng cô giáo run run. Hai thầy trò cùng cảm thấy một nỗi hãi hùng trước một tai họa ghê gớm nào đó đang treo lơ lửng trên đầu cái thành phố trần trụi dưới nắng gay gắt cây cối héo khô.
CÔ giáo nhắc lại:
- Nhưng dừ sao em cũng phải hát đấy nhé. Giọng em trong và giàu cảm xúc lắm. Mỗi lần nghe em hát, cô cảm thấy như giữa cơn nắng hạn gặp được dòng suối mát.
Dạo sau này, Loan đã biết luyện giọng mỗi sáng sớm. Đấy là do sự chỉ dẫn của bác Phan Thạch khi bác còn sống. Bác mượn được ở đâu về các tài liệu dạy hát, bác đọc rồi giảng cho Loan. Từ đấy cứ sáng sớm thức dậy là Loan lại vừa làm việc này việc nọ vừa luyện giọng.
Loan nhớ biết bao tiếng nhạc lá trước kia. Nhiều khi, đứng ngắm bức tranh em cùng bác Phan Thạch ngồi dưới gốc cây chò nghìn tuổi thổi nhạc lá, Loan cứ mường tượng như từ bức tranh đang vẳng ra tiếng rì rầm thân mật của rừng thiêng và tiếng nhạc lá của hai bác cháu hòa ngân. Em mơ màng... ước gì, ước gì... Em chợt lầm rầm thốt lên lời khẩn nguyện:
ơi Chò nghìn tuổi ơi .Tôi cầu khẩn xin Người.Ban cho tôi chiếc lá.Tôi tấu nhạc dâng đời.Em biết đây chỉ là cây Chò Nghìn Tuổi trong tranh.
Em biết mọi chiếc lá trên mặt đất này đã bị cướp mất linh hồn, chẳng thể nào tìm đâu một chiếc lá có thể thổi ngân lên tiếng nhạc. Nhưng cây chò trong tranh bác Thạch nó sinh động quá, nó như còn đang sống thực cùng em, em vẫn như được nghe thấy tiếng nhạc vọng xuống từ tán lá huyền bí kìa. Và em cứ mơ màng, cứ ước ao . . .
Tự nhiên đã thành nếp, sáng nào em cũng vừa luyện giọng vừa đến trước bức tranh thì thầm lời khấn nguyện:
ơi Chò nghìn tuổi ơi . .Tôi cầu khẩn xin Người .Ban cho tôi chiếc lá .Tôi tấu nhạc dâng đời. . .Vào buổi sáng chủ nhật trước hôm đi nhận phần thưởng một ngày, Loan náo nức trở dậy. Em nói với mẹ:
Mẹ ơi, ngày mai con đưa mẹ đi dự lễ phát thưởng, mẹ nhé.
Bà Phượng ôm đầu con, cười rất tươi, lâu lắm bà mới lại cười tươi như thế.
Mẹ thích... thích đi lắm... Mẹ sẽ... cố...
- Con sẽ xuống đường cái thuê xe thồ lên nhà mình đưa mẹ tới rạp hát, mẹ chẳng phải đi bộ đâu.
- ừ, ừ b ấy giờ . . . có xe . . . thồ à?
- Có, nhiều lắm, người ta chở thuê bằng xe máy ấy, mẹ ạ. Vèo một cái là tới nơi thôi.
- Tiện nhỉ!
Ngày mai, nhận phần thưởng xong con sẽ hát đấy.
Loan ôm cổ mẹ hôn một cái thật kêu. Rồi em bắt đầu luyện giọng như thường lệ. Em đi quanh nhà, mở tung cửa sổ, sắp xếp lại các vật dụng bừa bộn, gấp mùng mền, xuống bếp thắp bếp dầu đặt ấm nước, lại vòng lên nhà trên. Nắng sớm lùa qua cửa sổ. Loan vừa hát vừa đưa tay đón nắng. Con Chíp Chiu hát theo em. Con Nhót nhảy theo em. Trên vách bức tranh cây Chò-nghìn-tuổi như hiện ra với một vẻ đẹp mới. Loan đến trước bức tranh say sưa ngắm hình ảnh cây chò hùng vĩ và cả hình ảnh chính em bên cạnh bác Phan Thạch cùng thổi nhạc lá. Như mọi hôm, em lầm thầm khấn nguyện:
ơi Chò - Nghìn - Tuổi ơi. . .
Em tiếp tục hát, quay người theo nhịp của bài ca.
Nhưng bỗng có gì khác lạ sau gáy khiến em quay phắt lại. Và em không dám tin ở mắt mình. Em thấy cây Chò trong tranh rung động tán lá. Em đưa tay xoa lên mắt mình, sợ mình hoa mắt. Không, mắt em vẫn bình thường. RÕ ràng là cây chò trong tranh đang rung động tán lá. Em cảm thấy cả con người mình cũng rung động theo. Em mở to mắt nhìn muôn ngàn chiếc lá trong tranh run rẩy, em nghe được cả tiếng rì rào của chúng.
Rồi em thấy từ tán lá trong tranh, một chiếc lá tách ra, nhè nhẹ bay xuống. Bất giác, em đưa hai bàn tay cung kính đỡ lấy. Chiếc lá rơi gọn giữa lòng bàn tay em. Một chiếc lá thật. Em nhón đầu ngón tay cầm cuống lá giơ lên nhìn kỹ hơn. Quả là một chiếc lá thật. Em đặt lá vào môi. lá chạm môi man mát.
Em thổi.
Kỳ diệu thay, tiếng nhạc ngân lên. Em tưởng mình mơ. Để cho chắc chắn, em thổi luôn một bài vui, bài "Bướm bay" và hỏi mẹ:
- Mẹ ơi, mẹ nghe thấy gì không?
Đang đi dạo ngoài sân, mẹ em đáp:
- Mẹ nghe thấy... nghe thấy tiếng nhạc lá... có phải... có phải con thổi không?
- Chính con thổi đấy?
Rồi cứ thế, em vừa thổi nhạc lá vừa nhảy chân sáo ra cổng, ra đường. Chíp Chiu bay theo em. Nhót nhảy theo em. Em say sưa thổi hết bài này đến bài khác. Em vào rừng. Phải đi rất xa, vượt qua những bãi trống mênh mông vốn là rừng cũ bị chặt phá, em mới tới rừng. Ngồi bên bờ một con suối, em tiếp tục thổi nhạc. Chíp Chiu bay lượn chấp chới trên đầu em, hót hòa theo nhạc.
Chưa bao giờ Chíp Chiu hót vui thế. Còn Nhót thì múa trên phiến đá. Nhót cũng múa những điệu vui chưa từng thấy.
Mải mê thổi nhạc, Loan không để ý có những con bướm bay tới gần, lúc đầu cỏn dè dặt, sau bạo dần. Khi Loan tình cờ nước mắt nhìn lên thì quanh em đã là cả một đàn bướm muôn màu muôn sắc đang dập dờn múa.
và bầy chim cũng tới. Chim đua nhau chao lượn, đua nhau hót vang, hòa cùng nhạc lá. Thế là lại được trở lại y như thuở nào, nhạc lá của Loan có muôn vàn bạn chim bạn bướm cùng ca cùng múa.
Loan vui mừng khôn xiết. chíp chiu Và Nhót Cũng vui mừng khôn xiết: Chíp Chiu phóng vút lên từng không, thả vào trời xanh những chuỗi tiếng hót lấp lánh như những chuỗi ngọc. Nhót thì nhảy từ phiến đá này sang phiến đá khác ở giữa dòng suối, nhảy sang bờ suối bên kia rồi lại nhảy về, nhảy lên tít tận ngọn cây cao rồi lại bất ngờ xuất hiện với điệu múa môi trên phiến đá chỗ Loan ngồi.
Bỗng Nhót nhảy lên vai Loan, giật tóc Loan. Cùng lúc ấy Chíp Chiu cũng sà xuống chuyển giọng hót một điệu báo nguy. Loan sững người chưa kịp hiểu điệu gì xảy đến thì nghe nổi lên tiếng lá ầm ầm kinh khủng từ phía thượng nguồn dòng suối. Em ngoảnh nghìn ngược về phía ấy, thấy nước đục ngầu cuốn theo rác rền cuồn cuộn lao xuống. Em vừa đứng dậy, dòng suối bên chân em đang trong xanh thoắt đục ngầu.
Lũ!
Trời đang nắng mà lũ đổ xuống. Trên thượng nguồn đột ngột mưa lớn, nửa mảng trời phía ấy đen rầm.
Trong chớp mắt, nước suối dâng cao rất nhanh. Nghe cả tiếng đá lăn ùng ục dưới lòng suối. Loan vẫy Nhót bám theo sườn núi lên cao hơn.
Nửa trời nắng sáng thu hẹp dần. Mây đen ùn ùn tràn ra, rồi tất cả tối sầm. Mưa trút ào ào. Loan lao đầu chạy về nhà. Những con đường mòn dẫn ra cửa rừng để về nhà cũng đã ngập. Nước ngập tới đầu gối loáng cái đã tới ngực. Mưa táp vào mặt khiến em mất cả phương hướng. Bám được một thân cây, em cố leo lên ngồi trên chạc cây. Chíp Chiu và Nhót đã lên được ngọn cây ngay từ lúc Loan mới bám được gốc cây Cả ba đều ướt sũng. Sực nhìn xuống dưới, Loan không còn thấy dòng suối- đâu nữa, cả- vùng rừng trước mặt cũng biến mất, chỉ còn một biển nước mênh mông đục ngầu nổi lềnh bềnh những thân -gỗ lớn, thậm chí cả những cây tươi bị trốc nguyền gốc nguyên cành theo nhau trôi băng băng. Loan phải nhắm mắt lại. Nhìn lâu em choáng váng cả mặt mày.
Chíp Chiu kêu chiêm chiếp nghe rất tội. Nhót thì nép bên mình Loan run bần bật. Chúng nó lạnh. Loan cũng lạnh lắm. Em nghiến chặt hai hàm răng mà răng vẫn cứ va nhau cầm cập. Em quặp chặt hai cẳng vào chạc cây cho khỏi ngã, vì thân cây cứ nghiêng ngả theo từng cơn gió thốc cuồng loạn liên hồi. Không có một dấu hiệu nào là mưa sẽ bớt, trái lại, mưa mỗi lúc một dữ hơn. Mưa đổ sầm sập, chớp lóe lằng nhằng, sấm rền vang, rồi có lúc mưa chuyển nhẹ hạt tưởng đâu sắp có thể dứt, thì lại bỗng sầm sập, sầm sập Cái điệp khúc ấy cứ lặp đi lặp lại -triền miên qua suốt buổi trưa, suốt cả buổi chiều.
Rồi đêm xuống. Trước khi trời tối hẳn, nhờ ánh chớp, Loan thấy nước đã ngập tới nửa thân cây. Bóng đêm mới đầu làm em sợ. Nhưng em có gan góc của một cô bé sớm phải vật lộn với cuộc sống để gánh vác gia đình. Em tự nhắc mình không được ngủ dù có buồn ngủ đến mấy. Nếu ngủ quên, dễ rơi tõm xuống nước và bị nước cuốn đi. ấy là em nghĩ phòng xa thế, chứ làm sao mà ngủ được dưới trời mưa tầm tã thế này. Thỉnh thoảng em lại vỗ về con Nhót nép bên sườn mình và con Chíp Chiu đậu trên vai. Em thủ thỉ kể cho chúng nó nghe đủ mọi thứ chuyện chợt nảy ra trong đầu, những câu .chuyện thực ở nhà ở lớp trộn lẫn những mơ ước của em. Em tưởng tượng ra một hoàng tử có phép lạ. Hoàng tử nhìn thấy em bị mắc nạn giữa rừng đêm mưa lũ. Hoàng tử nói, tiếng chàng xuyên mưa xuyên gió: "Bé Loan xinh đẹp đáng yêu của ta, hãy kiên nhẫn, ta sẽ đến cứu em" dứt lời, chàng bay qua mưa gió đến chỗ chạc cây này. Chàng ủ ấm cho Loan, cho Nhót và Chíp Chiu. Rồi chàng tháo chiếc giày dưới chân và thổi vào giày một hơi, chiếc giày biến thành một chiếc thuyền có hàng trăm cánh buồm. Chàng mời Loan cùng Nhót và Chíp Chiu lên thuyền. Chiếc thuyền của chàng biết bay, nó lướt trên mặt nước một đoạn rồi cất mình bay lên. Thuyền bay tới một đỉnh núi có cung điện nguy nga. Hoàng tử làm lễ cầu xin đất trời dứt mưa dứt gió. Trời đất bỗng ngời sáng, thanh bình. Hoàng tử quay sang Loan, lúc này là một thiếu nữ kiều diễm, và ngỏ lời cầu hôn nàng. Loan e lệ cúi đầu nhận lời bằng cách đưa chiếc lá lên môi thổi một khúc nhạt réo rắt nhất, thiết tha nhất tặng cho hoàng tử. Và Loan dẫn chàng về nhà ra mắt mẹ nàng...
Hai ngày hai đêm trôi qua, không lúc nào ngớt mưa. Vào buổi sáng ngày thứ ba, khi trời có vẻ nhẹ mây một chút thì Loan thấy cái cây mình đang bám bỗng rung chuyển. Nước đã mấp mé chạc cây, chảy rất xiết. Rồi cây từ từ ngả ra và cuốn theo dòng nước.
Loan bíu lấy cái cành còn nổi trên mặt nước. CÓ lúc sóng xoáy khiến cây chìm nghỉm, Loan cũng chìm theo nhưng em không rời cây, cố nín thở cho tới lúc cái cành em bám lại nổi lên.
Cây trôi băng băng theo dòng. Một thân gỗ lớn lao sượt qua người Loan. Quanh em, lềnh bềnh đủ thứ bị nước cuốn. CÓ cả những ngôi nhà trôi, người đội mái thò đầu lên ì ới kêu cứu. Loan cũng lên tiếng kêu cứu, nhưng em còn sức đâu mà kêu, tiếng em chỉ lào phào.
Em chỉ còn một bản năng mách bảo là phải bám chặt lấy cành cây.
Lại một thân gỗ lớn nữa lao tới. Loan thấy đau xé bên vai. Rồi em không hay biết gì nữa.
Sau này Loan mới biết rằng người ta nhặt được em nằm rấp dưới một cái cây bị nước cuốn mắc vào một bụi tre. Khi tỉnh dậy, em thấy mình đang nằm trên một bãi trống bên bờ sông, cánh tay băng bó. Trên bãi, có nhiều ngườì- đi đi lại lại gọi hỏi nhau huyên náo. CÓ cả tiếng khóc than thảm thiết. Người nằm la liệt, người chết đuối được vớt lên lẫn những người còn sống được cấp cứu. CÓ ai đó kề vào miệng Loan một lon sữa đặc đã đục lỗ, em hút được mấy hớp, người ấy nói: "Hãy thế đã" , rồi đem lon sữa cho người bên cạnh. Sữa làm.em tỉnh hẳn. .
Một người đàn bà chống gậy đi thất thểu trên bãi, chốc chốc lại cúi xuống nhìn kỹ vào những người đang nằm. Loan nhận ra người đàn bà. ấy chính là mẹ em.
Em gọi mẹ,thế nhưng tiếng em quá yếu. Nghỉ một giát, em dồn sức lấy hơi gọi thật to.
- Mẹ? Mẹ? - Giời Phật!Con tôi? Con tôi!- Bà Phượng lật đật chạy lại ôm lấy con. .
Mẹ ơi, nhà mình có làm sao không - Nhà mình ở trên đồi cao - Bà Phượng bỗng nói suôn sẻ được cả một Câu dài - nước chỉ mấp mé thôi. Nhưng thành phố thì bị ngập bùn đến một nửa. Núi lở, bùn tuôn xuống thành lũ.
Khi Loan cùng mẹ về tới nhà thì thấy Nhót ở đâu bỗng xuất hiện nhảy quẩn bên chồn và Chíp Chiu bay liệng hót chào. Em reo lên:
A, thế là chúng mình còn sống cả!
IV
Trong chiếc cặp vẽ của họa sĩ Phan Thạch mà Loan giữ từ sau khi ông qua đởi, có một cuốn vở ghi chép, một tờ giấy viết mấy lời dặn dò và một tấm sơ đồ.
Sáng nay, chuẩn bị đi rừng, Loan mở cặp lấy tấm sơ đồ bỏ vào túi. Ngoài đồ ăn trưa, em còn đem theo mấy thẻ hương và chiếc đèn pin. Em đến trước bức tranh cây Chò nghìn-tuổi lầm thầm khấn:
ơi Chò nghìn tuổi ơi.Tôi cầu khẩn xin Người.Ban cho tôi chiếc lá.Tôi tấu nhạc dâng đời...Cây chò trong tranh rung động tán lá, rồi một chiếc lá tách ra nhè nhẹ rơi xuống hai bàn tay Loan thành kính đưa lên. Em đặt lá lên môi. Em thổi khúc nhạc tạ ơn và vừa thổi tiếp những khúc nhạc tùy hứng, vừa thong thả ra khỏi nhà. Tất nhiên, như thường lệ, có Chíp Chiu bay theo em và Nhót nhảy theo em.
Loan đi tới cánh rừng phía đông thành phố. Em vẫn đi đúng con đường mòn cũ mà bác Phan Thạch đã đi thời kháng chiến và bác từng dẫn em di hồi bác còn sống. Quang cảnh đổi thay dễ sợ. Những khu rừng già còn sống sót sau các trận bom B52 mà bác Phan Thạch đã chỉ cho Loan thấy cũng đã bị người ta chặt trụi, rồi cuộc tàn phá của trận lũ bùn càng khiến cảnh núi rừng thêm điêu tàn thảm hại.
Vườn cà phê của bác Phan Thạch ngập lút trong cỏ hoang, ngấn bùn tới gần ngọn cây. ở mạn ven suối, mấy vạt cà phê bị trốc gốc. Ngôi nhà thì vẫn nguyên, chỉ bị tốc mất ít tấm lá mây. Rặng thông quanh nhà mà xưa kia con Nhót sống trên đó cũng còn. Nhận ra chốn cũ, Nhót nhảy phắt lên cành thông, chuyển từ cây nọ sang cây kia. Nhưng rồi nó lại nhảy xuống cạnh Loan dáng vẻ ngơ ngơ ngẩn ngẩn rất tội nghiệp. Loan nhận thấy, dù trời đang có gió, thông vẫn không reo. Chợt nghĩ đến chiếc lá kỳ diệu mà cây Chò Nghìn Tuổi trong bức tranh của bác Phan Thạch đã ban cho em, Loan bèn đưa lá lên môi. Em thổi khúc tưởng niệm. Lạ thay, rặng thông dường như nghe được tiếng nhạc lá của em.
Thông cất tiếng reo vi vút buồn buồn, hòa cùng tiếng nhạc lá. Mới đầu Loan không dám tin ở tai mình.
Nhưng em thử ngừng nhạc lá một chút, thì nghe thấy tiếng thông reo còn nuối theo tiếng nhạc, và khi em ngừng hẳn nhạc lá hồi lâu thì thông không reo nữa.
Loan không mở cửa vào nhà. Em sợ cái trống trải lạnh lẽo trong đó. Em bần thần đi quanh nhà, vòng ra đằng sau. Cái máng nước bằng ống nứa vẫn dẫn nước về chảy lóe róc. Em chỉnh lại mấy cây nứa bắt chéo chống máng nước cho ngay ngắn, gạt những chiếc lá khô nằm trên máng làm nghẽn dòng chảy.
Loan đi lên vườn tượng. Các bức tượng và các ngôi mộ liệt sĩ đều bị lũ lấp trong cỏ hoang. Loan phải vạch cỏ mới tìm ra cái lối đi lát đá dẫn tới mộ bác Phan Thạch và bia tưởng niệm liệt sĩ Lữ Thị Châu Uyên ở cạnh cửa hang.
Một lớp cỏ xanh mịn phủ đều lên mộ họa sĩ Phan Thạch và bên trên lớp cỏ, hàng nghìn con bướm đủ màu đậu sít nhau thành một tấm thảm hoa, vẫn y nguyên như khi ông mới mất. Những cánh bướm luôn rung động khiến tấm thảm hoa luôn luôn đổi màu, các màu theo nhau biến hóa vô tận. Loan thắp hương trên mộ và bia tưởng niệm, đàn bướm vẫn không hề có con nào rời đi.
Ngồi lặng bên mộ, Loan bồi hồi nhớ lại thuở bác Phan Thạch còn sống, nhớ những khi hai bác cháu trò chuyện từ xa bằng nhạc lá. Em lấy chiếc lá trong túi ra thổi nhạc. Em thổi khúc tưởng niệm rồi khúc tạ ơn. Sau đó em thổi tất cả những khúc nhạc em đã sáng tác như bác Phan Thạch vẫn thường gọi thế, kể cả những khúc tùy hứng em nhớ được.
Loan thổi say sưa, những khúc nhạc dẫn em vào một giấc mơ. Em gặp bác Phan Thạch. Râu tóc bác bạc phơ.
Bác xoa đầu em, hôn lên mái tóc em khét nắng. Bác nói:
- Nhạc con sáng tác hay lắm. Con gắng lên?
Hai bác cháu bay lượn lang thang trong những cánh rừng bạt ngàn giữa cơ man là chim và bướm cùng lượn bay, cùng vui hát. Rồi không thấy bác đâu nữa. Bấy giờ em mới biết em vừa mơ một giấc mơ.
Quanh em, một đàn bướm, một đàn chim rất đông đang bay lượn. Bướm múa theo tiếng nhạc. Chim hót hòa cùng tiếng nhạc. CÓ phải chim và bướm từ trong giấc mơ bay ra thành chim thật bướm thật? Em không biết. Em không phân biệt nổi mơ và thực. Em thấy rõ những con bướm đậu sít nhau thành tấm thảm hoa trên mộ bác Phan Thạch thì vẫn đậu nguyên đó, còn đàn bướm bay lượn kia là một đàn bướm khác mới xuất hiện. Chíp Chiu đậu trên vai em. Nhót múa bên em. .
Rồi Loan đi vào hang. Em khoát tay ra hiệu cho các bạn chim, các bạn bướm ở lại bên ngoài. Trong hang, các bức tượng của bác Phan Thạch vẫn ở nguyên vị trí cũ. Nhưng khối đá lớn giữa hang lại đã là một pho tượng Phật. Thì ra trước khi qua đời bác phan Thạch đã kịp biến khối đá thành pho tượng Phật, nay Loan mới thấy vì từ khi bác mất em không vào hang.
Loan mở tấm sơ đồ xem kỹ lại. Tay cầm chiếc đèn pin, em vòng qua đằng sau pho tượng Phật bước về cuối hang. Trong này mờ mờ tối. Loan bấm đèn pin soi Vách đá kín mít. Em sải bước đo dọc chân vách đá Một, hai, ba... Đến bước thứ bốn mươi hai, em dừng lại, lẩm nhẩm tính rồi bước thêm bảy bước nữa.
Dưới ánh đèn pin, hiện ra một khoảng trống hẹp và cao chỉ đủ một người vào lọt. loan rọi đèn. Bên trong tối om, thấy ghê ghê. Ngần ngừ mấy giây, em quả quyết bước vào. Em dò dẫm bước từng bước thận trọng. Trống ngực em đập thình thịch. Không biết sẽ gặp phải những gì bất trắc ở đằng trước? Vách đá hai bên kéo dãi tạo thành một hành lang sâu hun hút.
Mỗi bước chân nghe phát ra tiếng lạo xạo. Loan cúi xuống quờ tay rờ thử. Hóa ra đó là một lớp sỏi lẫn cát ẩm ẩm. CỐ nén hồi hộp, em bước tiếp. Trong hang mát lạnh mà mồ hôi túa ướt đẫm trán lăn cả xuống mắt. Em đưa tay áo quệt, chùi, tay kia vẫn không rời chiếc đèn pin. Vách đá hai bên mở rộng, vòm hang cũng cao dần. Loan soi đèn xem lại sơ đồ, thấy các dấu hiệu chỉ dẫn đều khớp với thực tế. Yên tâm, em bước tiếp, chiếc đèn pin lia qua lia lại. Lòng hang mở ra rất rộng. CÓ vẻ đây là một khoảng hang khác được thông với cái hang bên ngoài bằng một hành lang.
Bỗng Loan giật bắn cả người bởi một âm. thanh lạ:
Pâm...!âm... â...âm!
Vách đá truyền vang tiếng "pâm" kéo dài một lúc lâu mới dứt. Không phải tiếng người. Vậy tiếng gì? Hay đây là tiếng của vị thần trấn ngự hang này? Trống ngực Loan lại đập thình thịch, dồn dập hơn trước. Dựa lưng vào vách đá, hai tay ôm lấy ngực, miệng em lầm rầm vừa như khấn vừa như tự nói với mình. Thần nhân từ, thần thương em, em đâu có làm gì xúc phạm, em chỉ làm theo lời dặn của bác Phan Thạch, một họa sĩ nhân từ...
MỒ hôi Loan chảy ròng dính bết tóc mai và cả sau gáy Em vươn tay cột lại tóc.
- Aâm...? âm... â... âm... Cái âm thanh kỳ lạ lại vang lên, nhưng Loan không giật mình sợ hãi nữa, trái lại, nỗi sợ thoắt tan biến. Bởi em hiểu ra do đâu mà có cái tiếng "âm" này. Trong lúc đột ngột vươn tay lên cột lại tóc, em tình cờ chạm vào vách đá làm phát ra tiếng "âm". Em thử lại liền, đấm mạnh mấy cú vào vách đá. Quả nhiên một hồi tiếng "âm" nối nhau rền vang. Bây giờ thì cái âm thanh kỳ lạ này lại khiến em hết sức thích thú. Đôi tai bén nhạy của em cho em biết vách đá ở đây có nhạc. Em dùng bàn tay khi gõ, khi vỗ thì nhận được những âm thanh trầm bổng khác nhau. Và mỗi vị trí khác nhau trên vách đá cũng có âm thanh khác nhau. A!Tuyệt vời làm sao. Hóa ra vách đã chính là một cây đàn thiên nhiên, nếu biết gõ đúng chỗ sẽ có thể tạo ra những khúc nhạc.
Nghĩ vậy, em bèn tắt đèn, dùng cả hai tay gõ, vỗ, đấm, hích... vào các vị trí khác nhau trên vách đá, dần dần, qua nhiều lần lặp đi lặp lại và chọn lựa, em đã tạo ra một khúc nhạc mới. Khi cảm thấy khúc nhạc đã hoàn chỉnh, em chơi lại như thể biểu diễn cho một công chúng vô hình. Các vách đá trong hang dội lại, tạo nên một hiệu quả âm nhạc độc đáo chưa từng có.
Hang thực ra không đến nỗi tối bưng tối bít như Loan tưởng lúc đầu. Khi không có ánh đèn pin, trong hang là một bầu ánh sáng xanh nhẹ huyền ảo, chắc hẳn nhờ những khe đá nào đó khó thấy ở trên cao. Ngừng chơi nhạc, Loan mới bình tĩnh quan sát khắp hang.
Đập vào mắt em trước hết là những lượn sóng đã xen kẽ những vạt sỏi trắng muốt.
Chợt Loan thét lên một tiếng hãi hùng, toàn thân lạnh rợn và ngất xỉu.
Loan không biết mình ngất đi bao lâu. Khi em tỉnh lại mở mắt, em thấy nó vẫn nằm đó, chỗ góc hang đằng kia. Nó, cái con vật làm em sợ chết ngất ấy, là một con rắn rất to, phải đến bằng cổ chân em. NÓ nằm cuộn khoanh lù lù một đống, đầu hơi ngóc lên, cặp mắt nhỏ sáng quắc mở giương không chớp, mình đầy vẩy óng ánh nửa đen nửa xám.
Loan không dám tính đến việc đi tiếp nữa. Mặt vẫn quay về phía con rắn, em sè sẽ lần theo vách đá sau lưng tìm lối trở ra cửa hang. Được một quãng, em thấy mình gặp khoảng trống ở đằng sau, đoán rằng đây chính là cái hành lang dẫn ra cửa hang, em quay người lao vào, không dám bật đèn. Em hối hả lần tới, lần tới.
Một lúc khá lâu, vẫn không gặp khe đá hẹp thông ra phần hang ngoài cùng có pho tượng Phật, em mới ngờ ngợ chỗ mình đang đi không phải là cái hành lang tối mà em đã chui vào lúc ban đầu. Chỗ này rộng hơn, thoáng hơn, sáng sủa hơn. Em dấn thêm mấy bước thì gặp một khu vực khá rộng. Đây là một khoang hang nữa, cũng rộng bằng khoang hang có vách đá phát nhạc và có con rắn nằm vừa rồi.
loan bấm đèn pin xem lại sơ đồ. Các chỉ dẫn cho thấy trong khi em tưởng mình đang trên đường ra thì trái lại em đi sâu vào hang, và đã tới gần mục tiêu.
Loan rọi đèn khắp xung quanh.
A!- Em khẽ reo lên vui mừng.
ở góc hang phía trái, vách đá có hình thế đúng như các dấu hiệu chỉ dẫn trong sơ đồ. Từ dưới nền hang lên tới vòm hang, vách đá tự nhiên cấu tạo như những cái bậc dài. Em đếm. Sáu bậc. Đúng rồi? Em tiến đến, trèo lên bậc thứ ba. Vừa rọi đèn em vừa đưa bàn tay rờ trên mép bậc. Thì ra moi bậc thang là một cái "hòm" có nắp đậy Nắp là một phiến đá dày do người đục ở ngoài đem vào đậy gần khít. Loan ráng sức nâng cái nắp đá.
Không đến nỗi nặng lắm. Một bàn tay em giữ nắp mở hé, một bàn tay em luồn vào hòm. Bàn tay em gặp đúng những thứ được chỉ dẫn trong sơ đồ. Yên tâm, em kiểm tra tiếp hai hòm ở hai bậc thang bên trên. Mọi cái đều ổn Em hoàn toàn yên tâm. Bấy giờ em mới thở phào sung sướng, ngồi dựa vào bậc đá nghỉ. Nghĩ đến cái đận lát nữa đây phải trở lại khoang hang có con rắn nằm để đi ra, Loan thấy ngao ngán quá. Nhưng có cách nào khác được Loan nhớ bác Phan Thạch có lần bảo em rằng, rắn nó chỉ cắn mình khi nó tưởng nó bị tấn công, chẳng hạn bất thình lình mình đạp hoặc đụng phải nó.
Vậy em sẽ di ra rất nhẹ, tránh xa chỗ nó nằm. Em cố trì hoãn cái giờ phút phải đi ra bằng cách sục sạo khắp khu vực hang em đang ở. Khu vực này cũng được rọi bởi một thứ ánh sáng mờ mờ xanh nhẹ như khu vực bên kia.
CÓ một điểm trên vòm hang, hơi sáng hơn khiến Loan chú ý. Em bước tới. Chỗ ấy nền hang cao dần lên.
Tới sát nữa, em thấy hơi giáp giữa vách hang với vòm hang có một lối đi thông đâu đó. Bám vào một vấu đá, em trườn theo triền dốc của nền hang, đu người lên.
Ngó qua lỗ trống, em thấy bên kia là một khoang hang sáng sủa. ánh sáng tỏa xuống từ một lỗ tròn, em nhận ra nó rộng hơn nhưng bị các bụi cây rậm bám xung quanh che bớt. Lựa thế đứng, em bẻ các cành cây quanh lỗ tròn. Thứ cây mọc trên đá, cứng và dai hết sức Em nghiến răng bẻ mãi một lúc lâu mới hết các cành cây trong bụi rậm quanh miệng lỗ, rồi chui lên.
Em thấy mình đã ở ngoài sườn núi. Em nằm vật ra đón làn gió mát lộng thổi.
Nhờ gió, mồ hôi đầm đìa trên mình Loan khô dần.
Những chỗ bị cây đá cào xước giờ mới xót. Nhưng Loan chẳng kể gì. Ra được bên ngoài không phải qua chỗ con rắn, mừng biết mấy. Nắng gió cứ phơi phới. Từ đây lên đỉnh núi chắc cũng gần.
Đỡ mệt, Loan mới ngồi dậy nhìn ngó bốn bề. Nơi em ngồi là một cái thềm đá rất rộng, như thể một cái ban công lớn, vách núi lại hõm vào thành một mái che tự nhiên. Thành phố dưới kia hiện ra lồ lộ trong tầm mắt.
Từ trên cao đây nhìn xuống, càng thấy cái vẻ trần trụi thê thảm của thành phố đã bị đốn gần hết rừng thông, lại thêm nhếch nhác sau cơn lũ. loan nhớ bác Phan Thạch thường đau đớn kêu: "Sa mạc? Sa mạc? Đời các cháu rồi phải đương đầu với sa mạc..." Ngày nóng như thiêu như đốt đêm lạnh thấu xương. Các gia dình ở thành phố Núi đều phải vừa sắm chăn bông vừa phải sắm quạt máy, cảnh ấy hồi nào đến giờ chưa\_hề có, nay đã xảy ra. Các gia đình nghèo càng khốn khổ bội phần. Từ sau cơn lũ bùn, các bà kháng chiến cũ buôn bán ở chợ Giữa không đủ sức góp tiền trợ cấp cho Loan nữa, em lại phải bỏ học. Cũng may, sức khỏe của mẹ Loan đã khá lên, nhờ bà rất kiên nhẫn tập luyện. Tuy còn chậm chạp và khó khăn, bà đã có thể làm mấy việc vặt trong nhà như hái rau, nấu cám lợn , cho gà cho lợn ăn. . . Và Loan cũng cứng cỏi tháo vát hơn trong việc kiếm sống. Em dự định tuần sau sẽ bắt tay vào làm cỏ khôi phục vườn cà phê của bác Phan Thạch.
Em đã sắp thành một thiếu nữ. Nghe nói người ta có mở các lớp học buổi tối. Rồi em sẽ tới các lớp ấy học tiếp. Loan đứng dậy đi quanh thềm đá. Sườn núi bên dưới toàn đá tai mèo. Đường đi xuống rất hiểm trở. Nhưng đường lên có vẻ dễ hơn, đá ít lởm chởm và thế núi đỡ gằn hơn. Đang sắp sửa leo lên thì Loan chợt nhìn thấy trên vách đằng sau thềm đá mà nãy giờ em luôn ngồi quay lưng lại, hiện ra một đôi mắt.
Một đôi mắt rất lớn, một đôi mắt người. Đôi mắt đầy ưu tư nhìn xuống thành phố. Đôi mắt cứ nhìn hoài như thế, không bao giờ chớp.
ĐÓ là một đôi mắt được tạc vào vách đá.
Loan khẽ "ồ" lên một tiếng. Vậy là bác Phan Thạch đã lên đây. Đôi mắt kia chính là do bác đã tạo nên. Đôi mắt nom thật giống đôi mắt bác. Đôi mắt chính là đôi mắt bác.
Loan cứ đứng như chôn chân trên thềm đá, nhìn đăm đăm vào đôi mắt ấy. Em cảm thấy đôi mắt ấy đã nhận ra em, ánh mắt hai bác cháu gặp nhau. Bất giác, em đưa chiếc lá lên môi. Em mường tượng như bác Phan Thạch vẫn đang sống và em thổi nhạc lá bên bác.
Chỉ lát sau, các bạn chim, các bạn bướm đã quây quần với tiếng nhạc. Chíp Chiu và Nhót cũng có mặt.
Rồi, theo sự dẫn đường của Chíp Chiu và Nhót, Loan trèo lên đỉnh núi, gặp một lối mòn lờ mờ.
Lối mòn này dẫn về đúng cạnh trái của khối đá bia tưởng niệm liệt sĩ Lữ Thị Châu Uyên.
V
Loan đã biết liệt sĩ Lữ Thị Châu Uyên là ai, và vì sao họa sĩ Phan Thạch lại tới ẩn cư tại đây.
Trong cuốn vở mà ông gửi em giữ, họa sĩ đã kể lại với Loan chuyện đời mình. Loan đã thức nhiều đêm đọc lại đến thuộc lòng.
CÓ lần con hỏi ta: Liệt sĩ Lữ Thị Châu Uyên là ai?Công việc bề bộn rồi nhiều sự đau lòng xảy ra khiến ta chưa có dịp kể cho con. Ta ghi lại đây, một ngày nào đó con sẽ đọc.Châu Uyên là vợ ta.Ta với nàng yêu nhau từ khi nàng là sinh viên năm thử nhất Đại học Y, ta là sinh viên năm cuối Đại học Mỹ thuật, nhưng quen nhau thì sớm hơn nữa, từ khi nàng còn là cô bé thiếu niên quàng khăn đỏ thường cùng bạn là Anh Thư đền sinh hoạt ở câu lạc bộ thiếu niên Hà Nội. Chi đoàn trường Đại học Mỹ thuật cử ta sang giúp câu lạc bộ thiếu niên phụ trách môn vẽ, nặn.Châu Uyên và Anh Thư sinh hoạt bên nhóm sinh vật nhưng cũng thích vẽ, hay chạy qua xem ta hướng dẫn rồi cũng tham gia. Châu Uyên và Anh Thư thân nhau lắm, đi đâu cũng cặp kè có nhau, khi vào đại học cũng cùng chọn ngành y và học cùng lớp.Ta với Châu Uyên cưới nhau được hai tháng thì ta lên đường vượt Trường Sơn vào chiến trường miền Nam, hồi đó để giữ bí mật chỉ gọi là đi B. Sáu tháng sau, Châu Uyên tốt nghiệp cũng đi B, cả Anh Thư cùng đi đợt ấy Châu Uyên và Anh Thư công tác ở một bệnh viện dã chiến. Còn ta thời gian đầu làm công việc trang trí cho một đoàn văn công, nhưng một trận B52 ném bom trúng vị trí, đoàn hy sinh gần hết. May mắn sống sót mà chẳng có việc gì làm ở cái đoàn văn công đã teo lại thành một tổ văn nghệ xung kích. ta xin ra đơn vị chiến đấu. Trong một chiến dịch tấn công vào thành phố, ta bị thương, được đưa vào bệnh viện, lại đúng là bệnh viện của Châu Uyên. Nhờ lần bị thương ấy, cũng không đến nỗi nặng lắm, mà ta được gặp nàng sau mấy năm xa cách. Chẳng ngờ đấy lại là lần gặp cuối cùng.Vết thương lành, ta trở về đơn vị. Dù đường liên lạc khó khăn, vợ chồng ta cũng thư từ cho nhau đều đặn. Ta mừng rỡ xiết bao khi được thư Châu Uyên cho hay chúng ta sẽ có con. Mùa hè năm sau Châu Uyên báo tin nàng đã sinh con trai. Chúng ta lấy họ của ta và họ của nàng ghép lại đặt tên con là Phan Lữ. Bẵng đi mấy tháng không được tin tức gì của mẹ con nàng nữa. Rồi một hôm ta nhận được thư Anh Thư báo cái tin sét đánh: Châu Uyên đã hy sinh nhưng không tìm được xác. Anh Thư thay Châu Uyên nuôi con cho ta, khi ấy con ta mới được bốn tháng.Sau này, Anh Thư kể lại với ta, Châu Uyên đã hy sinh trong một trường hợp đặt biệt. Châu Uyên sinh con giữa đận nàng đang bị sốt rét, và lại thiếu ăn triền miên, vì địch đánh phá rất ác liệt, đường tiếp tế ách tắc..Hai mẹ con nàng được đưa về một kho gạo. Cùng với một nhân viên người dân tộc K Ho, Châu Uyên trông coi kho gạo và mấy cái rẫy. ở đây được ăn no hơn một chút vì có gạo, có sắn, bắp và các thứ rau ngoài rẫy như rau lang, rau bí. Sức khỏe hai mẹ con dần dần khá hơn.Thằng bé rất xinh trai. Hôm ấy, cô nhân viên người Kho vào một làng dân tộc gần đó có công việc, ở kho chỉ còn hai mẹ con Châu Uyên. Khoảng mười giờ sáng, Châu Uyên ra rẫy hái rau. Bé Phan Lữ ngủ trong chiếc võng cột giữa hai cái cây trước cửa kho. Châu Uyên đang hái rau ngoài rẫy thì một tốp ba chiếc máy bay trực thăng bay tới quần riết trên vùng rừng, vừa quần vừa bắn rốc két và đại liên, bắn kiểu thăm dò. Hình như chúng tìm kiếm gì đó. CÓ lúc tưởng chừng chúng phát hiện được kho gạo. Châu Uyên chạy băng qua rẫy về phía bìa rừng bên kia, ngược hướng với phía kho gạo để thu hút sự chú ý của bọn máy bay trực thăng cho chúng khỏi phát hiện ra cái kho. Một em bé người K Ho tình cờ đi rẫy lúc đó núp trong rừng đã chứng kiến về sau kể lại với Anh Thư. Một chiếc máy bay trực thăng rà thấp bắn theo Châu Uyên. Nàng ngã nhoài, bắn lại một loạt AK rồi bật dậy chạy tiếp. Rôc-két từ chiếc máy bay trực thăng phóng tới tấp. Châu Uyên không dậy nữa.. Một chiếc máy bay trực thăng hạ gần nàng. Hai tên Mỹ nhảy ra xem xét rồi xộc nách Châu Uyên kéo lên máy bay. Đôi chân Châu Uyên đỏ lòm một màu máu.Tốp trực thăng quần thêm mấy vòng nữa rồi bốc lên cao bay đi. Lát sau, từ một chiếc máy bay trực thăng bỗng rơi xuồng một vật gì đó. Cũng trưa hôm đó, Anh Thư cùng hai nữ y tá cua bệnh viện tới kho lĩnh gạo, gặp em bé người K Ho và nghe em kể lại đầu đuôi. Mọi người cùng với tổ du kích địa phương đổ xô đi tìm xác Châu Uyên, nhưng tìm mãi đền tối cũng không thấy. Anh Thư chỉ nhặt được gần chỗ đám đất đẫm máu trên rẫy một chiếc dép cao su đen và chiếc khăn buộc tóc của Châu Uyên. Chiếc dép và khăn đều dính máu. Đêm ấy, vùng rừng mà mọi người đoán là nơi Châu Uyên bị ném từ trên máy bay trực thăng xuồng lại bị máy bay B52 dội bom suốt đêm, đất đá cây cỏ lộn nhào hết, nên việc tìm xác trở nên vô vọng.Mãi tới ngày đất nước thống nhất ta mới được gặp con, ở Hà vội. Anh Thư và con ta đã trở về đây trước đó ít lâu. Ngày ta được gặp con cũng là ngày ta được bù đắp lại nỗi mất mát tưởng không gì bù đắp nổi trong chiến tranh. Chính Anh Thư, người bạn thân thiết nhất của Châu Uyên, người mẹ nuôi của con ta, đã bù đắp cho ta. Nàng thổ lộ với ta rằng nàng yêu ta từ thuở mới vào đại học, nhưng duyên may đã đền với Châu Uyên chứ không phải với nàng. Nay Châu Uyên đã hy sinh, nàng muốn làm vợ ta. Ta vô cùng cảm động trước tấm tình tuyệt vời của nàng nhưng lại rất áy náy. Nàng là một người con gái nhan sắc, một nữ bác sĩ giỏi đang được bao nhiêu chàng trai có địa vị theo đuổi, nàng thừa điều kiện để lấy một người chồng hơn ta mọi mặt, lẽ nào lại để nàng mắc vào hoàn cảnh đèo bòng con cái của ta. Ta phân tích mọi lẽ với nàng nhưng nàng vẫn khăng khăng giữ nguyên ý nguyện. Ta nêu ra một lý do nữa, một lý do căn bản, và tin rằng với lý do này thể nào nàng cũng phải đổi ý. Ta nói ta sẽ không bao giờ quên được Châu Uyên và rồi sự đó sẽ khiên nàng khổ sở. Nàng đáp rằng chính nàng cũng sẽ không bao giờ quên được Châu Uyên, rằng khi thấy ta không quên Châu Uyên thì nàng càng yêu càng quý ta. Nàng còn nói. trong Anh Thư có cả Châu Uyên, nêu nhớ Châu Uyên thì hãy sống với Anh Thư.Ta đón nhận tình yêu của nàng với niềm biết ơn. Con ta đã gắn bó với nàng từ khi mới lọt lòng mẹ được bốn tháng, và nó không hề biết nó có một người mẹ ruột đã khuất. Ta với Anh Thư nhất trí cùng nhau hãy cứ để thế cho tới khi nó trưởng thành.Cuộc đời ta như con thuyền lênh đênh tưởng đã cặp được bến bờ hạnh phúc. Nhưng không. Nỗi bất hạnh ập đến từ phía ta không ngờ nhất.Anh Thư có thai. Hai vợ chồng ta cùng tíu tít vui mừng chuẩn bị đón đứa con đầu lòng của nàng. Hôm nàng đi sinh, ta ngồi chờ suốt đêm ngoài cửa phòng đẻ.Đến gần sáng, người nữ y tá bước là với vẻ mặt lạnh ngắt, ta gạn hỏi mãi mới biết vợ ta sinh ra không phải một đứa con mà là một quái thai, hay đúng hơn, một đứa con-quái-thai. Anh Thư đã ngất đi khi nhìn thấy con. còn ta thì rã rời cơ hồ không đứng vững, mãi một hồi lâu mới đủ can đảm bồng nó lên. Mấy ngày sau, nó chết.đến bận sinh thứ hai, cái tai họa khủng khiếp ấy lại lặp lại.Ta biết nguyên nhân là ở ta. trong chiến tranh, ta nhiều phen bị những trận mưa chất độc hóa học của bọn Mỹ tưới lên mình. Máu ta nhiễm độc đi-ô-xin. Các xét nghiệm đã chỉ rõ. CÓ dấu hiệu của bệnh ung thư máu. Cái chết đã mai phục trong mình ta.Nhân một chuyến đi vẽ xa, ta lẳng lặng rời bỏ Anh Thư và đứa con thân yêu. Ta gửi về cho nàng một bức thư nói hết sự tình, rồi từ đó cắt đứt mọi liên lạc để tạo điều kiện cho nàng sớm quên ta và lập gia đình mới.Ta trở lại cánh rừng phía đông thành phô Núi này.Ta dành những năm còn lại của đời ta cho rừng, những cánh rừng đầy thương tích mà ta yêu vô cùng, thương vô cùng Tất cả tình yêu thương không nói nên lời ấy ta ký thác vào những bức tranh. Ta đã cố công tìm kiếm hài cốt Châu Uyên của ta nhưng không kết quả, chỉ gặp được một chiếc dép cao su mà ta tin có thể là chiếc dép còn lại của nàng.\*\*\*
Trong cuốn vở, sau phần kể về vợ ông, nữ liệt sĩ Lữ Thị Châu Uyên, họa sĩ Phan Thạch vẽ một bản sơ đồ các ngôi mộ liệt sĩ trong vườn tượng. ông ghi chú rất tỉ mỉ các đặc điểm của những bộ hài cốt chưa rõ tên khi tìm thấy, hy vọng người ta có thể dựa vào đó mà may ra tìm được tên tuổi liệt sĩ.
Sau khi ăn trưa bằng cơm nắm muối vừng đem theo. Loan nhổ cỏ cho khu vườn tượng. CỎ nhiều quá, em làm liên tục không nghỉ, mãi tới lúc mặt trời gần gác núi đằng tây mới xong. Dồn hết cỏ vào một góc, kéo vạt áo lau mồ hôi, Loan khoan khoái ngắm khu vườn tượng đã trở lại sạch đẹp như thuở nào. Em thắp hương khắp các mộ hệt sĩ và thắp một tuần hương nữa trên mộ bác Phan Thạch, trên bia tưởng niệm liệt sĩ Lữ Thị Châu Uyên. Tự nhiên, em ngước nhìn trời, nhìn ra cánh rừng xa xa. Em nhớ hồi còn sống bác Phan Thạch cũng thường dừng bên bia tưởng niệm này mà nhìn hoài vào cõi mông lung kia. Em mường tượng như nhìn thấy cái cảnh vợ bác, bà Châu Uyên bị ném từ máy bay trực thăng trên trời cao xuống, thịt xương tan nát trong cánh rừng kia.
Loan khoác túi lên vai ra về. Lúc dợm chân bước đi, tình cờ ngoái nhìn vào trong hang, em giật mình kinh hoảng kêu lên một tiếng cắm đầu ù té chạy xuống núi.
Chạy được một quãng xa, ngoảnh lại phía sau không thấy gì, em bước thong thả lại nhưng vẫn thở dồn vì sợ.
Lội qua con suối lớn, em mới thật yên lòng.
Ra khỏi rừng, Loan chưa về nhà ngay. Em theo con đường mòn đi qua những dải đồi xưa vốn là rừng thông đã bị chặt trụi, một ít thông non mới trồng lại nhưng không được chăm sóc, cây sống cây chết loi thoi nom buồn thiu. Xuống một thung lũng lơ thơ mấy ngôi nhà gỗ nhỏ giữa vườn rau, em leo lên một vùng đồi chi chít mồ mả, đó là nghĩa trang thành phố. Nghĩa trang có hai khu, một khu là nghĩa trang cán bộ, một khu là nghĩa trang nhân dân. Khu nghĩa trang cán bộ, mồ mả rất sang trọng. Khu nghĩa trang nhân dân, mồ mả đủ loại sang hèn, có những cái xây mái dựng bia nhưng có những cái chỉ là nấm đất sè sè xập xệ.
Loan đi vào khu nghĩa trang nhân dân, nơi có mộ cha em. Khi qua đời, cha em không được coi là cán bộ nữa, chỉ là một tên tù, nên phải chôn ở đây. Đang lúi húi đi, bỗng Loan dừng lại núp sau tấm bia một ngôi mộ lớn, ghé mắt nhìn ra. Đằng trước, cách độ mấy bước chân, chỗ ngôi mộ cha em, có một người đang quỳ móp xuống lầm rầm khấn khứa. Gió bay lại cho em nghe được tiếng người ấy khấn: "Tôi mắc tội lớn với Người, xin Người tha thứ cho tôi, tôi bị họ buộc phải hại người, chỉ vì miếng cơm manh áo mà tôi mắc vòng tội ác Tôi đang tự trừng phạt mình, xin oan hồn hãy buông tha tôi...". Em nghe rất rõ những lời khấn lạ lùng. Em còn đương nghĩ ngợi phân vân thì người kia đã dừng dậy bước ra khỏi nghĩa trang. Mặt trời đã lặn từ hồi nào, mây đen vần vụ. Em không thể nhìn rõ mặt ông ta trong bóng chiều nhập nhoạng, chỉ thấy được cái dáng người gầy nhẳng và dáng đi xiêu vẹo. Loan thắp hương trên mộ cha rồi về nhà kể lại ngay với mẹ sự việc khó hiểu vừa gặp. Nghe xong, mẹ em ngẫm nghĩ, đoạn bà hỏi:
- Con nhắc lại cho mẹ lần nữa, lời người ấy khấn thế nào?
Loan nhắc lại không sót một chữ, vì em đã chú ý nghe và thuộc luôn.
Bà Phượng nói, khẽ khàng như tự nói với mình:
- Rồi dần dần sự thật cũng sẽ phơi ra hết...
Đến đêm, trước khi đi ngủ, bà gọi Loan lại bảo:
- Loan con, con sắp thành người lớn rồi, mẹ cần nói để con biết về nỗi oan ức và cái chết tức tưởi cửa ba.
Hồi ấy ba bị bắt oan. CÓ những người có thế lực cố tình vu oan cho ba con để che giấu tội lỗi của họ, vì ba biết rõ những tội lỗi ấy. Người ta bảo với mẹ rằng ba tự tử chết trong tù nhưng mẹ không tin. Mẹ cho rằng ba bị giết. Theo mẹ, thì cái người chiều nay con thấy quỳ khấn trước mộ ba chính là người đã thực hiện tội ác đó theo một cái lệnh từ đâu đó. Lời khấn của người ấy trước mộ ba đã bộc lộ một sự thực bấy lâu bị bưng bít. Nhưng con ạ, ở đời, con người ta không ai bưng bít được điều gì với chính lương tâm mình. Hẳn là bao năm qua người ấy bị lương tâm cắn rứt ghê lắm nên đã đến trước mộ ba mà xin tha tội.
HỌ giết cả mẹ nữa đấy nhưng mạng mẹ còn lớn, mẹ đã không chết, trí nhớ mẹ nay đã khôi phục được nguyên vẹn. Mẹ nhớ rằng không phải tự nhiên mẹ ngã xuống vực, chính hai tên đi mô tô xẹt qua rất Sát đã đạp mẹ ngã. Một mặt giết mẹ, một mặt họ cho người đến lục tung nhà cửa để cướp tài liệu. Nhưng họ không tìm thấy mà cướp. Con còn nhớ cái cuộn giấy bọc ni lông dạo ấy mẹ bảo con đem đi giấu chỗ hốc đá dưới cây si gần mộ bốn liệt sĩ cùng đơn vị với ba không?
- Dạ nhớ.
- Cuộn giấy đó là những chứng từ kế toán cho thấy tội phá rừng làm giàu của họ. Sáng mai con đi lấy về cho mẹ nhé.
Vâng, sáng mai con sẽ đi thật sớm.
Loan đi nằm nhưng không sao ngủ được, tuy em đang tuổi ăn tuổi ngủ. Những điều mẹ em vừa nói đã xóa tan cái đám mây đen kết bằng những lời đồn đại độc địa mà thiên hạ vẫn lan truyền về cha em. Lòng bồn chồn khó tả, Loan trở dậy lách cửa bước ra thềm.
Trăng rất sáng. Trời lạnh buốt. Em quay vào nhà mặc thêm áo ấm. Mẹ vẫn chưa ngủ. Bà hỏi:
- Con đi đâu đấy?
- Con đi dạo và tập thổi nhạc lá một lát thôi ạ.
Loan vừa dạo quanh sân vừa thổi nhạc lá. Lát sau, đoán chừng mẹ đã ngủ, em mở cổng ra đi. Em chạy như bay qua các dải đồi, sau cùng, em tới chỗ bốn ngôi mộ liệt sĩ trên sườn núi. Em trèo lên chỗ cây si. NÓ vẫn đứng đó, có vẻ cao lên nhiều. Cái hốc đá dưới gốc vẫn thế Cuộn giấy bọc ny lông còn nguyên. Em mừng hú, đút cuộn giấy vào bụng áo rồi chạy ù về nhà.
Khi bước qua cổng, vừa toan kéo cánh cổng gỗ đóng lại thì Loan đột ngột rú lên lùi thụt dần về phía sau.
Một con rắn rất to nửa đen nửa xám không biết từ đâu xuất hiện đang bò vào sân. Chính là con rắn em đã gặp trong hang vào lúc chiều đã làm em sợ hết hồn khi tình cờ ngoái lại nhìn thấy nó nằm dưới chân pho tượng Phật.
Con rắn bò vào nằm khoanh giữa sân.
Loan lùi tới bậc thềm rồi thoắt quay mình nhảy tót vào nhà đóng chặt cửa, trống ngực đập dồn. Em không biết rằng con rắn đã theo em từ hang về và không lúc nào rời em nửa bước. Em cũng chưa biết rằng từ nay nó sẽ gắn bó mãi mãi với em.

**Bùi Minh Quốc**

Nhạc Lá

**Phần Thứ Tư**

Khúc Ca xanh

I
Thời gian dần trôi, Loan đã thành một thiếu nữ.
Ngày ngày, người con gái ấy vẫn vào rừng kiếm rễ cây làm tượng rồi chiều đến đem ra bày bán trên bãi cỏ ven hồ giữa thành phố lấy tiền nuôi mẹ nuôi mình và đi học thêm vào buổi tối. Tượng rễ cây của Loan ngày càng phong phú. Nhờ lời hướng dẫn của họa sĩ Phan Thạch xưa kia, loan không chỉ tạo ra các bức tượng có dáng hươu, nai, chim, gấu, sư tử, dáng người, mà còn tạo cả những dáng không giống gì cả nhưng vẫn toát ra vẻ đẹp có sức hấp dẫn khó cắt nghĩa.
Cái bãi bỏ ven hồ đã thành một tụ điểm thường xuyên thu hút không biết bao nhiêu người trong thành phố và du khách bốn phương. Người ta đến không chỉ để mua những bức tượng rễ cây đẹp một cách dung dị mà còn để thưởng thức giọng hát trầm ấm đầy cảm xúc cùng tiếng nhạc lá rất độc đáo của cô gái bán hàng có một nhan sắc hiếm thấy, vừa kiều diễm vừa thùy mị, vừa tươi ngời rực rỡ vừa phảng phất một nét buồn thăm thẳm. Đặc biệt hơn nữa là bên cô lúc nào cũng có một Con chim cánh xanh cổ vàng, một con sóc và một con rắn. Con chim bay lượn trên cao, khi đậu xuống vai cô gái, con sóc thì nhảy nhót xung quanh, còn con rắn thì khoanh mình nằm yên bên chân cô. Chỉ những khi có một gã trai cà chớn nào đó giở trò trêu chọc cô thì con rắn mới ngóc đầu lên ngăn chặn hành vi bậy bạ. Một hôm, vào quãng xâm xẩm tối, khi cô gái dọn hàng để ra về thì một tốp thanh niên diện rất sang đi xe máy phân khối lớn lợi dụng lúc vắng người trờ tới quây lấy cô gái.
Gã thanh niên cao lớn nước da ngăm đen mà cô gái đã quen, và bạn đọc đã biết từ đầu sách, chẳng phải ai xa lạ, chính là cái gã tên Đắc từng đòi học thổi nhạc lá nhưng toàn thổi ra thứ nhạc "phít phít", ghé sát xe lại cười cười:
- Em Loan, anh mời em đi nhà hàng?
Loan lịch thiệp trả lời:
- Em cám ơn anh, nhưng em không thể đi được, em phải về lo cơm nước cho mẹ ở nhà.
- Ồ chuyện đó dễ ợt, mình cứ đi nhà hàng rồi anh lấy một suất bảo đệ tử đem đến chu đáo cho mẹ em.
Xong nhé!Nào, ngồi lên đây - Đâu có được như vậy anh, em phải về mẹ em mới yên tâm, vả lại tối nay em phải đi học.
- ôi dào, học hành thì nghỉ một buổi có chết ai. Em ngồi lên đây anh đưa về xin phép mẹ rồi mình đi nhà hàng.
- ôi, anh nhầm quá, không đời nào mẹ em cho em đi với anh đâu, mẹ em biết anh từ lâu đấy, biết cả gia đình anh nữa.
Loan không kìm được một tiếng cười giễu cợt. Bị chạm tự ái, lại sĩ diện với đám bạn bè và đệ tử, Đắc nổi cơn tức tối, mặt mày đỏ rần. Gã hất đầu ra hiệu cho một đứa đàn em rồi cùng thằng kia áp tới toan xốc Loan lên xe. Hai thằng vừa tiến tới sát cô gái thì đột nhiên hét to, giạt ra. Cái con rắn mà từ nãy bọn chúng không hề thấy bên cạnh cô, chẳng biết bằng cánh nào bỗng bất ngờ xuất hiện dưới chân ngóc đầu phun phè phè, đôi mắt ti hí sáng quắc, khiến chúng sợ hãi co rúm cả người. CÔ gái bật cười khanh khách. Lũ kia vội theo nhau biến ngay lập tức.
Loan cúi xuống vuốt ve cảm ơn con rắn. Sau lần Loan gặp nó trong hang đá rồi nó theo Loan về nhà, mấy ngày đầu hai mẹ con cô cũng sợ hãi đến mất ăn mất ngủ. Nhưng sau thấy nó hiền lành chẳng động gì đến mình, hai mẹ con cũng quen dần. NÓ cứ sống trong nhà như con mèo, con chó và tự kiếm ăn ngoài vườn, ngoài rừng. Mỗi khi Loan đi đâu đều có nó theo sát, theo một cách lặng lẽ và bí mật, cô không hề thấy nó bò đằng sau nhưng hễ cô gặp chuyện gì nguy khốn là nó xuất hiện ngay, như trường hợp vừa rồi.
Chuyện ấy mau chóng lan truyền khắp thành phố, bởi Loan là một cô gái hát rong rất nhiều người biết và Đắc là một gã ăn chơi khét tiếng xưa nay. Nhà gã giàu vào hạng nhất nhì trong nước, tất cả cũng từ rừng mà có, cha mẹ cho gã sang Mỹ du học tự túc, nhưng gã chỉ toàn chơi bời cờ bạc, ba năm mà vẫn lẹt đẹt năm thứ nhất đại học, cứ hè đến là lại bay về nước để ăn chơi và moi tiền. Quanh gã không thiếu bọn con gái bu bám, nhưng éo le thay, gã lại mắc chứng say mê không thuốc gì chữa nổi đối với cô gái hát rong. Chiều nào gã cũng tới trồng cây si" chỗ cô bán hàng trên bãi cỏ ven hồ. Gã càng tỏ ra si mê bao nhiêu, cô gái càng thấy khó chịu bấy nhiêu. Gã biết thế. Nhưng gã lại vây vo với đám đàn em:
- Tao biết con bé đó từ lúc nó còn bé tí đi lượm củi trong rừng. Trước sau gì nó cũng là của tao.
Lời tuyên bố hợm hĩnh đó rồi cũng tới tai Loan. CÔ chỉ nhếch mép cười khinh bỉ.
Say mê Loan không chỉ có mình gã Đắc, mà còn vô số những gã trai khác, người ở thành phố Núi có, người tứ xứ tới cũng có. Chiều nào họ cũng tới bãi cỏ ven hồ đứng quây quần quanh cô. Nhưng cô chẳng buồn để mắt đến ai, ngoại trừ có một người. Anh ta mới xuất hiện ở thành phố này cách đây ít lâu. Anh thường đứng tách hẳn ra ở vành ngoài, cạnh một tốp người âu, có lẽ là một nhóm bạn vì thỉnh thoảng họ trò chuyện với nhau. Anh đứng lặng say sưa nghe tiếng nhạc, mái đầu khi cúi cúi, khi ngước lên ngắm trời cao. Lâu lâu anh mới dám nhìn về phía cô với ánh mắt đắm đuối, và có đôi lần vào đúng khoảnh khắc đó tình cờ cô bắt gặp ánh mắt khác thường của anh. Tuy vậy, như mọi cô gái ở vào tuổi cô, trong những trường hợp thế này, bao giờ cô cũng tỏ ra không hề hay biết gì. Bẵng đi vài tháng không thấy người con trai ấy có mặt trong đám người chiều chiều tụ tập quanh cô trên bãi cỏ ven hồ, cô bắt đầu thấy nhơ nhớ cái gương mặt đẹp trai rắn rỏi mà hiền hòa, cái dáng cao gầy mà chắc chắn, và đặc biệt cái ánh mắt như chan chứa một nỗi gì. Giữa khi ấy thì cô bất ngờ gặp lại anh trong một cảnh ngộ mà về sau cả hai người không bao giờ quên được.
Buổi sáng hôm đó, như thường lệ, Loan vào rừng kiếm rễ cây làm tượng. Vào quãng nửa buổi, cô ngồi dưới bóng mát rặng cây rù rì bên dòng suối lớn gần chỗ con thác có cây chò nghìn tuổi đã bị chặt hạ. Đang chăm chú cắt gọt rễ cây, bỗng Loan nghe phía vực dưới chân thác vẳng lại tiếng người kêu bị nghẹt nước. Loan sực ngẩng đầu nhìn ra. Chỉ thấy trên mặt nước một vòng xoáy nổi bọt, rồi một vật đen đen như mái tóc thoáng nhô lên lại vụt chìm nghỉm. cô Vội lao Xuống bơi nhanh tới. Quờ tay vớ ngay được mái tóc, cô nắm chặt lấy vừa bơi bừa kéo vào bờ. Đặt nạn nhân nằm trên bãi đá cô đứng thở mấy giây cho lại sức rồi nắm hai chân người ấy đưa lên lưng mình lấy đà dốc ngược và xốc mạnh. Nước trong miệng nạn nhân ộc ra. Xốc mạnh thêm mấy cái, đoán chừng nước đã ra hết, cô đặt lại nạn nhân nằm trên bãi đá rồi chính mình cũng ngồi bệt xuống chống tay ra sau ngửa mặt lên thở dốc vì đã cố gắng quá sức.
- Ôi trời . . . ?
Nạn nhân kêu khẽ, mở mắt và từ từ ngồi dậy.
Loan ngoảnh sang bảo: "Sống rồi", cùng lúc cô nhận ra "người quen". Vừa ngượng vừa thích thú, cô bật cười, hỏi:
- Anh đi chơi rừng khát nước quá nên nhào xuống đó uống cho đã phải không?
Anh ta cười mếu máo:
- ôi trời, không có cô thì lúc này tôi no nước nằm dưới đáy vực rồi. Cám ơn cô. CÔ đã cứu mạng tôi.
- Bình thường thôi, có gì đâu anh.
- Tôi suýt chết mà được cứu sống, sao lại có thể là bình thường... - Người con trai yên lặng một lát rồi ấp úng - Mà tôi lại có những hai lần may mắn, nhờ cái tai nạn này mà được quen cô. Tôi là Lư. Thưa cô Loan, hôm nay tôi được may mắn quen Loan, nhưng tôi đã biết Loan từ lâu. Tôi là một thính giả rất hâm mộ tiếng hát tiếng nhạc của Loan.
HỌ đã bắt đầu quen nhau như thế. Lư phải nằn nì mãi, Loan mới nhận cho anh lời mời đi ăn tối ở nhà hàng Thủy Tạ - một nhà hàng sang trọng nhất thành phố. Anh hẹn sẽ tới đón cô vào lúc năm giờ chiều, khi cô bán hàng xong.
Nhưng Loan đã không thực hiện được lời hẹn.
Chiều hôm ấy, khi Loan ra bán hàng được một lát thì có một việc ngẫu nhiên xảy đến làm đảo lộn dự định của cô. Như thường lệ, Loan thổi nhạc và hát.
Xót thay bao rừng xanh.Ai phá thành sa mạc.Thương thay bao mầm xanh.Ai đang tay vùi dập...Người mua hàng và người nghe hát khá đông. Loan vừa dứt bài hát bỗng có một người đàn ông lách đám đông tới bên cô, nói:
- Cháu ơi, ta tìm cháu mãi, nay mới được gặp...
Loan ngạc nhiên nhìn người vừa nói. ĐÓ là một ông già dáng thâm thấp, mái tóc bạc phơ. CÔ chưa bao giờ gặp ông. Đoán được sự phân vân của Loan, ông tiếp:
- Ta xin tự giới thiệu, ta là nhạc sĩ An Huỳnh, chắc là cháu cũng đã có nghe tên ta và nghe những bài hát của ta . . .
Loan không thể ngờ rằng trước mặt cô là nhạc sĩ An Huỳnh nổi tiếng mà cô rất ngưỡng mộ, ông lại còn bảo rằng ông đi tìm cô mãi nay mới gặp. Quá xúc động, Loan chưa kịp hiểu thì nhạc sĩ đã lại tiếp.
Ta có một câu chuyện quan trọng và cũng rất gấp muốn nói với cháu, chuyện này quan hệ tới tương lai của cháu, nhưng không tiện nói ở đây...
Theo lời khuyên của người nhạc sĩ già, Loan thu xếp số hàng chưa bán hết bỏ vào gùi đem gửi rồi cùng ông ghé lại một quán nước ven hồ.
Sau khi gọi hai ly nước cam tươi, ông già nhìn Loan trìu mến:
- Cháu có một giọng hát vàng và một tiếng nhạc độc đáo không gì sánh được. CÓ lẽ cháu cũng chưa tự biết điều đó Cháu à, không phải hôm nay ta mới biết cháu.
Ta biết cháu từ lâu rồi. Cháu có nhớ cái trại hè thiếu nhi toàn quốc ở thành phố Biển không? Đêm hên hoan văn nghệ ở trại hè, cháu lên thổi nhạc lá, cả nhạc cụ lẫn giai điệu đều rất lạ đối với ta. Ta sung sướng vì bỗng gặp được một mầm non tài năng âm nhạc. Sau buổi liên hoan, ta đi tìm cháu thì cháu đã biến mất một cách khó hiểu. Mãi sau những người trong ban tổ chức trại hè mới cho ta biết gia đình cháu bị tai nạn. Ta định thu xếp lên thành phố Núi này tìm cháu nhưng thời gian ấy chính gia đình ta cũng đang gặp cơn quẫn bách. Ta phải tạm gác âm nhạc để nhận làm chân phiên dịch cho một đội lao động xuất khẩu sang Nga, vì trước kia ta học Nhạc ở Nga và rất giỏi tiếng Nga. Gần đây ta mới về nước với một số vốn tàm tạm và trở lại với âm nhạc.
May mắn sao, ta được mời vừa làm cố vấn vừa giảng dạy cho nhạc viện của thành phố này. Ta nghĩ ngay tới cháu và đi tìm cháu. Ta khuyên cháu nên thi vào nhạc viện để năng khiếu âm nhạc của cháu được phát triển hoàn hảo.
- Bác ơi. nhưng nhà cháu nghèo lắm, dẫu có thi đậu cháu cũng chẳng thể theo học được.
- cháu Cứ dự thi đi, ta tin rằng thế nào cháu cũng đậu cao và giành được một suất học bổng đặc biệt.
- Bác ơi, ở nhạc viện người ta có dạy thêm văn hóa không bác?
- CÓ chứ, một chương trình văn hóa song song với giáo trình âm nhạc.
- Bao giờ thi hả bác?
- Chỉ có ba ngày nữa thôi, vì vậy ta mới bảo chuyện này rất gấp mà. Bây giờ cháu đi với bác tới nhạc viện để người ta hướng dẫn cách làm hồ sơ xin dự tuyển.
Những công việc bận rộn để được thi vào nhạc viện và niềm háo hức trước tương lai tươi sáng đang hé mở khiến Loan quên khuấy mất lời hẹn với người con trai mới quen. Đến khi cô nhớ ra thì không biết làm sao liên lạc với anh. Soạn hàng trong gùi, tình cờ cô thấy tấm danh thiếp của anh. CÔ bèn tới điện thoại công cộng gọi.
Nhưng người nghe đầu dây kia trả lời toàn bằng tiếng nước ngoài, cô chẳng hiểu gì cả, đành thất vọng gác máy.
Trong những ngày chờ kết quả thi ở nhạc viện, Loan vẫn đi bán hàng trên bãi cỏ ven hồ như mọi khi. CÔ thầm hy vọng sẽ thấy người con trai ấy tới để được gặp lại anh, để nói với anh một lời xin lỗi. Suốt cả tuần không thấy anh. CÓ lẽ anh ta đã rời thành phố này mãi mãi rồi chăng?
Loan trúng tuyển vào nhạc viện với số điểm cao nhất. cô nghỉ hẳn bán hàng. Trong niềm vui lớn được đi học nhạc, lòng cô không khỏi nhuốm một chút buồn:
biết bao giờ mới được gặp lại người con trai ấy?
II
- Mẹ ơi, mẹ ngắm cho con với, có vừa không mẹ?
- Vừa lắm, con. HỌ may khéo quá. Con chọn màu này hợp với con đấy. ôi, con tôi đẹp như công chúa - Tiếc là nhà mình chả có gương lớn. Nhưng thôi, mẹ ngắm vừa mắt là được rồi. Mẹ ơi, con cỏ đẹp không?
Thật đấy con ạ. Mà còn hơn là đẹp nữa kia, mẹ không thể nói được.
Loan mặc áo dài màu hoa phượng và chiếc quần trắng, màu đỏ diễm lệ và màu trắng tinh khiết. Lần đầu tiên trong đời Loan được mặc áo dài. Ngày hôm nay là một ngày hoàn toàn xứng đáng để trút bỏ bộ quần áo lam lũ cố hữu và mặc vào bộ quần áo đẹp nhất.
Loan thắp hương trên bàn thờ cha, lầm rầm khấn.
Cặp mắt ông Huấn trong bức ảnh thờ như cùng ánh lên niềm vui. Loan đứng lặng nhìn rất lâu vào cặp mắt ấy.
Rồi Loan tới trước bức tranh cây Chò-nghìn-tuổi.
ơi Chò nghìn tuổi ơi.Tôi cầu khẩn xin Người.Ban cho tôi chiếc lá.Tôi tấu nhạc dâng đời...Chò-nghìn-tuổi trong tranh rung động tán lá. Một chiếc lá tách ra, nhè nhẹ rơi xuống lòng bàn tay Loan.
- Mẹ ơi, con đi nhé?
- ừ, con đi Loan bước ra thềm. Tiếng nhạc lá ngân lên. Một khúc nhạc vui chưa từng thấy tự nhiên đến với Loan.
Loan không biết nó từ đâu đến, hay nó vẫn ẩn chứa trong tâm hồn eô và giờ đây bất chợt tự ngân lên:
Xanh xanh xanh, xanh xanh xanh.Xanh núi xanh cây xanh trời xanh tuổi.Tuổi xanh ta xanh mãi như rừng xanh xanh mãi.Hồn ta xanh.Đời ta xanh.Xanh xanh xanh.Ngàn ngàn xanh...Chíp Chiu vun vút chao liệng, thả từng tràng tiếng hót trong vắt vang reo. Nhót tung tăng nhảy chốc chốc lại nhào lộn mấy vòng trên mặt đất rồi phóng lên cây.
Con rắn cũng ngóc cao đầu lắc lư theo nhịp. Một bầy chim, một bầy bướm bỗng xuất hiện. Đã lâu Loan không dám rủ các bạn chim các bạn bướm ra khỏi rừng về phố. Hôm nay không hiểu sao vừa nghe tiếng nhạc các bạn đã về đây, quây quần theo Loan.
Buổi sớm đầu thu, trời trong veo, Loan bất giác ngước nhìn trời. Nắng tưng bừng chấp choa trên muôn ngàn cánh chim, cánh bướm. Tiếng nhạc lá của Loan có nhạc chim cùng hòa như cũng sáng lên lấp lánh bởi những tia nắng đầu ngày.
Không trung đầy ắp âm nhạc và ánh sáng.
Bà Phượng đứng tựa cửa nhìn theo con cho tới khi tà áo đỏ phấp phới khuất hẳn dưới đồi. Tay bà mân mê tờ báo ra ngày hôm qua. Bà đọc đi đọc lại không biết đã lẩn thứ mấy bài báo của nhạc sĩ An Huỳnh viết về con gái bà. "Diệu Loan - một hiện tượng âm nhạc lạ lùng, mầm non tài năng đầy triển vọng", đầu đề bài báo in chữ lớn trên trang đầu bên cạnh tấm ảnh chụp Loan đang đứng thổi nhạc lá trên bãi cỏ ven hồ, có cả con Chíp chiu, Con Nhót và con rắn.
Sắp chớm vào đến phố, Diệu Loan ra hiệu cho các bạn chim các bạn bướm quay về rừng, nhưng các bạn còn đưa Loan một quãng nữa mới chịu chia tay.
Nhiều người trên phố, cả nam lẫn nữ, khi thấy Loan đi qua đều không thể không chăm chú ngắm nhìn cô.
Hai má cô đỏ bừng, dáng điệu e ấp khiến người ta càng nhìn mãi. Đã tới con phố dẫn vào khu trung tâm. Người mỗi lúc thêm đông. Một em bé ôm xấp báo mới đi ngược lại phía Loan, tay giơ cao tờ báo vẫy vẫy rao to:
Báo mới đây! Báo mới đây! Một vụ phá rừng làm giàu gần mười năm trước ở thành phố Núi bị bưng bít bắt đầu được phanh phui! Diệu Loan, cô gái hát rong trở thành sinh viên nhạc viện lại chính là con gái của nạn nhân! Báo mới đây! Báo mới ơ.i" Nghe em bé rao, Loan đứng sững, dang tay chặn lại:
- Em! Cho chị mua một tờ.
Em bé bán báo rút một tờ đưa cho Loan. Trong lúc Loan đang mở bóp lấy tiền trả, thì em bé bỗng reo:
ơ, chị là chị Diệu Loan? Em tặng chị đấy.
- Không phải đâu, em nhìn lầm rồi, này cầm lấy tiền đi.
- Em chẳng nhầm chút nào hết, chị đúng là chị Diệu Loan trăm phần trăn, này chị nhìn ảnh chị trên báo này, chị phải để em tặng chị tờ báo, không thì em giận chị mút mùa luôn.
Em bé mới dễ thương làm sao, khó lòng mà từ chối yêu cầu của em. Loan bèn nói:
- Vậy chị xin nhận quà tặng của em, chị cám ơn em nhiều, cho chị mua thêm hai tờ nữa.
Em bé rút đưa hai tờ báo, Loan trao cho em số tiền gấp đôi giá bán. Nhưng em bé không chịu, chỉ lấy đúng giá.
Loan lắc đầu cảm phục, cúi xuống bên em:
- Thế thì phải cho chị tặng lại một cái hôn, bé nhé?
Em bé nghênh má. Loan hôn một cái thật kêu lên má em, rồi lại hôn một cái nữa cũng thật kêu lên má bên kia.
Em bé vui sướng nhảy chân sáo chạy đi, tiếp tục rao to: "Báo mới đây! Một vụ phá rừng làm giàu gần mười năm trước ở thành phô Núi bị bưng bít bắt đầu được phanh phui ơ...!I, Cứ đứng nguyên giữa hè phố, Loan đọc một mạch hết bài báo. CÔ ấp tờ báo lên ngực, hai hàng nước mắt tự dưng tuôn lã chã, mà miệng cô lại mỉm cười. Bao lâu nay mẹ Loan lại tiếp tục gửi đơn đi các nơi, vừa kêu oan cho chồng vừa tố cáo bọn phá rừng làm giàu bất chính trù dập bức hại người cương trực đấu tranh. Đơn có kèm theo các chứng từ kế toán làm bằng chứng. Tất cả đều được photocopy chứ mẹ Loan không còn phải cặm cụi ngồi chép hết đêm này sang đêm khác như xưa kia.
Thời gian đằng đẵng trôi, mẹ Loan ngày đêm phấp phỏng đợi chờ. ở ngoài Bắc, bác Cường viết thư vào cho biết bác đã đích thân tới lui nhiều lần đốc thúc các cơ quan hữu trách và các tòa soạn báo. Mãi chẳng thấy tăm hơi, tưởng lại chìm xuống như đận trước. Ai ngờ, hôm nay...
Trước cổng nhạc viện, một tấm băng trắng với hàng chữ xanh: "Lễ khai giảng niên khóa... ". Bên dưới, một tấm băng nữa: "Nhiệt liệt chào mừng các bạn sinh viên mới, Diệu Loan vừa đặt chân lên bậc thềm nhạc viện thì một người con trai cao gầy mặc com-lê trắng ca-vát đỏ tiến lên với một bó hồng nhung. Thoạt tiên, Loan tưởng người ấy nhầm. Nhưng hóa ra, người ấy lại là... CÔ khẽ thốt:
- ôi, anh?
Người con trai ấy chính là người ấy, người mà cô vẫn mong gặp lại để nói một lời xin lỗi vì đã lỗi hẹn với anh.
Xin chúc mừng Diệu loan - người con trai nói.
- Em cám ơn anh Diệu loan đưa hai bàn tay đón lấy bó hồng nhung, mắt chớp chớp vì xúc động. Loan đang định hỏi vì sao anh biết mà đón cô ở đây thì người con trai như đoán được, đã nói:
- Tôi đọc báo...
Chuông reo. Người con trai tiếp:
- Diệu Loan vào dự khai giảng đi. Tôi chờ Diệu Loan ở đây để thực hiện cho trọn lời hứa bữa trước.
- Em tệ quá, bữa trước đã không đúng hẹn với anh, em hết sức xin lỗi anh.
- Nếu Diệu Loan lỡ hẹn với tôi vì một cái hẹn khác thì tôi xin chúc mừng Loan chứ không trách gì cả.
Không, không phải thế đâu, nguyên do là thế này...
Loan kể lại vắn tắt chuyện gặp nhạc sĩ An Huỳnh và việc thi vào nhạc viện. Người con trai tươi hằn nét mặt:
- Thế thì tôi càng phải chúc mừng Loan đến hai lần chứ không được phép trách móc gì hết.
- Em có gọi điện cho anh nhưng người nghe ở đầu dây kia nói toàn tiếng nước ngoài em chẳng hiểu gì cả.
- à: người trực máy là một người Thụy Điển.
Những ngày sau đó em cứ nghĩ rồi anh sẽ ra chỗ em bán hàng mà không thấy.
- Những ngày đó tôi bị đau.
- Anh đau sao vậy?
- Tôi bị sốt rét..
- Sốt rét? Anh ở thành phố hoài mà cũng sốt rét?
- Chả là cái nghề của tôi thường phải lặn lội trong rừng...
Chuông reo lần thứ ba. Người con trai nhắc Loan, cô vội chào anh rồi bước nhanh vào nhạc viện.
Loan gặp nhạc sĩ An Huỳnh ở trước cửa phòng hòa nhạc, nơi tổ chức lễ khai giảng. Nom ông có vẻ bồn chồn. Thấy Loan, ông reo lên:
- A, Diệu Loan đây rồi. Thấy cháu chưa đến, bác đã bắt đầu hơi lo, e cháu gặp trắc trở gì.
ông đưa Loan vào trong. Mọi người đã ngồi chật phòng hòa nhạc. Hàng trăm cặp mắt đổ dồn về phía Diệu Loan. Bài báo của nhạc sĩ An Huỳnh đăng hôm qua và bài báo về vụ phá rừng đăng hôm nay đã khiến mọi người quan tâm đến Loan chẳng những vì năng khiếu âm nhạc mà còn vì hoàn cảnh bất hạnh rất thương tâm và sự phấn đấu rất đáng khâm phục của cô. Nhạc sĩ An Huỳnh chỉ cho Loan chỗ ngồi ngay sau dãy ghế của các thầy cô giáo và các quan khách. ông dặn Loan chuẩn bị tiết mục để biểu diễn sau phần nghi lễ chính thức.
"Xanh xanh xanh... " - Loan thầm nghe vang lên trong lòng, và tự nhủ: mình sẽ biểu diễn bài ấy, bài mới nhất.
Lễ khai giảng diễn ra khoảng gần hai tiếng, kể cả phần trình diễn của các sinh viên cũ và mới. Diệu Loan biểu diễn sau cùng. Buổi lễ được kết thúc trong tiếng nhạc lá và giọng ca tuyệt vời của Loan: Xanh xanh xanh, xanh xanh xanh.. .".
Vừa bước xuống khỏi sân khấu, Diệu Loan đã bị bao giữa vòng vây của các phóng viên. Mãi sau, nhờ nhạc sĩ An Huỳnh, cô mới được giải vây. Hai bác cháu ra cửa, người con trai đứng đợi ở đó. Loan giới thiệu:
- Đây là bác An Huỳnh mà em đã kể với anh...
Người con trai tiến lại cúi đẩu chào ông và tự giới thiệu:
- Thưa bác, cháu là Lư. Cháu được Diệu Loan cho biết bác đã mở đường cho Loan vào nhạc viện, bác là ân nhân của Loan, mà Loan lại là ân nhân của cháu. Cháu xin mời bác và Loan dùng cơm trưa nay tại nhà hàng Thủy Tạ.
Nhạc sĩ An Huỳnh bắt tay Lư vui vẻ nhận lời. HỌ cùng đi tới Thủy Tạ, một nhà hàng rất thơ mộng và sang trọng xây trên mặt nước ven hồ. CÓ cả Chíp Chiu và Nhót cùng đi. Không thấy con rắn đâu cả. Rắn có cách đi riêng của nó, và nó chỉ xuất hiện khi cần thiết.
HỌ chọn một bàn trống ở góc, nơi có thể nhìn được toàn cảnh hồ và dãy đồi cỏ mịn bên kia bờ, xa xa hiện lên cái tháp chuông trầm tư của một ngôi nhà thờ cổ.
Nhạc sĩ hỏi Lư, sau một ngụm bia:
- Cháu làm việc ở đâu?
- Dạ cháu đang làm việc cho một cơ quan Liên hiệp quốc đang tài trợ cho một chương trình trồng rừng quy mô lớn để đẩy lùi tình trạng sa mạc hóa ở vùng này.
Hay quá!Hay quá?
Gật gù ngẫm nghĩ một lát, ông tiếp:
- Nhưng trước hết phải làm sao đẩy lùi tình trạng sa mạc hóa trong tâm hồn con người. âm nhạc của bác chỉ mong góp được một hạt phù sa cho công việc đó. Hồi nãy cháu có nghe bài hát của Diệu Loan không? "Xanh xanh xanh... Xanh xanh xanh.. .". Hơi ngả đầu về phía sau, ông khe khẽ hát, như cho riêng mình nghe và thì thầm nói, như nói với nặng mình - Hay lắm! Bài của Loan hay lắm!Ta già rồi chẳng còn làm được mấy, ta đặt hết hy vọng vào lớp trẻ các cháu, đẩy lùi tình trạng sa mạc hóa trên mặt đất và trong tâm hồn con người, các cháu nhé!Ta kỳ vọng vào thế hệ các cháu...
Sau bữa ăn trưa, Lư xin phép Loan được đưa cô về nhà. Lư có xe máy để ở chỗ gửi xe trước cổng nhạc viện nhưng vì muốn được nhiều thời gian đi với Loan nên anh đưa cô đi bộ.
Hai người thong thả sánh bước trên phố. Trời nắng gắt. Diệu Loan mở dù. Lư nhanh nhảu đỡ lấy cầm dù che cho cả hai. Lư rủ rỉ:
- Sáng nay đọc báo tôi mới biết hoàn cảnh của Diệu Loan. Tôi rất xúc động. Tôi không biết nói thế nào. Tôi rất cảm phục Diệu Loan đã can đảm chịu đựng và vượt lên trong một hoàn cảnh như thế...
Đi được nửa đường, Loan ngại Lư phải đi xa rồi lúc quay về phải đi bộ một mình nên giục anh quay lại.
Nhưng Lư nhất định không chịu. Anh đòi đưa Loan về tới tận nhà để anh được thăm mẹ Loan. Lư ân cần hỏi:
- Bây giờ mẹ Loan đi lại đã đỡ khó khăn chưa?
Mẹ em đi lại cũng gần được bình thường rồi, tuy còn chậm.
HỌ về tới nhà. Mẹ Loan đi vắng mà cửa vẫn mở.
Loan bảo Lư ngồi chơi ở phòng khách, cô chạy ra vườn sau tìm mẹ. Nhưng ở vườn sau cũng không thấy bà.
Chắc mẹ lại sang chơi bên hàng xóm, Loan đoán vậy.
Khi Loan trở lên nhà trên, thấy Lư đứng như chôn chân trước bức tranh cây Chò-nghìn-tuổi, cặp mắt nhìn như bị hút vào đấy, cô bước tới gần mà anh cũng chẳng hề hay biết. Bỗng Loan nghe thấy Lư thì thầm thốt lên:
- Bố!
Loan không hiểu điều gì đã xảy ra với anh. Chợt cảm thấy sự có mặt của người khác ở đằng sau, anh quay lại Thấy Loan, anh liền hỏi, giọng lấp vấp vì xúc động:
- Diệu Loan... làm ơn... cho tôi hỏi thăm. Do đâu mà Diệu Loan có bức tranh này?
- Bác Phan Thạch tặng em.
- Vậy ư? Thực vậy ư?
Lặng đi một lát, anh đưa tay lên bức tranh chỉ vào hình họa sĩ Phan Thạch ngồi cạnh Loan dưới gốc cây chò:
- Diệu Loan biết không, đây là bố tôi. BỐ tôi đâu rồi?
- Anh nói gì thế? Em chẳng hiểu gì cả.
Lư kéo Loan tới sát bức tranh, lại chỉ vào hình họa sĩ Phan Thạch.
- Người trong tranh này là bố tôi.
Rồi anh chỉ vào chữ ký ở góc bức tranh:
- Người vẽ tranh này là bố tôi. BỐ tôi đâu, hả Diệu Loan?
Loan ngỡ ngàng trước sự thể quá lạ lùng. Nhưng cô vẫn ngờ ngợ:
- Nhưng con bác Phan Thạch có tên khác cơ, chứ không phải tên là Lư.
- Lữ. Tôi là Phan Lữ. Hồi bé tôi là thằng Lữ. Bây giờ ở nhà ba má tôi vẫn gọi tôi là Lữ. Khi tôi ở nước ngoài, làm giấy tờ, người ta bỏ quên mất dấu ngã nên bạn học và bạn công tác chỉ biết tôi là Lư chứ không biết cái tên Lữ. Cha tôi họ Phan, mẹ tôi họ Lữ nên đặt tôi là Phan Lữ.
Nghe Lữ giải thích, Loan đã hoàn toàn tin chắc người đứng trước mặt mình là Phan Lữ, con trai bác Phan Thạch. CÔ nói:
- Mẹ anh đã hy sinh để cứu anh và cứu cái kho gạo...
- Sao em lại biết chuyện riêng của tôi?
Loan kể cho Phan Lữ nghe đầu đuôi câu chuyện, từ khi được gặp họa sĩ Phan Thạch trong rừng, cho tới khi ông qua đời. CÔ đem ra chiếc cặp vẽ trao lại cho Phan Lữ:
- Từ nay thì anh giữ các di vật này của bác. Bác còn dặn em nếu gặp được anh thì đưa anh lên hang đá. Còn nhiều thứ của bác cất giữ trên ấy. MỘ bác và bia tưởng niệm bác gái cũng ở trên ấy cả...
- Loan ơi!
Mẹ loan đã về, bà gọi Loan từ ngoài sân. Loan vội chạy ra.
- Mẹ? Mẹ đi đâu mà lâu thế?
Bà Phượng giơ lên một tờ báo:
- Con ơi, báo đăng, báo đăng...!
Con cũng mua ba tờ rồi. Mẹ ơi, vào nhà đi, có chuyện này hay lắm cơ.
Bà Phượng vừa bước lên thềm vừa kể:
- Trưa nay, mẹ nghe đài, người ta đọc bài này, người ta nói là đăng trên báo, mẹ thích quá, mẹ đi vào phố tìm mua.
Hai mẹ con bước vào nhà. Phan Lữ nghe tiếng bà về, vội bước ra chào. Loan chỉ vào anh:
- Mẹ biết ai đây không?
Bà Phượng chăm chú nhìn Phan Lữ, khẽ lắc đầu:
Chịu, mẹ chả biết được...
- Đúng mẹ làm sao biết được, nhưng mẹ sẽ vô cùng ngạc nhiên, đây là anh Phan Lữ, con bác Phan Thạch.
- Thật vậy ư? Trời, cháu lớn quá, cháu bao nhiêu tuổi rồi, đã hăm chín rồi cơ à, chắc cháu về thăm mộ ba cháu phải không?
Phan Lữ lúng túng chưa biết nói sao thì Loan đã kể lại cho mẹ nghe chuyện giữa hai người. Lữ ở lại chơi suốt buổi chiều và ăn cơm tối, một bữa cơm mà anh xin được vào bếp cùng nấu với Diệu Loan.
III
Cũng may, sau lễ khai giảng, còn ba ngày nữa Diệu Loan mới chính thức bước vào khóa học, nên ngay sáng hôm sau cô đã có thể đưa Phan Lữ lên hang đá. Tối ấy Phan Lữ về xin cơ quan cho nghỉ phép. Suốt đêm anh không ngủ, cứ đi đi lại lại trong căn phòng khách sạn, rồi có lúc ra đứng ngoài ban công cho tới khi sương xuống ướt lạnh cả hai vai mới quay vào. Anh ngồi bên cửa sổ đăm đăm hướng về đỉnh núi phía xa mà anh đoán là nơi cha anh đã sống và giờ đang nằm đó. Anh cũng hướng cả về phía mà anh đoán là nơi có ngôi nhà gỗ nhỏ đang chở che giấc ngủ của một người con gái tuyệt vời mà số phận kỳ lạ đã dun dùi cho anh được gặp.
Tờ mờ sáng, anh phóng xe máy ra đi.
Diệu Loan cũng dậy rất sớm. Loan vừa nắm xong nắm cơm để dùng cho bữa trưa thì nghe tiếng xe máy dưới dốc, rồi thấy Lữ cưỡi xe phóng vào sân. Anh mặc bộ đồ đi núi, nom gọn, khỏe.
- Xong chưa em, mình đi chứ? - Lữ hỏi.
- Anh đưa xe lên thềm đi, mình đi bộ mà.
Ừ nhỉ, anh quên khuấy mất - sực nhớ ra một việc, anh vội kêu - ấy chết, anh chưa mua hương, cũng chưa mua đồ ăn trưa gì cả, để anh quay ra phố mua, chờ anh một chút.
- Khỏi, anh!Em chuẩn bị cả rồi, nhưng món này nếu anh không quen ăn thì hãy đi mua thứ khác. Còn hương thì ở nhà đã có sẵn.
- Em chuẩn bị món gì thết - Cơm nắm muối vừng. Anh ăn được không?
- Được chứ?
Cơm nắm muối vừng là món bố anh thích lắm đấy.
Hồi bác còn, thỉnh thoảng em gặp bác đi vẽ trong rừng, hai bác cháu thường ăn trưa bằng cơm nắm muối vừng.
Khi không có cơm nắm, bác thường ăn có một chiếc bánh mì với muối và quả dưa chuột. Mà bánh mì hồi ấy thì kinh khủng lắm, anh không tưởng tượng được đâu...
Loan đem cho Lữ một chiếc mũ nan rộng vành đã cũ.
- Anh đội đi. Đây là chiếc mũ của bác em còn giữ được Em giao lại cho anh luôn đó.
Loan mặc chiếc quần thun đen, chiếc áo pun màu kem, loại áo quần cũ rẻ tiền người ta thường bán ở vỉa hè, cô vẫn dùng khi đi rừng, đầu đội chiếc mũ cối bộ đội của ba thời kháng chiến còn để lại.
- Anh Lữ, lại đây em bảo!
Loan đưa Lữ tới trước bức tranh cây Chò-nghìn- Tuổi. Lữ ngơ ngác chưa hiểu có việc gì, nhưng thấy bộ dạng Loan đầy vẻ quan trọng và thành kính, anh cũng nghiêm túc đứng bên Loan im lặng chờ đợi. Loan bảo:
- Đây là bức tranh cuối cùng của bác. Hồi bác còn, em vào rừng, mỗi khi gặp bác, hai bác cháu lại ngồi dưới gốc cây chò này thổi nhạc lá. Cây chò này đã hàng nghìn tuổi, mọc bên cái thác nước đổ xuống vực nước mà anh xuýt chết đuối đó. Cây chò này đã bị người ta chặt hạ đem xuất khẩu. Khi cây chò còn, thì bứt bất cứ chiếc lá nào em cũng thổi nhạc được hết. Nhưng từ khi cây chò bị chặt hạ, thì mọi chiếc lá không còn ngân lên tiếng nhạc được nữa.
- Anh vẫn thấy em thổi nhạc ngoài bờ hồ đấy thôi, mới hôm qua em cũng vừa thổi nhạc lá trong nhạc viện mà?
- Từ từ em nói cho mà nghe. Em còn thổi nhạc lá được là nhờ có một chiếc lá đặc biệt. Anh hãy xem...
Nói đoạn, Loan thì thầm khấn:
ơi Chò nghìn tuổi ơi.Tôi cầu khẩn xin Người.Ban cho tôi chiếc lá.Tôi tấu nhạc dâng đời...
lời khấn vừa dứt, cây chò trong tranh rung động tán lá Rồi thì không phải một mà những hai chiếc lá tách ra nhè nhẹ rơi xuống lòng bàn tay Loan. Loan ngạc nhiên, rồi chợt hiểu. CÔ nói: .
- Mọi khi chỉ có một chiếc lá thôi, hôm nay có những hai lá là vì có anh.
Loan đặt vào tay Lữ một chiếc lá, trong lúc Lữ còn như bàng hoàng chưa dám tin là thật cái sự kỳ diệu vừa được chứng kiến. Lữ cứ xát đi xát lại hai đẩu ngón tay trên chiếc lá xem có phải là lá thật hay không.
Hoàn toàn là một chiếc lá thật, xanh tươi, thấm hơi mát vào da tay. Bất giác, anh nâng chiếc lá lên ngang trán cúi đầu kính cẩn để tạ ơn, miệng lầm rẩm những gì không rõ. Loan bảo:
- Anh hãy giữ lấy chiếc lá. Thôi, mình đi, anh?
Loan lấy thêm chiếc rựa và chiếc liềm bỏ vào gùi đeo sau lưng. Lữ giành lấy đeo. Anh có vẻ thích thú với chiếc gùi. Hai người hăm hở đi vào rừng.
Loan thổi mấy khúc nhạc lá. Rồi vừa đi cô vừa hướng dẫn cho Lữ. Chỉ một lát, anh đã thổi được, tất nhiên còn rất vụng về, nhưng anh cũng đắc ý lắm.
Loan kể:
- Hồi xưa, có một thằng chuyên đón đường bắt nạt em, nó bắt em dạy nó thổi nhạc lá, em dạy hoài mà nó chỉ toàn thổi "phít phịt" đến là tức cười. Chỉ vì muốn tìm lá để làm sao cho nó thổi được mà em lao vào bụi rậm bị rắn cắn, nếu không có bố anh đến cứu em thì em chết ngỏm từ hồi đó rồi.
Loan kể tiếp cho Lữ chuyện bố anh đã hướng dẫn Loan cách thổi điệu nhạc báo nguy như thế nào:
chuyện hai bác cháu đã từng trò chuyện với nhau từ xa bằng nhạc lá như thế nào. Lữ cứ tròn mắt ngạc nhiên, và anh còn ngạc nhiên hơn nữa vì những việc lạ lùng như thế mà lại có vẻ hoàn toàn bình thường đối với Loan.
Đến một đỉnh dốc, Loan dừng lại chỉ mấy gộp đá, bảo Lữ:
- Chỗ này hồi kháng chiến bố anh có lần bị phục kích xuýt chết. Con đường chúng mình đang đi cũng chính là con đường hồi kháng chiến bác thường đi.
Đến vùng rừng phía đông thành phố, Loan nói:
- Khu vực này bác đoán là khu vực mẹ anh bị bọn Mỹ ném từ trên máy bay trực thăng xuống.
Lữ toan dừng lại, Loan giục:
- Mình hãy đi lên hang. Từ chỗ bia tưởng niệm mẹ anh, có thể nhìn bao quát được cả vùng này.
HỌ lội qua con suối lớn, qua vườn cà phê. Loan bảo:
- Đây là vườn cà phê của bác, bấy lâu em chăm bón thu hoạch. Từ nay, em giao lại cho anh.
Lữ cười:
Em khéo bày đặt. Anh đâu có làm được. Em cứ làm tiếp đi Mà bây giờ em phải đi học ở nhạc viện, cũng chẳng làm nữa làm gì. để anh gửi tiền em thuê người ta làm.
- Cần gì phải thuê, chỉ các ngày chủ nhật cũng làm được Em làm lụng quen rồi.
Qua vườn cà phê, họ tới ngôi nhà. Từ sau lần thám hiểm hang đá, tuần nào Loan cũng đến đây làm cỏ chăm bón cà phê, làm cỏ cho vườn tượng và quét dọn ngôi nhà, nên quang cảnh đã mất hẳn vẻ hoang dã quạnh hiu. Mấy tấm lá mây trên mái nhà bị tốc cũng đã được lợp lại Loan mở cửa. Lữ theo Loan bước vào. Loan mở tiếp các cửa sổ. Trước mắt Lữ là một căn phòng đầy ánh sáng, tuy trống trải nhưng lại mang không khí như vẫn có người đang ở. Một chiếc giá vẽ dựng ở gần góc phòng.
Cách giá vẽ mấy bước, kê sát vách là chiếc giường một, không phải loại giường mua ở cửa hàng, nhìn qua cũng biết ngay là do cha anh tự đóng lấy, đơn giản mà đẹp một cách độc đáo. Trên giường phủ một tấm dù hoa màu cỏ úa. ở góc khác gần cửa sổ, một chiếc võng dù mắc chéo giữa hai vách. Sát vách chính giữa có chiếc bàn thấp, là một phiến gỗ cưa từ gốc cây còn giữ nguyên hình thù méo mó tự nhiên, hai chiếc ghế là hai khúc gỗ tròn dựng đứng. Trên mặt bàn có bộ ấm chén pha trà bằng gốm, bộ phin và ly pha cà phê, một chiếc chai nhỏ dẹp vốn là chai rượu tây và hai cái chén hạt mít. Tất cả các vật dụng ấy đều được bọc hoặc phủ ni lon cẩn thận.
- Em sắp đặt y như lúc bác còn, anh ạ !Loan nói.
- Anh cám ơn em. Cám ơn em rất nhiều... Anh không biết nói thế nào... Em làm cho anh có cảm giác bố anh vẫn đang sống trong ngôi nhà này, ông chỉ đi vê đâu đó ngoài rừng, lát nữa sẽ về...
Em chưa hình dung là lại sớm được gặp anh. Trong giấy ghi các điều dặn dò, bác ghi: "Nếu sau này con có gặp Phan Lữ con ta..., em đọc mà cứ nghĩ chả biết anh đang ở tận đâu, chả biết bao giờ anh mới về đây... Em sắp đặt các thứ trong nhà nguyên vẹn như xưa vì em luôn luôn mường tượng là bác đang sống. Tuần nào đi làm cỏ cà phê và săn sóc vườn tượng em cũng vào đây một lát, em thổi nhạc lá và em có cảm giác bác cũng đang ở bên em cùng thổi nhạc lá...
Lữ ngồi xuống sàn nhà, cạnh chiếc giường. Anh úp mặt lên tấm dù hoa. Nước mắt anh lặng lẽ thấm ướt tấm dù. Loan bảo:
Tấm dù và cái võng này bác dùng từ hồi kháng chiến, có lần bác đã cho em xem tấm ảnh bác choàng tấm dù ngồi trên võng trong rừng.
- Ở nhà anh cũng có tấm ảnh ấy. Má Anh Thư của anh cũng còn giữ hai chiếc võng, một chiếc của má, một chiếc của mẹ Uyên. Chính chiếc võng của mẹ Uyên mắc ở kho gạo là chiếc võng mẹ anh vẫn nằm ru anh cho tới khi mẹ hy sinh. Mãi gần đây, má Anh Thư mới cho anh biết má không phải là mẹ đẻ của anh, rồi má kể về mẹ Uyên. Má cũng kể y như bố anh đã kể cho em trong cuốn vở. Anh không biết là ba anh lại tìm về sống ở đây.
Anh chỉ biết là mẹ Uyên của anh đã hy sinh trong một cánh rừng gần thành phố Núi. Cái hôm anh bị ngã xuống vực và được em cứu chính là hôm anh đi lang thang một mình trong rừng, anh cứ nghĩ miên man về những giây phút cuối cùng của mẹ anh, anh nhìn lên trời cao và tưởng tượng thấy mẹ anh bị bọn Mỹ ném từ trên máy bay trực thăng rơi xuống một chỗ nào đó quanh đây. Khi đi qua thác, anh bị trượt chân, thế là ngã xuống vực. Về sau, anh thường nghĩ, chính hôm đó linh hồn mẹ anh đã dun dũi...
Lữ bỗng ngừng bặt. Anh định nói "linh hồn mẹ anh đã dun dũi cho anh được gặp em..." nhưng lại không dám nói. Tuy vậy, Loan cũng đoán được điều anh định nói. Loan đỏ bừng mặt. CÔ hỏi:
- Anh đừng mắng em tò mò nhé, sau khi bố anh ra đi, rồi má Anh Thư của anh có lấy ai không?
- CÓ BỐ anh ra đi, để lại cho má anh cuốn sổ lương hưu để nuôi anh, một bức thư bảo má anh phải lập gia đình mới, một tờ đơn ly hôn ông ký sẵn. Thời gian đầu má anh không chịu thuận theo ý bố anh, mãi sau má anh mới nhận lời lấy ba anh bây giờ. Ba anh là anh về đằng bác với mẹ Uyên của anh, lại là bạn học thời phổ thông của bố anh, ba anh thầm lặng yêu má Anh Thư từ thời má còn là sinh viên, khổ thế, ông chẳng lấy ai cả, mãi khi bố anh ra đi, ba anh mới tới ngỏ lời. Ba anh là một nhà nghiên cứu rừng, khi anh vào đại học, cũng theo ngành của ông. Lấy nhau được một năm, má anh đi làm nghiên cứu sinh ở Đức, cùng lúc ba anh cũng được bên Đức mời sang giảng dạy. Thế là hai ông bà đưa anh cùng đi. Anh học trung học rồi đại học bên ấy. Tốt nghiệp đại học, thấy cơ quan Liên hiệp quốc tuyển người, anh xin dự tuyển, được thu nhận làm việc, anh xin vào tổ công tác thực hiện chương trình khôi phục rừng ở Việt Nam, thế là anh về nước, không ngờ lại về đúng thành phố Núi này và được gặp em, được em đưa tới đây...
- Ba má anh vẫn ở bên Đức à?
Vẫn ở bên ấy. Tối qua anh gọi điện cho má anh, bà mừng lắm. Nếu thu xếp được công việc, một ngày gần đây bà sẽ về.
Anh được mấy người em nữa?
- Anh chỉ có một đứa em gái thôi, nó cũng cỡ tuổi em.
- Mình đi lên hang, anh nhỉ...?
Ngôi mộ của họa sĩ Phan Thạch vẫn luôn luôn được một đàn bướm đủ màu đậu sít nhau thành tấm thảm hoa phủ lên như hồi giờ vẫn thế. Lữ ngạc nhiên:
- Sao lại hay thế, Loan?
- Em không biết, vẫn thế đấy, ngay từ lúc em vừa đắp mộ cho bác xong. Em nghĩ rằng bác yêu tất cả muôn loài và muôn loài đều yêu bác. Anh có tin không, khi bác mất, có lai con nai và hai con gấu tới nằm phục chỗ mô đá kia kìa.
Loan lấy hương ra châm, trao cho Lữ. Anh cầm hương đứng khấn vái rồi cắm lên mộ cha và bia tưởng niệm mẹ. Loan cắm hương tiếp và thì thầm kể cho Lữ nghe về giây phút cuối cùng của cha anh.
Lữ đưa tay chùi lớp bụi phủ trên bức phù điêu mà cha anh đã tạc chân dung mẹ anh trên tấm bia. Anh chỉ biết mặt mẹ qua mấy bức ảnh chụp thời sinh viên. Mẹ anh đẹp lắm. Cha anh đã cố gắng xiết bao để tái hiện phần nào vẻ đẹp ấy trong bức phù điêu.
Lữ ngơ ngẩn nhìn xuống vùng rừng mênh mông xơ xác dưới xa, mờ mờ trong nắng bụi. Dưới ấy, ở một chỗ nào đó, ngày xưa có một cái kho gạo núp trong tán rừng. CÓ một chiếc võng dăng giữa hai cái cây cạnh kho. Trên võng có một đứa bé bốn tháng đang nằm ngủ.
Đứa bé ấy là anh. Đứa bé ấy đã lớn thành Phan Lữ hôm nay là nhờ mẹ đã cố thu hút làn đạn của bọn Mỹ về phía bà.
Loan đưa Lữ dạo quanh vườn tượng và thắp hương các mộ liệt sĩ. Sau đó họ vào hang. Hai người lau bụi bậm trên số tượng ở phần hang lớn ngoài cùng, rồi mỗi người một chiếc đèn pin, họ chui vào cái hành lang hẹp và tối để vào bên trong. Loan đi trước dẫn đường. Loan không bỡ ngỡ và sợ sệt như khi vào đây lần đầu một mình, nên họ đi khá nhanh. Chẳng mấy chốc, họ đã tới khoang hang lớn thứ hai, Loan tắt đèn và bảo Lữ cũng tắt đèn. Hang hiện ra trong một thứ ánh sáng xanh mờ huyền ảo. Loan lại bảo:
- Anh cứ đứng yên đó nhé.
Lữ đứng yên, không hiểu Loan định làm gì. Rồi anh thấy Loan tiến đến vách đá đối diện đưa tay lên gõ vào vách. Một điệu nhạc lạ lùng ngân lên. Nhạc đá! Nhạc âm âm trong hang, truyền trong đá. Lữ thầm kêu: "Cái hang này tuyệt quá"!Một ý định mới, tuy còn lờ mờ xuất hiện trong đầu anh. Quan sát toàn bộ khu vực hang có nhạc đá này thấy rất rộng, anh gật gù đắc ý.
Loan đưa Lữ sang khoang hang lớn thứ ba. Rồi đến trên các bậc đá. Loan bảo:
- Trong này có chứa các thứ của bác để lại.
Hai người khiêng những nắp đá đậy trên các bậc xuống nền hang. Dưới ánh đèn pin, thấy trong các hõm đá hiện ra những cuộn tròn, cái dài, cái ngắn, tất cả đều được bọc ni lông cẩn thận. Trong hõm đá ở bậc trên cùng, nằm giữa các cuộn tròn, có một tờ giấy.
Cầm lên, họ cùng đọc những dòng chữ sau đây: "Phan Lữ con! Bố tin rằng một ngày nào đó con sẽ tìm tới chốn này. Đây là tất cả những gì mà bố đã làm được từ khi xa con và Anh Thư má con. Bố trao lại cho con với hy vọng con sẽ có cách tốt nhất để bố tiếp tục dâng hiến cho đời kết quả sáng tạo của mình". Trong một cái hõm đá ở bậc thứ ba, có một bọc giấy dầu, bên ngoài bao ny lông. Mở ra, bên trong là một chiếc dép cao su đen đã mòn cũ, nhìn kỹ thấy vệt máu khô mờ mờ chưa phai, và còn dính đất. Một mảnh giấy nhỏ ghi mấy chữ: chiếc dép này có thể là của Châu Uyên". Phan Lữ vội móc trong chiếc xắc đeo bên mình lấy ra một gói. Trong gói là một chiếc dép cao su đen cũng cũ mòn và một chiếc khăn, cả hai thứ đều dính máu. Anh đặt chiếc dép cạnh chiếc dép mà cha anh tìm thấy trong rừng. Hai chiếc dép rất bằng nhau, giống nhau từ đế đến quai - chúng cùng một đôi, đúng là đôi dép của mẹ anh.
Lữ cùng Loan mở thử một số cuộn giấy. Đều là những bức tranh cuộn lại. Loan bảo:
- Em đoán những cuộn còn lại cũng đều là tranh hết. Hồi đầu em thấy trong nhà nhiều lắm, sau chỉ còn mấy bức, em hỏi, bác bảo cất bớt đi rồi, thì ra bác cất vào đây Bây giờ mình cứ để nguyên thế để đem ra cho tiện anh ạ. Mình ra lối khác, có đường thông lên núi.
Loan dẫn Lữ đi. Tới chỗ có lối thông lên sườn núi, họ dùng liềm và rựa dọn sạch cây rậm, lối thông được mở lớn, nhờ vậy chỉ một loáng sau đã khuân hết tranh ra chỗ thềm đá.
Suốt hai tuần tiếp theo, Phan Lữ cho thợ lồng khung một trăm linh hai bức tranh của cha anh để lại Toàn bộ số tranh ấy đều gửi ở nhà Loan chứ anh không đưa về khách sạn. Cũng từ hôm Loan bắt đầu nhập học, Lữ đề nghị được hàng ngày đưa đón cô, Loan vui vẻ nhận lời.
IV
Các bài báo phanh phui vụ phá rừng gần mười năm trước mà chính ông Huấn là người đầu tiên khơi ra từ trong nội bộ nhưng bị trù dập đã tạo nên sức ép của công luận, dẫn tới một kết quả nho nhỏ bước đầu: bà Phượng nhận được một văn bản của cấp có thẩm quyền khẳng định ông Huấn vô tội. Bà được đền bù một số tiền. Bà đang tính sẽ dùng số tiền đó xây mộ cho chồng thì có một chuyện bất ngờ xảy ra. .
Vào buổi chiều cái ngày nhận được văn bản minh oan cho chồng, bà Phượng cùng con gái đi thăm mộ ông.
Đã hơn một tháng, kể từ hôm bài báo đầu tiên nói lên nỗi oan của ông được đăng, bà mới lại ra đây. Hai mẹ con đi gần tới mộ thì bỗng Loan kéo mẹ đứng nép vào sau tấm bia lớn một ngôi mộ cạnh lối đi. Đằng kia, chỗ mộ ông Huấn, lại có một người đang quỳ, lầm rầm khấn vái Vẫn cải lời khấn mà Loan đã kể với mẹ và về sau bà Phượng cũng đã tự tai nghe thấy đôi lần khi bà một mình ra thăm mộ chồng tình cờ bắt gặp người đàn ông bí ẩn nọ.
Nghe chưa dứt lời khấn, bà Phượng kéo con bước tới Lần này bà muốn giáp mặt cái con người mà giờ đây bà biết chắc là đã thực hiện việc sát hại chồng bà.
Người nọ nâng trên tay một tờ giấy, lầm rầm đọc. Mà ngôi mộ chồng bà sao khác hẳn? Thoạt tiên bà tưởng mình nhầm. Nhưng rõ ràng tên ông Huấn được đục trên tấm bia đá mới bề thế đó.
Người nọ đọc xong, bật lửa đốt giấy thì chợt nghe động tiếng bước chân đằng sau, vội vàng bỏ chạy.
Trong nháy mắt, người đàn ông ấy biến mất giữa rừng mồ mả.
Bà Phượng nhặt lên tờ giấy mà vì hốt hoảng người nọ chưa kịp đốt để rơi lại. Trong giấy viết các lời khấn bà đã biết. Dưới đất trước mộ vương vãi nhiều tàn giấy.
Bà Phượng đoán có lẽ chiều nào người ấy cũng tới đây quỳ khấn rồi đốt tờ giấy ghi lời khấn với niềm tin rằng người dưới mộ sẽ đọc được và tha thứ cho kẻ có tội. Và ngôi mộ ông Huấn thì đã được xây cất đàng hoàng bằng đá rửa với tấm bia cao gần đầu người bằng đá đen loại đắt tiền. Hẳn người xây mộ cũng không ai khác ngoài cái con người đã viết những dòng sám hối trên mảnh giấy mà bà đang cầm trên tay. Con gái bà chắc cũng hiểu chuyện vừa chứng kiến như bà nên hai mẹ con chẳng cẩn nói với nhau lời nào!về việc này. Mãi sau, khi đã ra khỏi nghĩa trang, bà Phượng mới nói:
- Người ta có thể dùng tiền dùng quyền để né tránh, để lèo lái các tòa án, nhưng tòa án lương tâm thì chẳng ai thoát được con ạ.
- Vâng, con cũng nghĩ thế.
- Linh hồn ba con như vậy cũng được mát mẻ. Chắc ba rất vui khi thấy con đỗ vào nhạc viện.
Bà Phượng mơ màng như thể chồng mình cũng đang có mặt chứng kiến sự trưởng thành của con.
- Mẹ ạ, anh Phan Lữ đang chuẩn bị triển lãm tranh của bác Phan Thạch. Anh ấy còn bàn với bác An Huỳnh tổ chức cho con một buổi biểu diễn âm nhạc nhân dịp triển lãm.
- Thế ư? Vậy con gắng sao cho buổi biểu diễn thật mỹ mãn.
- Con có một ý định thú vị lắm, nhưng tạm thời phải giữ bí mật.
- CÓ thể cho mẹ biết với được không?
Loan ghé tai mẹ thì thầm. Bà Phượng mỉm cười gật gật đầu:
- ừ, ừ mẹ thấy hay đấy. Chắc chắn sẽ hấp dẫn lắm.
- à, để mẹ sẽ viết thư mời vợ chồng bác Cường vào chơi nhân dịp này.
Loan rất bận cho công việc chuẩn bị. Hàng ngày, buổi sáng học ở nhạc viện, buổi tối thì đi hát cho các tụ điểm ca nhạc của thành phố, còn các buổi chiều cô vào rừng. Loan không vào rừng một mình. Đi theo Loan, có ba mươi em bé vừa gái vừa trai tuổi từ tám đến mười hai. Các em ở trong rừng với cô suốt cả buổi chiều mới về, em nào cũng hớn hở, náo nức bởi một việc gì đó chỉ riêng các em biết.
Phan Lữ cũng rất bận. Tuy anh đã mời một người bạn họa sĩ trông nom giúp, nhưng vẫn có hàng trăm thứ việc lớn nhỏ cần tới sự có mặt của anh. Khi thì ở chỗ phòng tnển lãm tranh dưới trung tâm thành phố, khi thì ở chỗ hang đá trên núi. Anh cho lát đá một con đường từ bờ suối lên ngôi nhà và vườn tượng, sửa sang và trồng cỏ trồng hoa cho vườn tượng, rải sỏi nền hang ngoài, mắc đèn (thắp bằng nguồn điện máy nổ) ở những chỗ quá tối trong hang, mở rộng lối thông từ hang ra sườn núi... một số phóng viên thính nhạy đã tìm đến ngay sau hôm Diệu Loan dẫn Phan Lữ lên hang đá. HỌ bám lấy hỏi chuyện, và toàn bộ câu chuyện về họa sĩ Phan Thạch, liệt sĩ Lữ Thị Châu Uyên, về tiếng nhạc lá kỳ diệu của Diệu Loan do họa sĩ truyền cho, rồi tới cuộc gặp gỡ tình cờ giữa cô với Phan Lữ cùng việc mở kho tranh trong hang đá... lần lần được đưa lên mặt báo. Các khách sạn và nhà nghỉ trong thành phố mau chóng hết chỗ. Tình hình ấy khiến cho Phan Lữ, Diệu Loan, nhạc sĩ An Huỳnh càng phải dốc hết tâm sức cho cuộc triển lãm và đêm biểu diễn. Ba người đặt tên cho chương trình hoạt động nghệ thuật này là "Khúc ca xanh". Phan Lữ quyết định sẽ bán một phần ba số tranh của cha anh, một nửa số tiền thu được đem góp vào quỹ trồng rừng, còn nửa kia trang trải các chi phí. Diệu Loan và nhạc sĩ An Huỳnh cũng quyết định như vậy với số tiền thu được từ đêm biểu diễn.
Công việc chuẩn bị thật vất vả nhưng đầy hào hứng.
Loan không thấy mệt dù đêm nào cũng thức tới gần mười hai giờ khuya. Đặt lưng xuống giường, Loan mỉm cười nghe Chíp Chiu đậu bên cửa sổ hót mấy tiếng chúc cô ngủ ngon. Nhót nhảy qua nhảy lại ba lần, đó là lời chúc của Nhót. Rắn trườn lên ngoe nguẩy đầu ba lần, đó là lời chúc của rắn. Loan lim dim mắt mơ màng. CÔ vừa đưa tay ra hiệu chúc các bạn mình ngủ ngon thì nghe từ không trung tĩnh lặng và dịu dàng của đêm thu vẳng lại tiếng nhạc lá. ĐÓ là Lữ. Từ khi được Loan bày cho biết thổi nhạc lá, đêm nào anh cũng chúc lành giấc ngủ của cô bằng tiếng nhạc.
- Anh chúc em ngủ ngon? - Tiếng nhạc của anh nói thế.
Loan đặt lá lên môi mình:
- Em chức anh ngủ ngon!- Tiếng nhạc của Loan nói thế.
Loan trôi vào giấc ngủ êm đềm, trong tiếng nhạc lá xa xăm vẳng lại một điệu ru nhè nhẹ.
Hai ngày trước hôm khai mạc, mọi việc đã hoàn tất.
Hôm đó Diệu Loan ngủ dậy trễ. Chỉ tới khi chuông điện thoại reo cô mới bừng mở mắt. Đầu dây bên kia là Phan Lữ.
- A lô, Diệu Loan đấy phải không? Chuyến bay của bác em hạ cánh lúc mấy giờ?
- Dạ, mười giờ anh ạ.
- Hay quá, chuyến bay của ba má anh hạ cánh lúc mười giờ hai mươi. Em với mẹ em cứ ở nhà sẽ có xe đón, mình cùng ra sân bay. à, em đọc báo sáng nay chưa?
- Dạ chưa, em chưa mở thùng báo ngoài cổng. CÓ gì không anh?
- HỌ đăng chi tiết chương trình "Khúc ca xanh", trong đó anh cho tiết lộ về gian hang có vách đá phát nhạc. Và quan trọng hơn là có một bài về vụ của ba em đấy. Ra lấy đọc ngay đi.
- Vâng, em lấy đọc ngay bay giờ đây.
Nhờ được mời đi hát ở các tụ điểm thu nhập của Diệu Loan tăng vọt hẳn lên nên đã mắc được điện thoại, gửi tiền mua vé máy bay cho vợ chồng bác Cường vào chơi, đặt mua báo tháng...
Bà phượng đón vợ chồng ông Cường ở sân bay với tờ báo trên tay. Vừa bước ra phòng đón khách, nom thấy mẹ con bà Phượng, ông Cường cũng giơ lên một tờ báo và nói, thay cho lời chào:
- Đọc rồi, đọc rồi, tôi đã mua ngay một tờ ở sân bay ngoài kia.
Bà Tâm ôm lấy bà Phượng:
- CÓ thế chứ, có thế chứ, chẳng có tội ác nào bưng bít mãi được. Trông Phượng béo khỏe ra đấy.
- Chị cũng béo khỏe ra - bà Phượng nói - còn anh thì tóc bạc thêm nhưng nom anh cũng khỏe.
Đang tíu tít thăm hỏi nhau, chợt cả bà Phượng lẫn vợ chồng ông Cường cùng chú ý tới một tốp người ăn mặc sang trọng từ phía phòng dành cho khách đặc biệt bước ra. Người đàn ông đứng tuổi dáng cao lớn bệ vệ, mặc bộ com-lê màu xám nhạt, mang cặp kính đen rất to trên gương mặt nám đen u ám đi bên người đàn bà trạc ngoài ngũ tuần phì nộn trong chiếc áo dài nhung tím nổi bật chuỗi hạt xoàn thòng xuống bộ ngực đồ sộ. Theo sau hai người là một thanh niên khoảng hăm mốt hăm hai nước da ngăm đen gầy guộc thảm hại bước đi run rẩy phải có hai người dáng chừng là người hầu dìu đỡ. Kế tiếp là một dây những người tùy tùng mang xách hành lý. Cả đoàn người gây nên một sự chú ý khác thường từ những người ở thành phố Núi đi đón người nhà đang đứng chen nhau trong phòng đón khách của sân bay. Tiếng bàn tán lào xào truyền lan:
- Trước kia ông ta hồng hào đỏ đắn đẹp mã lắm, tôi còn lạ gì, có mấy ngày mà không xuất hiện trên ti vi, nhưng từ cái đận lũ bùn khủng khiếp năm nào, biệt thự nhà ông ta ngập đầy bùn, các nhà khác thì lũ rút là rửa sạch hết, riêng nhà ông ta thì cọ rửa thế nào vết bùn bám trên tường vẫn cứ y nguyên, còn mặt ông ta thì cứ sạm đen lại, người ta bảo là bệnh bùn ám, thuốc gì cũng không khỏi, phải đeo kính che bớt... Chuyện này hồi đó báo có đăng hẳn hoi, tất nhiên báo người ta viết tên tắt thôi nhưng ở thành phố mình ai đọc mà chẳng biết là ông ta...
Mấy người đàn bà tụm lại nghe một người đàn bà có vẻ rành chuyện đang kể về cái đoàn người đặc biệt vừa đi lướt qua họ ra cửa.
- Cái thằng xì ke run lẩy bẩy đi sau có phải con lão không?
- Thì thằng Đắc quý tử ăn chơi khét tiếng của lão chứ còn ai vào đấy nữa.
- Nghe nói nó đi học ở Mỹ cơ mà?
- Thì hôm nay bố mẹ phải sang tận Mỹ mới rước được ông con về đấy. Rước về mà chôn. Đục khoét được bao nhiêu dốc cho con đi học tận Mỹ mà có được chữ nào, chỉ toàn chơi bời cờ bạc hút chích đến thân tàn ma dại thế đấy.
Cái nhân vật đang được bàn tán vừa đi qua đó chẳng ai xa lạ gì đối với bà Phượng và vợ chồng ông Cường. ĐÓ chính là ông Nguyễn Được, từng giám đốc một cái Liên hiệp mà dân thường gọi là Liên Hiệp Phá Rừng, chuyên vét của rừng đi bán mà vẫn trút lên vai nhà nước một món nợ khổng lồ.
ông Cường nói:
- Không biết lão ta đã đọc bài báo hôm nay chưa?
Trên trời, có tiếng máy bay rà thấp. Loan bảo:
- Chuyến bay của ba má anh Lữ hạ cánh đấy ạ.
Khi gặp má Lữ, ông Cường bỗng reo:
- Tưởng ai, hóa ra bác sĩ Thư. Chào bác sĩ Thư, chị còn nhớ tôi không? Chắc chị chả thể nào nhớ được, vì biết bao nhiêu là thương binh. Tôi là một thương binh dã được chị chữa cho ở bệnh viện dã chiến năm bảy hai. Tôi tên là Cường, tôi là bạn chiến đấu của ba mẹ cháu Loan.
Bà Anh Thư cười:
- Cám ơn anh vẫn còn nhớ tôi. Chúng mình cùng chiến đấu một chiến trường cả. Chào chị Phượng. Tôi đã đọc báo viết về cuộc chiến đấu của anh chị trong thời bình. Cháu Loan của anh chị đây phải không? Cháu đẹp quá đẹp hơn các bức ảnh trên báo. Cho bác hôn cháu cái nào.
Bà ôm lấy Loan. Phan Lữ vui sướng đứng nhìn. Sau cùng, bà Anh Thư kéo tay chồng giới thiệu:
- Đây là anh Quang, nhà tôi.
ông Quang, tức là nhà lâm học nổi tiếng Lữ Quang, một ông già tóc bạc với vầng trán cao, vẻ rất hiền từ, cúi đầu chào mọi người, rồi bắt tay Diệu Loan, thong thả nói:
- Bác đọc hết các bài báo về ba mẹ cháu và cháu. Bác phải đặc biệt cám ơn cháu đã giữ gìn di sản của bác Phan Thạch. Bác rất nóng lòng để được dự buổi biểu diễn của cháu.
Hai hôm sau, chương trình "Khúc ca xanh" khai mạc lúc tám giờ sáng bằng việc cắt băng phòng triển lãm tranh của họa sĩ Phan Thạch. Mười giờ, Phan Lữ mời khách lên thăm vườn tượng và hang đá. Sau khi dẫn khách đi thăm vườn tượng và gian hang đã bày tượng ngoài cùng, Phan Lữ dẫn khách đi tiếp vào gian hang bên trong. Bấy giờ anh mới cho tắt hết đèn điện. Một làn ánh sáng tự nhiên mờ xanh huyền ảo tỏa ra khắp hang. Mọi người đang im lặng hồi hộp chờ đợi thì bông nghe:
- Pâ... âm!Pâ... â... âm...
Mọi người dồn mắt về phía phát ra âm thanh nửa thực nửa hư ấy, thì thấy một cô gái mặc bộ váy dài đỏ rực như một ngọn lửa đang vỗ đôi tay lên vách. Tiếp đó, những khúc nhạc lạ lùng từ bàn tay cô theo nhau ngân lên, khi trầm khi bổng, khi khoan khi nhặt. Người ta cảm thấy như được đưa vào một thế giới hoàn toàn khác với cái thế giới đầy rẫy những Ô tạp của đời sống thường nhật, những giai điệu chưa từng được nghe thấy bao giờ đang lan tỏa từ sự kết hợp giữa đôi bàn tay uyển chuyển siêu việt của người con gái với vách đá cứng lì cứ từng phút từng phút tẩy rửa tâm hồn con người khỏi bao nhiêu bụi bậm. Một trạng thái thăng hoa đầy quyến rũ?
Nhạc dứt rồi mà mọi người vẫn đứng lặng phắc. Rồi nữ nghệ sĩ được yêu cầu chơi lại lần nữa.
Gần trưa, khi mọi người đứng túm tụm từng nhóm chuyện trò ở cửa hang trước mộ họa sĩ Phan Thạch và bia tưởng niệm liệt sĩ Lữ Thị Châu Uyên, thì có một khách người âu tiến lại gặp Phan Lữ:
- thưa ông, xin phép được hỏi thăm, ông là Phan Lữ? - ông ta nói tiếng Anh.
Phan Lữ nghiêng đầu đáp, bằng tiếng Anh:
- Dạ, thưa chính tôi.
- ông có người mẹ đã bị ném từ trên máy bay trực thăng xuống chết ở vùng rừng này?
- Thưa ông, chính thế.
- Tôi xin phép được tự giới thiệu, tôi là đây-vít, người Mỹ. Tôi đã từng tham chiến ở Việt Nam, cụ thể hơn, tôi chính là người đã lái chiếc máy bay trực thăng chịu trách nhiệm về cái chết của mẹ ông. Một người bạn Việt Nam đã dịch cho tôi đọc các bài báo viết về cha mẹ ông và cuộc triển lãm hôm nay, nên tôi tìm tới đây để được gặp ông, để bày tỏ với ông niềm ân hận và xấu hổ về việc chúng tôi đã gây ra, phải nói thẳng đó là một tội ác hèn hạ.
ông có thể thuật lại cho tôi về những giây phút cuối cùng của mẹ tôi?
- Vâng, tôi xin kể ngay đây. Hôm ấy là buổi sáng ngày 17 tháng 11 năm 1972. Sở dĩ tôi nhớ chính xác như vậy vì tôi có ghi nhật ký. Tôi đang uống cà phê ở câu lạc bộ sĩ quan trong phi trường thì có lệnh bay. Lúc ấy là mười giờ kém bốn phút. Tôi và hai xạ thủ vội lên máy bay. Vùng được chỉ định bay là vùng rừng phía đông thành phố này đây, nơi bị nghi ngờ là có kho tàng mà chúng tôi phải cố phát hiện. Chúng tôi bay một tốp ba chiếc. Quần đảo xoi mói một hồi chúng tôi mới tìm thấy một người, một phụ nữ, trên cái rẫy trống. Chúng tôi bắn súng máy và nã rốc két. Người ở dưới bắn lại một loạt AK trong lúc cố chạy vào bìa rừng, rồi gục xuống. Máy bay của tôi được lệnh hạ xuống bắt sống.
Tôi hạ máy bay và hai người bạn tôi nhảy xuống lôi người ấy lên. ĐÓ là một phụ nữ còn trẻ, đã bị thương dập nát cả hai chân. Một người bạn tôi biết chút ít tiếng Việt đẩy người con gái ra sát cửa máy bay và tra hỏi về các kho tàng. Nhưng người con gái một mực lắc đầu Tra hỏi không kết quả, anh ta đạp người con gái ra ngoài không trung. Trước đó một giây, tôi có ngoái lại để can người bạn mình nhưng không kịp, ông có thể tin vào sự thành thật của tôi. Sau vụ này lòng tôi hết sức nặng nề. Khi dọn máy bay, tôi có nhặt được một vật chắc là của người con gái kia vương lại, tôi dã giữ từ đó nay xin trao lại ông.
Người cựu chiến binh Mỹ lấy trong xắc ra một chiếc phong bì bằng giấy cứng được bao ni lông cẩn thận.
ông ta mở phong bì rút ra một vật nho nhỏ bằng kim loại sáng trắng. ĐÓ là một chiếc cặp tóc.
Phan Lữ đỡ lấy đưa cho bà Anh Thư từ nãy vẫn đứng cạnh và nghe hết đầu đuôi câu chuyện. Vừa nhìn thấy chiếc cặp tóc, bà khóc nấc lên. Lát sau, cố nén, bà nghẹn ngào nói:
- Đúng là chiếc cặp tóc của Châu Uyên. Trước ngày lên đường vào Nam, má với mẹ con đi dạo phố mua vài thứ lặt vặt. Má với mẹ con mua một đôi cặp tóc cùng kiểu như nhau mỗi người dùng một chiếc, mua ở một mẹt hàng xén trên hè phố Hàng Ngang, má nhớ rõ lắm cái buổi chiều ấy: đó là buổi chiều cuối cùng của mẹ con trên đất Hà Nội.
Quay sang người cựu chiến binh Mỹ, bà Anh Thư, bằng tiếng Anh, tự giới thiệu mình và lặp lại những điều đã nói với con cho ông ta nghe.
Người cựu chiến binh Mỹ bỗng đưa tay xin được mượn lại chiếc cặp tóc. Bà Anh Thư chưa kịp hiểu ông ta định làm gì thì ông ta đã cầm chiếc cặp tóc tiến đến đặt trước bia tưởng niệm liệt sĩ Lữ Thị Châu Uyên và đứng cúi đầu im lặng một lúc lâu rồi mới cẩm lên đưa lại cho bà. Sau đó, ông ta rút trong xắc một xấp giấy trao cho Phan Lữ:
- Để làm bằng cho những điều tôi vừa kể, xin gửi ông bản photocopy nhật ký hồi đó của tôi.
Phan Lữ cám ơn và trao cho ông ta tấm giấy mời dự buổi biểu diễn của nữ nghệ sĩ Diệu Loan mở màn vào bảy giờ rưỡi tối.

**Bùi Minh Quốc**

Nhạc Lá

**Đoạn Kết**

Buổi biểu diễn của Diệu Loan thành công vượt xa dự kiến.
Buổi biểu diễn được mở đầu với lời kể về cây Chò- Nghìn-tuổi bị chặt hạ và hình ảnh đó chỉ còn được lưu lại trong bức tranh cuối cùng của họa sĩ Phan Thạch, người đã truyền bí quyết nhạc lá cho cô bé Diệu Loan.
Rồi bức tranh cây Chò-nghìn-tuổi xuất hiện trên sân khấu. Diệu Loan cùng ba mươi em bé gái trai đến trước bức tranh hát lời khẩn cầu. Cây Chò trong tranh rung động tán lá. Những chiếc lá từ trong tranh tách ra rơi xuống lòng tay Diệu Loan và các em bé.
Nhạc lá của Diệu Loan nổi lên trên nền nhạc lá hòa tấu của ba mươi em bé.
Rồi xuất hiện Chíp Chiu, Nhót và Rắn. Rồi xuất hiện các bạn bướm các bạn chim của Diệu Loan từ rừng về, lần đầu tiên vào rạp hát hòa điệu múa ca.
Các sáng tác của Diệu Loan từ trước tới quay (đã được nhạc sĩ An Huỳnh phối âm hệ thống lại) lần lượt được trình diễn, khi bằng nhạc lá, khi bằng giọng ca chứa chan cảm xúc, vừa hồn nhiên vừa điêu luyện.
Xót thay bao rừng xanh...
Khi bài ca ấy cất lên, những người chai cứng nhất cũng quặn xé trong lòng với nỗi đau của rừng, của cây, của chồi, của nụ...
Buổi biểu diễn kết thúc với bài ca "Xanh xanh xanh..." dào dạt. Mọi người trong rạp đều đứng lên cùng hát, và lúc ấy rắn trườn lên quàng quanh vai Diệu Loan ngậm lấy chiếc mi-crô chĩa lại trước miệng cô khiến cả rạp sôi động như muốn vỡ.
Xanh xanh xanh, xanh xanh xanh.Xanh núi xanh cây xanh trời xanh tuổi.Tuổi xanh ta xanh mãi như rừng xanh xanh mãi.Hồn ta xanh.Đời ta xanh.Xanh xanh xanh.Ngàn ngàn xanh...Tiếng ca truyền tỏa bốn phương, thấm tận đáy lòng mỗi người.
Ban đầu chỉ định tổ chức một đêm biểu diễn, sau phải kéo thành ba đêm mà người ta vẫn còn khao khát.
Sau đợt biểu diễn một hôm, Diệu Loan dậy sớm, đi dạo trong vườn. Tình cờ buồn tay bứt một chiếc lá đưa lên môi theo thói quen thổi thổi. Không ngờ nhạc ngân.
Loan bứt mấy chiếc lá ở mấy cây thổi tiếp, tất cả đều ngân nhạc. Loan chạy ra đường, bứt lá ở bờ cây ven đường thổi thử nữa, kết quả y như vậy. Tuyệt Vậy là mọi lá cây bình thường bấy lâu tắt nhạc nay đã có lại linh hồn, có lại âm nhạc như xưa kia. Loan vào nhà, đến trước bức tranh cây Chò-nghìn-tuổi chắp tay thì thầm lời cầu khẩn. Khấn đi khấn lại ba lần vẫn không thấy cây chò trong tranh cho lá. Cùng lúc, Loan nghe thấy vọng vào qua cửa sổ tiếng reo vi vút của ngàn thông bấy lâu tắt lịm nay đã hồi sinh.
Sự lạ ấy xảy ra vào đúng hôm Diệu Loan tiễn Phan Lữ ra đi. Lữ đi Xtốc-khôm thủ đô Thụy Điển dự một hội nghị về bảo vệ và khôi phục rừng. Trên đường ra sân bay, Loan kể cho Lữ nghe chuyện ấy. Mới đầu Lữ chưa dám tin. Loan phải bảo dừng xe cho Lữ xuống bứt lá ven đường thổi thử, anh mới thật tin. .
Lữ đi rồi, Loan tiếp tục ngày ngày đi học ở nhạc viện.
Và, như thường lệ, sáng chủ nhật nào cô cũng vào rừng.
Vào buổi sáng chủ nhật sau hôm Lữ ra đi, Loan đến ngồi một mình trong ngôi nhà của họa sĩ Phan Thạch, lòng miên man nhớ ông. Và nhớ Lữ.
Loan vừa định thổi nhạc lá thì bên tai bỗng nghe tiếng nhạc lá từ xa, rất xa, vẳng tới. Loan biết đó là tiếng nhạc của ai rồi.
Tiếng nhạc từ Xtốc-khôm gửi về.
Tiếng nhạc ấy nói:
Loan ơi, anh yêu em!
Loan mỉm cười, đáp lại bằng tiếng nhạc của mình:
Lữ ơi, em yêu anh! Tất cả mọi chiếc lá trên khắp trái đất đều truyền đi cái thông điệp âm nhạc bí ẩn của hai người.
Đà Lạt sáng 11-5-1999.Ngày Cu Boong tròn mười một tuổi.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.
Chuyển sang dạng đả tự và hiệu đính: Mọt sách
Nguồn: VN Thư Quán - Thư viện Online
Được bạn: Mọt Sách đưa lên
vào ngày: 27 tháng 7 năm 2004